

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ Ý NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN

BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0101376672 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 16/06/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 26/05/2016)



NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Quyết định đăng ký niêm yết số do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày ... tháng ... năm)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ CÁC TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội

Địa chỉ: Số 183 Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3845 3843 Fax: (84-4) 3722 3784

Website : www.habeco.com.vn

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Địa chỉ: Số 3 Liễu Giai, quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3726 2600 Fax: (84-4) 3726 2601

Website : www.mbs.com.vn

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Bà Đỗ Phương Thảo Chức vụ: Phó Chánh văn phòng

Điện thoại: (84-4) 3845 3843 Fax: (84-4) 3722 3784



Bản cáo bạch Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0101376672 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp
đăng ký lần đầu ngày 16/06/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 26/05/2016)

Địa chỉ: Số 183 Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3845 3843 Fax: (84-4) 3722 3784
Email: habeco@habeco.com.vn
Website: www.habeco.com.vn

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phiếu
Vốn điều lệ	2.318.000.000.000 đồng
Tổng số lượng đăng ký niêm yết	231.800.000 cổ phiếu
Tổng giá trị đăng ký niêm yết	2.318.000.000.000 đồng (theo mệnh giá)

Tổ chức tư vấn

Công ty cổ phần Chứng khoán MB

Địa chỉ: Số 3 Liễu Giai, quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (84-4). 3726 2600 Fax: (84-4). 3726 2601
Website: www.mbs.com.vn



Tổ chức kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2014 được kiểm toán bởi:

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 12A, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 6288 3568 Fax: (84-4) 6288 5678
Website: www.deloitte.com/vn

Deloitte.

Báo cáo tài chính năm 2015 được kiểm toán bởi:

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt

Địa chỉ: Số 29 Hoàng Sa, phường Đa Cao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 3910 3908 Fax: (84-8) 3910 4880
Website: www.aascn.com.vn





MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	6
1. Rủi ro về kinh tế.....	6
2. Rủi ro về luật pháp.....	9
3. Rủi ro đặc thù.....	9
4. Rủi ro khác.....	10
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	11
1. Tổ chức niêm yết.....	11
2. Tổ chức tư vấn.....	11
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	12
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT.....	14
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	14
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	18
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	19
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.....	22
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết.....	23
6. Hoạt động kinh doanh.....	27
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	46
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	48
9. Chính sách đối với người lao động.....	51
10. Chính sách cổ tức.....	52
11. Tình hình hoạt động tài chính.....	54
12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	65
13. Tài sản.....	83
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức.....	89
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	91
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết.....	91
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu niêm yết.....	91
V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT.....	92
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT.....	97
VII. PHỤ LỤC.....	98

BẢNG

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 17/11/2016	22
Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 17/11/2016.....	22
Bảng 3: Danh sách các công ty con tại thời điểm 30/09/2016.....	23
Bảng 4: Danh sách các công ty liên kết tại thời điểm 30/09/2016	26
Bảng 5: Cơ cấu doanh thu của Công ty.....	31
Bảng 6: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty.....	32
Bảng 7: Cơ cấu chi phí của Tổng Công ty và tỷ lệ chi phí/doanh thu thuần.....	34
Bảng 8: Danh sách một số máy móc, thiết bị mà HABECO đang sử dụng tại thời điểm 30/09/2016	36
Bảng 9: Số lượng đại lý phân phối cấp 1 của HABECO tại thời điểm 17/11/2016	39
Bảng 10: Danh sách một số hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc ký kết.....	44
Bảng 11: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ.....	46
Bảng 12: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hợp nhất	46
Bảng 13: So sánh kết quả kinh doanh của Công ty với một số công ty trong ngành năm 2015...	50
Bảng 14: Tình hình lao động trong Tổng Công ty tính đến ngày 30/09/2016.....	51
Bảng 15: Thời gian khấu hao tài sản.....	54
Bảng 16: Mức lương bình quân.....	54
Bảng 17: Các khoản phải nộp theo luật định	55
Bảng 18: Trích lập các quỹ theo luật định	56
Bảng 19: Tổng số khoản phải thu và tổng số nợ phải trả.....	56
Bảng 20: Các khoản phải thu	56
Bảng 21: Chi tiết Phải thu ngắn hạn của khách hàng.....	57
Bảng 22: Chi tiết Khoản phải thu ngắn hạn khác	58
Bảng 23: Các khoản phải trả.....	58
Bảng 24: Chi tiết phải trả người bán.....	59
Bảng 25: Chi tiết Chi phí phải trả ngắn hạn	60
Bảng 26: Chi tiết phải trả khác.....	60
Bảng 27: Chi tiết các khoản vay của Công ty.....	61
Bảng 28: Chi tiết Dự phòng phải trả ngắn hạn.....	62
Bảng 29: Chi tiết Chi phí phải trả dài hạn	62
Bảng 30: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty mẹ	63
Bảng 31: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty hợp nhất	63
Bảng 32: Danh sách HĐQT, BGD, BKS, Kế toán trưởng.....	65
Bảng 35: Tình hình tài sản cố định tính đến thời điểm 31/12/2014	83
Bảng 36: Tình hình tài sản cố định tính đến thời điểm 31/12/2015	83
Bảng 37: Tình hình tài sản cố định tính đến thời điểm 30/09/2016	84
Bảng 35: Tình hình bất động sản đầu tư tính đến thời điểm 31/12/2014	84
Bảng 38: Tình hình bất động sản đầu tư tính đến thời điểm 31/12/2015	84
Bảng 38: Tình hình bất động sản đầu tư tính đến thời điểm 30/09/2016.....	85
Bảng 39: Tình hình đất đai thuộc quyền sở hữu, sử dụng tại ngày 30/09/2016.....	85
Bảng 40: Chi tiết hàng tồn kho	86
Bảng 41: Chi tiết Chi phí trả trước.....	86



<i>Bảng 42: Chi tiết chi phí xây dựng cơ bản dở dang.....</i>	<i>87</i>
<i>Bảng 43: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức giai đoạn năm 2015.....</i>	<i>89</i>
<i>Bảng 44: Danh sách cổ đông bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.....</i>	<i>92</i>

HÌNH

<i>Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP qua các năm</i>	<i>6</i>
<i>Hình 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam qua các năm.....</i>	<i>7</i>
<i>Hình 3: Cơ cấu tổ chức của Công ty tại thời điểm 30/09/2016.....</i>	<i>18</i>
<i>Hình 4: Cơ cấu tổ chức của Công ty</i>	<i>19</i>
<i>Hình 5: Tốc độ tăng trưởng GDP qua các năm</i>	<i>35</i>
<i>Hình 6: Một số hình ảnh về hoạt động marketing của HABECO.....</i>	<i>38</i>

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Nhằm mục đích đảm bảo tính minh bạch, công khai và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các nhà đầu tư, chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư tham khảo trước phần này để có những đánh giá và quyết định phù hợp trong việc tham gia đầu tư của mình đối với cổ phiếu niêm yết của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội.

1. Rủi ro về kinh tế

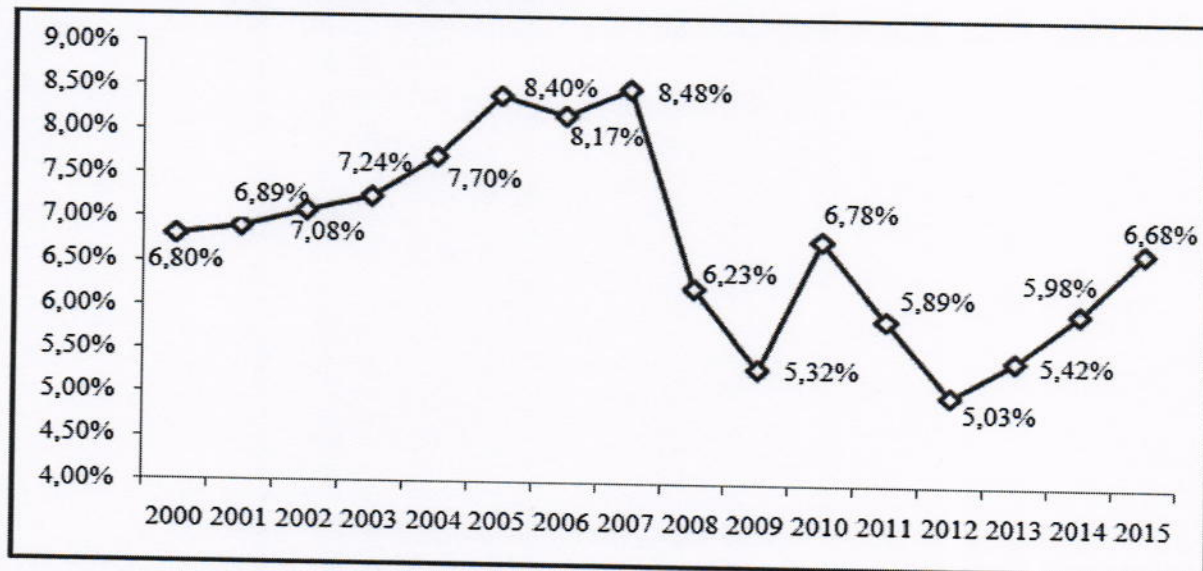
Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng trong nó những rủi ro tiềm tàng nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản của nền kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Là một trong những chủ thể tham gia vào nền kinh tế, Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ sự thay đổi của các nhân tố ấy.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng phản ánh khả năng tăng trưởng của hầu hết các ngành nghề và lĩnh vực kinh tế. Những năm gần đây, nền kinh tế Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng cao và ổn định so với các nước trên thế giới nói chung và trong khu vực nói riêng. Tốc độ tăng trưởng GDP trung bình của Việt Nam trong giai đoạn từ năm 2004 đến năm 2007 đạt 8,16%, phản ánh sự phát triển và khả năng tăng trưởng của Việt Nam.

Sau khi chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) vào tháng 01/2007, nền kinh tế của Việt Nam hội nhập sâu hơn cũng như gắn kết chặt chẽ hơn với xu hướng phát triển của nền kinh tế thế giới. Cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu năm 2008, do vậy, đã để lại ảnh hưởng nặng nề tới nền kinh tế Việt Nam: thâm hụt thương mại ở mức kỷ lục, thất nghiệp gia tăng, thị trường chứng khoán suy giảm mạnh, thị trường bất động sản đóng băng. Tốc độ tăng trưởng liên tục giảm sút từ mức 8,48% trong năm 2007 xuống mức 5,03% trong năm 2012.

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP qua các năm



Nguồn: GSO, MBS tổng hợp

Bước sang năm 2013, tăng trưởng GDP cả nước đạt mức 5,42% với các điều kiện kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã ổn định đáng kể so với thời kỳ bất ổn đầu năm 2012, môi trường kinh tế vĩ mô ổn định nhờ lạm phát đang trên đà suy giảm, thâm hụt thương mại và ngân sách được kiểm chế và các chính sách quản lý tiền tệ tốt hơn. Kết thúc năm 2014, theo số liệu được Tổng cục Thống kê, tăng trưởng GDP cả nước tiếp tục diễn biến theo hướng tích cực

khí tăng 5,98%. Con số này cao hơn so với mục tiêu mà Chính phủ đặt ra đầu năm (từ 5,8%) và cao hơn mức tăng của hai năm trước đó. Theo số liệu công bố của Tổng cục Thống kê, tăng trưởng GDP cả năm 2015 đạt mức 6,68%, mức cao nhất trong vòng 5 năm trở lại đây. Mức tăng trưởng này cao hơn mục tiêu 6,2% đề ra và cao hơn mức tăng của các năm từ 2011-2014, cho thấy nền kinh tế phục hồi rõ nét. Đóng góp lớn nhất vào mức tăng trưởng chung là khu vực công nghiệp và xây dựng. Khu vực này đóng góp 3,20 điểm phần trăm khi tăng 9,64% trong năm qua, cao hơn nhiều so với mức tăng 6,42% của năm trước.

Năm 2016 là năm khởi đầu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020. Đây cũng là năm khởi đầu một tiến trình hội nhập mới khi hàng loạt cam kết hội nhập có hiệu lực. Trong 9 tháng đầu năm 2016, kinh tế Việt Nam đã có nhiều dấu hiệu khởi sắc, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định. GDP 9 tháng đầu năm ước tính tăng 5,93% so với cùng kỳ năm trước. Chính phủ dự kiến mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm nay đạt 6,7% và tốc độ tăng CPI đạt dưới 5%. Hiện nền kinh tế Việt Nam được đánh giá sẽ còn tiếp tục tăng trưởng cao hơn nữa và kinh tế vĩ mô được giữ ổn định.

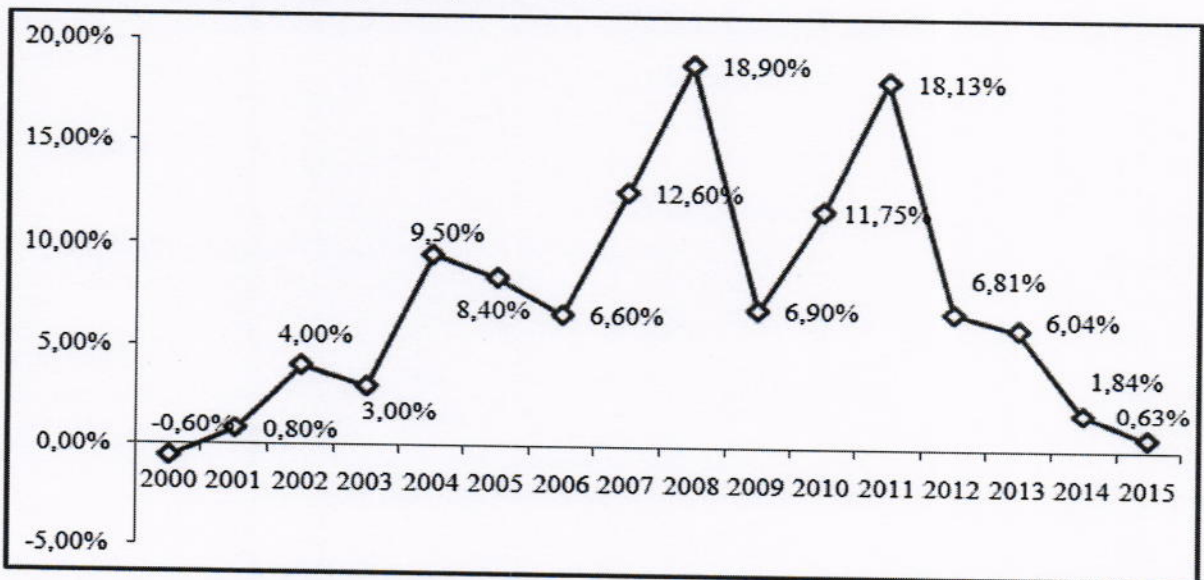
Các sản phẩm bia, rượu và nước giải khát của HABECO phụ thuộc rất nhiều vào tốc độ phát triển của nền kinh tế cũng như thu nhập của mỗi người dân, do các yếu tố này sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới thị hiếu của người dân trong việc lựa chọn các sản phẩm trong ngành bia - rượu - nước giải khát. Cụ thể, khi nền kinh tế phát triển đồng nghĩa với việc thu nhập của mỗi người dân cũng tăng lên. Điều này dẫn đến nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm bia sẽ tăng theo. Ngược lại, khi nền kinh tế khủng hoảng, tốc độ tăng trưởng kinh tế giảm sút sẽ ảnh hưởng rất lớn đến sản lượng tiêu thụ bia do thu nhập của người dân giảm xuống. Theo đó, điều này sẽ ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của ngành bia - rượu - nước giải khát.

Việc áp dụng các chính sách vĩ mô một cách hiệu quả của Chính phủ sẽ là một trong những nhân tố giúp giảm rủi ro về kinh tế đối với các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp trong ngành bia - rượu - nước giải khát nói riêng, trong đó có Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội.

Lạm phát

Các rủi ro tài chính của doanh nghiệp thường gắn liền với xu hướng lạm phát trong nền kinh tế. Trong những năm gần đây Việt Nam luôn chịu sức ép của việc lạm phát gia tăng nhanh, hệ quả của sự phát triển nóng của nền kinh tế. Tỷ lệ lạm phát giai đoạn từ năm 2000 đến năm 2015 cụ thể như sau:

Hình 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam qua các năm



(Nguồn: Tổng cục Thống kê, MBS tổng hợp)

Giai đoạn từ năm 2000 đến năm 2003, nền kinh tế Việt Nam nằm trong giai đoạn thiếu phát, CPI thấp và tăng trưởng chậm. Trong khi đó, giai đoạn từ năm 2004 đến năm 2012 là thời kỳ lạm phát cao trở lại, tăng giảm theo chu kỳ: cứ 2 năm tăng cao mới có 1 năm tăng thấp hơn. Năm 2004, tỷ lệ lạm phát của Việt Nam tăng 9,5%, năm 2005 tăng 8,4%, thì năm 2006 chỉ tăng 6,6%. Năm 2007 tăng 12,60%, năm 2008 tăng 18,90%, thì năm 2009 chỉ tăng 6,90%. Tương tự, tỷ lệ lạm phát các năm 2010, 2011, 2012 tương ứng là 11,75%, 18,13%, và 6,81%. Đến năm 2013, các điều kiện kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã ổn định đáng kể so với thời kỳ bất ổn đầu năm 2012, tỷ lệ lạm phát cả năm 2013 tiếp tục được kiểm soát tốt ở mức 6,04%.

Trong năm 2014, tỷ lệ lạm phát cả nước tiếp tục được kiểm soát tốt khi chỉ tăng ở mức 1,84%, đây là mức tăng thấp nhất trong vòng hơn 10 năm trở lại đây. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, chỉ số CPI cả nước năm 2015 tăng 0,63% so với năm ngoái, thấp hơn nhiều so với mục tiêu 5% của Quốc hội đặt ra. Đó là dấu hiệu đáng mừng cho các doanh nghiệp trong nước nói chung và Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội nói riêng.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, chỉ số CPI tháng 9 năm 2016 tăng 0,54% so với tháng trước, tăng 3,34% so với cùng kỳ năm trước và tăng 3,14% so với tháng 12 năm trước. Chỉ số CPI bình quân 9 tháng đầu năm 2016 so với cùng kỳ năm trước tăng 2,07% và vẫn đang nằm trong giới hạn của mục tiêu 5% đề ra. Tuy nhiên từ nay đến hết năm 2016, Tổng cục Thống kê cho biết sẽ có nhiều yếu tố gây áp lực lên CPI như giá dịch vụ y tế, giá dịch vụ giáo dục, giá xăng dầu...

Để giảm thiểu tác động của rủi ro lạm phát đến hoạt động kinh doanh, Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội luôn tăng cường hệ thống quản trị, chú trọng công tác dự báo, đồng thời không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm dành cho khách hàng nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

Lãi suất

Đối với doanh nghiệp thì rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

Bên cạnh mục tiêu hàng đầu là ổn định nền kinh tế vĩ mô và kiềm chế lạm phát, điều hành của Chính phủ cũng hướng đến tăng trưởng kinh tế và tạo điều kiện thuận lợi cho kinh doanh của các doanh nghiệp. Hiện nay, Chính phủ đã có những điều hành chính sách để các doanh nghiệp tiếp cận được với các nguồn vốn lãi suất thấp để doanh nghiệp có thể đầu tư mở rộng sản xuất, giải phóng hàng tồn kho, tăng tổng cầu cho nền kinh tế. Với đặc thù của kinh tế Việt Nam là vốn cho sản xuất kinh doanh phần lớn là từ vốn tín dụng ngân hàng nên sự biến động của lãi suất có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động đầu tư kinh doanh và hiệu quả của các doanh nghiệp. Thời điểm hiện tại, lãi suất cho vay phổ biến ở mức 9-11%/năm, đối với lĩnh vực ưu tiên là 7-9%/năm, thậm chí có những doanh nghiệp tốt có thể vay với lãi suất 6-7%/năm. Theo các dự báo của các chuyên gia kinh tế, bước sang năm 2016, trong bối cảnh thị trường tài chính quốc tế có nhiều biến động theo hướng không thuận lợi, áp lực huy động vốn trái phiếu chính phủ tiếp tục tăng cao và nhu cầu tín dụng trung dài hạn gia tăng thì áp lực lên mặt bằng lãi suất là rất lớn.

Để hạn chế thấp nhất rủi ro về lãi suất, Công ty đã có sự chủ động và điều chỉnh kịp thời trong công tác điều hành và quản trị công ty. Hiện nay, tỷ lệ nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của Công ty hiện đang được duy trì ở mức thấp. Tính đến thời điểm 31/12/2015, tổng vay và nợ của Công ty là 1.252,2 tỷ đồng, tương đương với 20,57% vốn chủ sở hữu của HABECO, trong đó, vay và nợ ngắn hạn là 616,9 tỷ đồng, chiếm 49,27% vốn vay, vay và nợ dài hạn là 635,3 tỷ đồng, chiếm 50,73% vốn vay.

Tỷ giá hối đoái

Là rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp.

Nhờ định hướng biên độ điều hành tỷ giá ổn định và quản lý chặt chẽ hoạt động mua bán ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN Việt Nam), tỷ giá không có nhiều biến động lớn trong giai đoạn gần đây. Trong thời gian tới, NHNN Việt Nam tiếp tục điều hành tỷ giá theo hướng linh hoạt, kết hợp chặt chẽ với chính sách lãi suất, góp phần nâng cao vị thế của VND và giảm dần tình trạng đô la hóa trong nền kinh tế.

Đối với các doanh nghiệp trong ngành bia - rượu - nước giải khát, sự biến động tỷ giá ảnh hưởng mạnh đến kết quả sản xuất kinh doanh do nhiều loại nguyên vật liệu chính sản xuất bia đều phải nhập khẩu. Sự biến động về tỷ giá sẽ ảnh hưởng tới giá nguyên vật liệu đầu vào, ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của các công ty trong ngành.

Hiện nay, Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội nhập khẩu nguyên vật liệu sản xuất là chính, tỷ lệ xuất khẩu chưa cao. Nhận thức được rủi ro tỷ giá có thể gặp phải, Tổng Công ty đã tiến hành dự báo biến động giá cả sản phẩm đầu vào, nhằm chủ động trong khâu nhập khẩu và tồn trữ vào thời điểm thích hợp. Bên cạnh đó, xét về kinh tế vĩ mô, Chính phủ nước ta cũng chủ trương và có những biện pháp hợp lý nhằm ổn định tỷ giá ngoại tệ đặc biệt là tỷ giá USD/VND. Nhờ đó, rủi ro tỷ giá đối với hoạt động của Tổng Công ty cũng được giảm thiểu đáng kể.

2. Rủi ro về luật pháp

Là doanh nghiệp hoạt động trong ngành bia - rượu - nước giải khát, Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội hoạt động dưới sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại, Luật đầu tư, các Luật thuế... và các văn bản pháp luật liên quan khác. Khi tham gia vào niêm yết trên TTCK, HABECO sẽ chịu tác động của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Hiện nay, Việt Nam đang trong tiến trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Đây là cơ hội và cũng là thách thức đối với HABECO, đòi hỏi HABECO phải có sự chuẩn bị thật chu đáo, sự hiểu biết về Luật pháp Quốc tế, cũng như các quy định về Thương mại Quốc tế để có thể giao thương mua bán với các tổ chức, doanh nghiệp trên Thế giới.

Để kiểm soát rủi ro về mặt luật pháp, HABECO luôn cập nhật những thay đổi trong môi trường luật pháp liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp. Đồng thời, để ngăn chặn các phát sinh theo hướng tiêu cực của rủi ro, Tổng Công ty đã xây dựng một hệ thống quản trị nội bộ chuẩn mực và tuân thủ các quy định của pháp luật.

3. Rủi ro đặc thù

Rủi ro về cạnh tranh

Như đã đề cập ở trên, bia là sản phẩm đồ uống mà sản lượng tiêu thụ phụ thuộc nhiều vào thu nhập của người dân cũng như sự phát triển của nền kinh tế. Do vậy, nếu nền kinh tế bị khủng hoảng hoặc giảm tốc độ tăng trưởng chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến sản lượng tiêu thụ bia. Bên cạnh đó, nền kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới nên các doanh nghiệp sản xuất bia trong nước sẽ phải đối mặt với bia nhập khẩu của các hãng bia nổi tiếng trên thế giới với giá cả cạnh tranh, chất lượng tốt. Ngoài ra, Việt Nam phải thực hiện cam kết thực hiện điều chỉnh chính sách thuế khi gia nhập WTO và các Hiệp định thương mại trong thời gian sắp tới. Cụ thể Việt Nam sẽ giảm thuế nhập khẩu đối với rượu, bia sau khi ký kết Hiệp định Đối tác Thái Bình Dương (TPP) về mức 0% từ năm thứ mười hai đối với rượu mạnh và năm thứ mười một đối với bia sau khi chính thức áp dụng quy

định của TPP. Vì vậy, điều này đặt các sản phẩm bia trong nước đứng trước cuộc cạnh tranh khốc liệt về giá cả và chất lượng.

Hiện nay, các sản phẩm của HABECO chủ yếu nằm trong dòng phổ thông. Đây cũng chính là dòng rộng lớn nhất, chiếm hơn 60% sản lượng của toàn ngành. Trong thời gian gần đây, các sản phẩm của HABECO chịu sự cạnh tranh ngày càng mạnh bởi các sản phẩm cùng loại, chủ yếu là của các đối thủ như Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn (SABECO), các công ty bia liên doanh và các công ty bia địa phương. Hàng năm, các doanh nghiệp này cung cấp cho thị trường hàng trăm triệu lít bia các loại với đủ các nhãn hiệu cũng như chất lượng khác nhau, dưới nhiều hình thức mẫu mã, phục vụ cho mọi tầng lớp dân cư trong xã hội. Bên cạnh đó, hiện nay, một số nhóm người tiêu dùng cũng dần chuyển sang dòng sản phẩm cao cấp và siêu cao cấp nhờ thu nhập tăng lên. Điều này đã ảnh hưởng không nhỏ đến sản lượng tiêu thụ bia của HABECO.

Nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của HABECO, ban lãnh đạo Tổng Công ty đã xây dựng chiến lược kinh doanh riêng biệt, hướng tới nâng cao chất lượng sản phẩm, giữ mức giá cạnh tranh, đồng thời mở rộng phạm vi phân phối và tăng cường quảng bá hình ảnh sản phẩm, thương hiệu của Tổng Công ty trên thị trường.

Rủi ro về nguyên liệu đầu vào

Phần lớn nguyên liệu chính cho hoạt động sản xuất bia của HABECO là phải nhập khẩu từ Châu Úc, Châu Âu và Châu Mỹ. Trong thời gian vừa qua, giá nguyên vật liệu đầu vào thường không ổn định và có xu hướng tăng qua các năm. Vì vậy, những biến động từ thị trường nguyên liệu đầu vào sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. Để hạn chế rủi ro này, Tổng Công ty đã thiết lập và duy trì mối quan hệ uy tín với các nhà cung cấp lớn trên thị trường. Bên cạnh đó, Tổng Công ty luôn tăng cường công tác dự báo thị trường, chủ động và có kế hoạch phối hợp với nhà cung cấp đặt hàng và tồn kho hợp lý, giảm thiểu tác động trong những giai đoạn giá cả thị trường có sự biến động mạnh.

Rủi ro về chính sách thuế

Bia là sản phẩm chịu thuế tiêu thụ đặc biệt. Do đặc thù này, các doanh nghiệp sản xuất bia trong đó có HABECO chịu ảnh hưởng lớn nếu như có sự thay đổi chính sách thuế của Chính phủ. Theo Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt số 70/2014/QH13 ngày 26/11/2014, bia là một trong những mặt hàng sẽ chịu tăng thuế tiêu thụ đặc biệt theo lộ trình. Cụ thể, từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2016, thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt đối với mặt hàng bia sẽ tăng lên mức 55%, từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017 sẽ tăng lên mức 60% và từ ngày 01/01/2018 sẽ tăng lên mức 65%. Các mức thuế suất mới này chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành nói chung và HABECO nói riêng.

4. Rủi ro khác

Giá cổ phiếu của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội không thể không tránh khỏi những biến động chung của thị trường chứng khoán Việt Nam và thị trường chứng khoán thế giới. Đặc biệt khi cổ phiếu đã được niêm yết, các yếu tố trên ảnh hưởng trực tiếp đến giá giao dịch cổ phiếu của Tổng Công ty.

Bên cạnh đó, hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do thiên tai, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh... Nếu xảy ra, những rủi ro đó sẽ có thể gây thiệt hại về con người, tài sản của Tổng Công ty hoặc làm cho số lượng khách hàng của Tổng Công ty bị giảm sút và các thị trường tiềm năng có thể mất ổn định. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty.



II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

Ông Đỗ Xuân Hạ	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Hồng Linh	Tổng Giám đốc
Bà Đinh Thị Thanh Hải	Trưởng Ban kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh	Kế toán trưởng

Chúng tôi bảo đảm rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Ông Trần Hải Hà	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thanh Vân	Phó Giám đốc Khối Dịch vụ Ngân hàng đầu tư
Ông Dương Ngọc Hải	Chuyên viên Khối Dịch vụ Ngân hàng đầu tư

Bản cáo bạch này là một phần của Hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Chứng khoán MB tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn niêm yết với Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội. Chúng tôi bảo đảm rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội cung cấp.



III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Tổ chức niêm yết: Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội.
- Công ty kiểm toán: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính 2014; Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính 2015 của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội.
- Bản cáo bạch: Bản công bố thông tin của Tổng Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
- Điều lệ: Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội thông qua.
- Vốn điều lệ: Là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội.
- Cổ phần: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- Cổ phiếu: Chứng chỉ do Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội.
- Người có liên quan: Cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây:
- Công ty mẹ, người quản lý công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý đó đối với công ty con trong nhóm công ty;
 - Công ty con đối với công ty mẹ trong nhóm công ty;
 - Người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua cơ quan quản lý doanh nghiệp;
 - Người quản lý doanh nghiệp;
 - Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu của người quản lý công ty hoặc của thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;
 - Cá nhân được ủy quyền đại diện cho những người, công ty quy định tại các điểm a, b, c, d và e của khái niệm này;
 - Doanh nghiệp trong đó những người, công ty quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f và h khái niệm này có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của các cơ quan quản lý ở doanh nghiệp đó;
 - Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của công ty.



Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

- BCTC: Báo cáo tài chính
- BTGD: Ban Tổng Giám đốc
- BKS: Ban Kiểm soát
- CBCNV: Cán bộ công nhân viên
- Tổng Công ty/HABECO: Tên viết tắt của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội
- CP: Cổ phần
- CTCP: Công ty Cổ phần
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- ĐKKD: Đăng ký kinh doanh
- HĐ: Hợp đồng
- HĐQT: Hội đồng quản trị
- HOSE: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- NHNN: Ngân hàng Nhà nước
- NGK: Nước giải khát
- SGDK: Sở Giao dịch Chứng khoán
- SXKD: Sản xuất kinh doanh
- TCKT: Tài chính kế toán
- TCTD: Tổ chức tín dụng
- TGD: Tổng Giám đốc
- Thuế TNDN: Thuế thu nhập doanh nghiệp
- TMCP: Thương mại cổ phần
- TNHH: Trách nhiệm hữu hạn
- TSCĐ: Tài sản cố định
- UBCKNN: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- UBND: Ủy ban nhân dân
- WTO: Tổ chức Thương mại Thế giới

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết

Tên Công ty: **Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội**
Tên tiếng anh: **HANOI BEER ALCOHOL AND BEVERAGE JOINT STOCK CORPORATION**
Tên viết tắt: **HABECO**
Trụ sở: **Số 183 Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội**
Điện thoại: **(84-4) 3845 3843**
Fax: **(84-4) 3722 3784**
Website: **www.habeco.com.vn**
Logo:



Giấy CNĐKKD: số 0101376672 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 16/06/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 26/05/2016.

Vốn điều lệ đăng ký: 2.318.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp: 2.318.000.000.000 đồng

Lĩnh vực kinh doanh:

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã số
1	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia Chi tiết: Sản xuất các loại bia;	1103
2	Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh Chi tiết: Sản xuất các loại rượu, các loại cồn;	1101
3	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước giải khát;	1104
4	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản: trung tâm thương mại, khách sạn, văn phòng, nhà ở cho thuê;	6810
5	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh du lịch	7912

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã số
6	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng, dịch vụ ăn uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
7	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ tư vấn, đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ chuyên ngành bia, rượu, nước giải khát;	7490
8	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thiết kế, chế tạo, xây công trình chuyên ngành bia, rượu, nước giải khát;	4290
9	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt thiết bị công trình chuyên ngành bia, rượu, nước giải khát;	4329
10	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn các loại bia, rượu, cồn, nước giải khát;	4633
11	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ các loại bia, rượu, cồn, nước giải khát;	4723
12	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Kinh doanh vật tư, nguyên liệu, thiết bị, phụ tùng có liên quan đến ngành bia, rượu, nước giải khát, các loại hương liệu, nước cốt để sản xuất bia, rượu, nước giải khát; các loại bao bì, nhãn hiệu cho ngành bia, rượu, nước giải khát;	4690

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội tiền thân là Nhà máy Bia Hommel được Pháp xây dựng năm 1890. Sau nhiều thăng trầm biến đổi cùng lịch sử đất nước, đầu năm 1957, Nhà máy bia Hommel được Chính phủ tiếp quản và đổi tên thành Nhà máy bia Hà Nội.

Với muôn vàn khó khăn và thử thách, nhưng với sự quyết tâm cao độ của Lãnh đạo và tập thể cán bộ công nhân viên dưới sự chỉ đạo của Bộ Công nghiệp, sự giúp đỡ của Lãnh đạo thành phố Hà Nội và các chuyên gia Tiệp Khắc, ngày 15 tháng 8 năm 1958, chai bia đầu tiên của Việt Nam mang nhãn hiệu Trúc Bạch ra đời, đánh dấu một bước ngoặt lớn trong ngành công nghiệp sản xuất bia tại Việt Nam.

Năm 1993, Nhà máy Bia Hà Nội được chuyển đổi thành Công ty Bia Hà Nội. Đây là bước chuyển quan trọng trong việc mở rộng sản xuất kinh doanh. Công ty bước vào giai đoạn đầu tư mở rộng, đẩy mạnh quá trình đổi mới thiết bị, nâng công suất lên 50 triệu lít/năm. Năm 2001 tiếp tục nâng công suất lên 100 triệu lít/năm;

Năm 2003, Tổng Công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội được thành lập trên cơ sở tổ chức lại Công ty Bia Hà Nội theo Quyết định số 75/2003/QĐ-BCN ngày 06/05/2003 Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

Năm 2008, Tổng Công ty được cổ phần hóa theo Quyết định số 1863/QĐ-TTG ngày 28/12/2007 và Quyết định số 575/QĐ-TTG ngày 16/5/2008 của Thủ tướng Chính phủ và chính thức hoạt động loại hình công ty cổ phần từ ngày 16 tháng 06 năm 2008 với vốn điều lệ 2.318 tỷ đồng.



Năm 2010, Tổng Công ty đã hoàn thành và đưa vào hoạt động Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy bia công suất 200 triệu lít/năm tại Mê Linh - Hà Nội, với hệ thống thiết bị đồng bộ hiện đại bậc nhất Đông Nam Á.

Năm 2011, Nhà máy Bia Hà Nội của Công ty CP HABECO Hải Phòng (công ty con của HABECO) đã đi vào hoạt động, cung cấp ra thị trường trên 13 triệu lít bia chai/năm. Cũng trong năm 2011, Nhà máy Bia Hà Nội - Nghệ An của Công ty CP Bia Hà Nội - Nghệ An (công ty con của HABECO) chính thức hoàn thành việc lắp đặt dây chuyền chiết lon công suất 22.000 lon/giờ.

Năm 2013, hoàn thành Dự án đầu tư Nhà máy bia công suất 50 triệu lít/năm có khả năng mở rộng lên 100 triệu lít/năm của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình (công ty con của HABECO). Nhà máy đã được khánh thành và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 12/2013.

Năm 2014, Tổng Công ty đã hoàn thành và đưa vào hoạt động các dự án như: Nhà máy bia Hà Nội - Quảng Trị, dự án đầu tư Hệ thống sản xuất nước tinh lọc tại 183 Hoàng Hoa Thám, dự án đầu tư máy dán nhãn sticker tại 183 Hoàng Hoa Thám và dự án di dời cơ sở sản xuất số 1 của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng.

Năm 2015, Tổng Công ty đã hoàn thành Dự án đầu tư dây chuyền chiết lon công suất 60.000 lon/h tại Nhà máy bia Hà Nội - Mê Linh, dự án dây chuyền chiết keg công suất 240 keg/h tại 183 Hoàng Hoa Thám.

Hiện nay, Tổng công ty là một trong hai doanh nghiệp sản xuất bia lớn nhất của Việt Nam, với tổng công suất toàn hệ thống đạt trên 800 triệu lít bia và luôn nằm trong top 3 doanh nghiệp sản xuất bia có thị phần lớn nhất cả nước.

Tính đến 30/09/2016, Tổng công ty đóng vai trò công ty mẹ với 17 công ty con và 6 công ty liên kết và đầu tư khác, nằm rải rác ở khắp các tỉnh từ miền Bắc đến miền Trung với tổng số 5.000 cán bộ công nhân viên. Đội ngũ lao động của Tổng công ty thường xuyên được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Đời sống, việc làm, chế độ chính sách quyền lợi người lao động luôn được chăm lo cải thiện.

Với bề dày lịch sử hình thành và phát triển, Tổng công ty đã gây dựng được thương hiệu HABECO - BIA HÀ NỘI trở thành một trong những thương hiệu mạnh của Việt Nam, một thương hiệu có được sự tin yêu, mến mộ của đông đảo người tiêu dùng trên cả nước.

Một số danh hiệu và giải thưởng mà HABECO đã nhận được

Trong nước:

- Năm 2012:
 - Hàng Việt Nam được người tiêu dùng ưa thích;
 - Cúp Vàng top 10 thương hiệu Việt ứng dụng khoa học công nghệ;
 - “Thương hiệu quốc gia” cho thương hiệu HABECO và sản phẩm Bia chai 450ml;
 - Chứng nhận “Doanh nghiệp tin cậy vì người tiêu dùng”.
 - Chứng nhận 500 doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam.
- Năm 2013:
 - Cúp Thương hiệu quốc gia cho thương hiệu HABECO;
 - Sao vàng Đất Việt;
 - Chứng nhận 500 doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam;
 - Hàng Việt Nam chất lượng cao;
 - Doanh nghiệp tin cậy vì người tiêu dùng;

- Sản phẩm dịch vụ uy tín chất lượng;
- Chứng nhận nằm trong 1000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam;
- Cúp Vàng Topten Thương hiệu Việt ứng dụng khoa học công nghệ.
- Năm 2014:
 - Thương hiệu Quốc gia
 - Sao Vàng Đất Việt
 - Hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích
 - Sản phẩm dịch vụ chất lượng vàng thủ đô
 - Doanh nghiệp tin cậy vì người tiêu dùng
 - Thương hiệu mạnh Việt Nam
 - Top 100 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam
- Năm 2015:
 - Sao Vàng Đất Việt
 - Doanh nghiệp tin cậy vì người tiêu dùng
 - Hàng Việt Nam chất lượng cao
 - Top 100 Doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam
 - Thương hiệu vàng, logo và slogan ấn tượng
 - Giải thưởng Thương hiệu Việt

Quốc tế

Các giải thưởng thương hiệu nổi bật mà HABECO đã nhận được như sau:

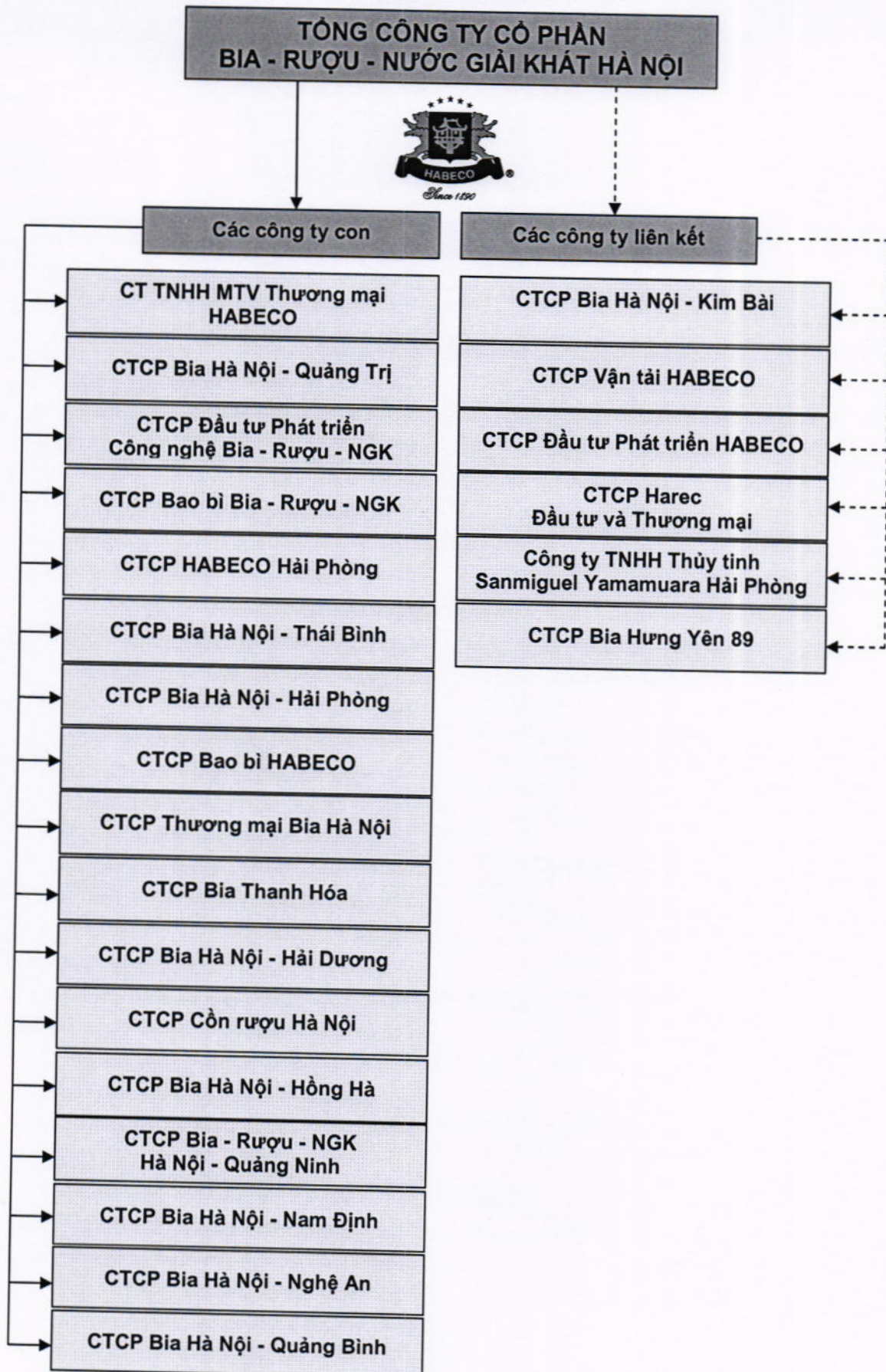
- Giải thưởng Chất lượng Châu Á Thái Bình Dương;
- Giải thưởng Thương hiệu nổi tiếng và nhãn hiệu thương mại tại Brussels (Bi);
- Giải thưởng dành cho thương hiệu quốc tế mạnh ở Madrid;
- Giải thưởng Chất lượng Quốc tế Châu Á Thái Bình Dương (IAPQA).

1.3. Quá trình tăng vốn

Từ khi cổ phần hóa đến nay, Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội chưa thực hiện tăng vốn lần nào.

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

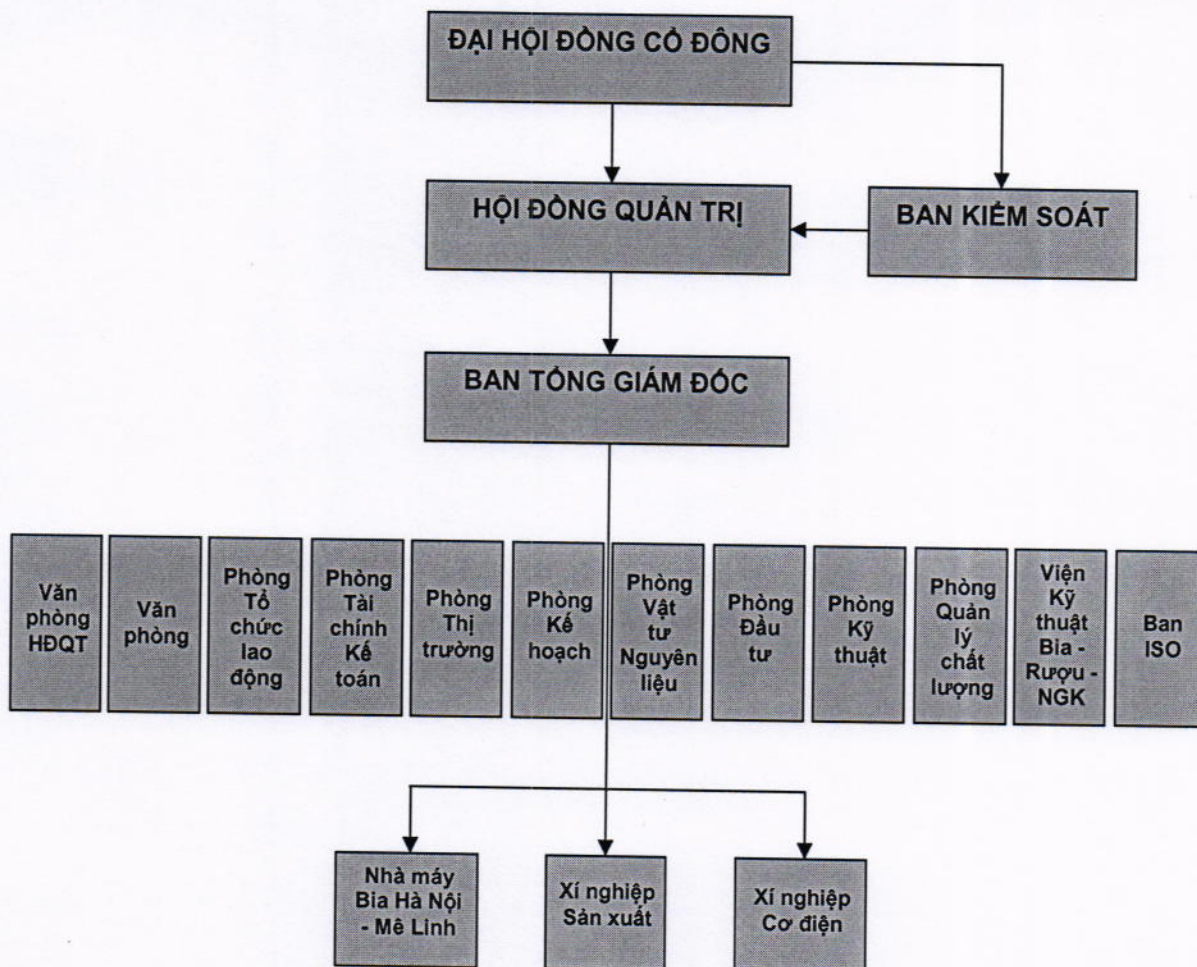
Hình 3: Cơ cấu tổ chức của Công ty tại thời điểm 30/09/2016



Nguồn: HABECO

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Hình 4: Cơ cấu tổ chức của Công ty



Nguồn: HABECO

Hiện tại, cơ cấu bộ máy quản lý của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty Cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Tổng Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Tổng Công ty. Qua quá trình phát triển và ngày càng kiện toàn bộ máy quản lý, hiện bộ máy quản lý của Tổng Công ty có cơ cấu tổ chức như sau:

❖ Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ là cơ quan quyết định cao nhất của Tổng Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, họp ít nhất 01 lần/năm. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Tổng Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Tổng Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Tổng Công ty.

❖ Hội đồng quản trị

HĐQT Tổng Công ty gồm 5 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm, bao gồm: Chủ tịch HĐQT và các ủy viên HĐQT. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Tổng Công ty phải chịu sự quản lý và chỉ đạo thực hiện của HĐQT. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Tổng Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHĐCĐ. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 năm.

❖ **Ban kiểm soát**

Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của HĐQT, hoạt động điều hành kinh doanh của Ban Giám đốc, trong ghi chép sổ sách kế toán và Báo cáo tài chính của Tổng Công ty. Hiện tại, Ban Kiểm soát của Tổng Công ty gồm 03 thành viên do ĐHĐCĐ bầu ra và bãi miễn.

❖ **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyết định, nghị quyết, kế hoạch của HĐQT và điều hành công việc hàng ngày của Tổng Công ty. Ban Tổng Giám đốc gồm có Tổng giám đốc và Phó Tổng giám đốc do HĐQT bổ nhiệm và miễn nhiệm.

❖ **Các phòng ban chức năng**

▪ **Văn Phòng Hội đồng quản trị**

Là bộ phận tham mưu, giúp việc cho HĐQT, có chức năng, nhiệm vụ chính:

- Tham mưu, tư vấn cho HĐQT, Chủ tịch HĐQT thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý, chỉ đạo, giám sát theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định khác của Tổng Công ty;
- Theo dõi, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT; tổng hợp, báo cáo, đề xuất HĐQT, Chủ tịch HĐQT theo lĩnh vực được phân công; thẩm định, thẩm tra các nội dung trình HĐQT;
- Thực hiện chức năng Thư ký Tổng Công ty theo quy định của Điều lệ Tổng Công ty và pháp luật liên quan;
- Kiểm soát tính tuân thủ, kiểm soát báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, kiểm soát tất cả các hoạt động, các quy trình nghiệp vụ của các bộ phận theo yêu cầu của HĐQT hoặc yêu cầu của Ban kiểm soát, Tổng giám đốc khi được HĐQT phê duyệt;
- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, nghĩa vụ và trách nhiệm của Người đại diện phần vốn, Kiểm soát viên của Tổng Công ty tại các Doanh nghiệp khác theo yêu cầu của HĐQT.

▪ **Văn phòng**

Chịu trách nhiệm về các lĩnh vực: hành chính tổng hợp, quản trị văn phòng, quản trị mạng lưới thông tin và hệ thống công nghệ thông tin, pháp chế, thi đua khen thưởng, an ninh trật tự, an ninh quốc phòng, phòng chống lụt bão, chăm sóc sức khỏe CBCNV, vệ sinh môi trường và phòng chống dịch bệnh trong Tổng Công ty.

▪ **Phòng Tổ chức Lao động**

Chịu trách nhiệm về các lĩnh vực: tổ chức, cán bộ, lao động, tiền lương, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, đào tạo phát triển nguồn nhân lực, bảo hiểm xã hội, hồ sơ nhân sự và các chính sách lao động khác.

▪ **Phòng Tài chính Kế toán**

Chịu trách nhiệm về công tác tổ chức bộ máy kế toán; tham mưu cho lãnh đạo Tổng Công ty trong lĩnh vực tài chính - kế toán; quản lý, phân tích và đánh giá hiệu quả hoạt động SXKD và đầu tư của Tổng Công ty.

▪ **Phòng Thị trường**



Chịu trách nhiệm về các lĩnh vực: xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch Marketing; tổ chức phát triển thị trường; quản trị thương hiệu; kiểm soát chất lượng sản phẩm sau bán hàng từ các mạng lưới phân phối sản phẩm đến người tiêu dùng.

▪ **Phòng Kế hoạch**

Chịu trách nhiệm về các lĩnh vực: quy hoạch - kế hoạch, điều độ sản xuất, điều độ vận chuyển và công tác thống kê.

▪ **Phòng Vật tư Nguyên liệu**

Chịu trách nhiệm về lĩnh vực mua sắm, cung cấp, quản lý vật tư, nguyên liệu phục vụ yêu cầu sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

▪ **Phòng Đầu tư**

Chịu trách nhiệm về lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản.

▪ **Phòng Kỹ thuật**

Chịu trách nhiệm về lĩnh vực quản lý kỹ thuật công nghệ và cơ điện.

▪ **Phòng Quản lý Chất lượng**

Chịu trách nhiệm về lĩnh vực quản lý chất lượng các sản phẩm mang nhãn hiệu của Tổng Công ty từ quá trình sản xuất, lưu thông, đưa sản phẩm đến tay người tiêu dùng.

▪ **Viện Kỹ thuật Bia - Rượu - Nước giải khát**

Chịu trách nhiệm về nghiên cứu, phát triển, ứng dụng các kỹ thuật tiên tiến thuộc lĩnh vực bia - rượu - nước giải khát; tham gia đào tạo chuyên sâu về kỹ thuật thuộc lĩnh vực bia - rượu - nước giải khát cho CBCNV của Tổng công ty và các Công ty có hợp tác sản xuất các sản phẩm của Tổng công ty; nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới; tổ chức chuyển giao công nghệ sản xuất các sản phẩm mang nhãn hiệu của Tổng công ty.

▪ **Ban ISO**

Chịu trách nhiệm về: thiết lập, duy trì và quản lý các hệ thống ISO; quản lý công tác an toàn thực phẩm, môi trường; quản lý hoạt động 5S; thường trực giúp việc Hội đồng sáng kiến cải tiến của Tổng công ty.

▪ **Nhà máy Bia Hà Nội - Mê Linh**

Tổ chức thực hiện sản xuất các loại bia mang nhãn hiệu của Tổng công ty và thực hiện các hoạt động khác theo kế hoạch và nhiệm vụ của Lãnh đạo Tổng công ty giao.

▪ **Xí nghiệp Sản xuất**

Tổ chức thực hiện các công đoạn công nghệ trong sản xuất gồm: Nấu, lên men, lọc bia, chiết bia các loại, nước tinh lọc, các sản phẩm khác theo kế hoạch; sản xuất và cung cấp nước cho các quá trình sản xuất và phục vụ sản xuất; thực hiện xử lý nước thải tại trụ sở chính Tổng công ty.

▪ **Xí nghiệp Cơ điện**

Cung cấp điện, bảo dưỡng, sửa chữa toàn bộ máy móc, thiết bị và phục vụ sản xuất của Tổng công ty tại trụ sở chính theo kế hoạch được giao; lắp đặt, xây dựng và sửa chữa những công trình nhỏ tại Tổng công ty; sản xuất và cung cấp hơi nóng, lạnh, khí nén, CO2 cho các quá trình sản xuất và phục vụ sản xuất của Tổng công ty tại trụ sở chính.



4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

❖ Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 17/11/2016

TT	Tên cổ đông	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ/ VĐL (%)
1	Bộ Công Thương	189/2007/NĐ-CP	Số 54 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	189.592.400	81,79%
2	Carlsberg Breweries A/S	25508343	100, Ny Carlsberg Vej, 1760 Copenhagen V, Denmark	40.198.200	17,34%
	Tổng cộng			229.790.600	99,13%

Nguồn: Sổ cổ đông của HABECO

❖ Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ

Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 16/06/2008. Theo đó, Tổng Công ty không có cổ đông sáng lập.

❖ Cơ cấu cổ đông

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 17/11/2016

STT	Cổ đông	Số lượng (người)	Số cổ phần(cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ / VĐL (%)
I	Cổ đông trong nước	980	191.397.800	1.913.978.000.000	82,57%
1	Cổ đông tổ chức	4	189.994.800	1.899.948.000.000	81,96%
2	Cổ đông cá nhân	976	1.403.000	14.030.000.000	0,61%
II	Cổ đông nước ngoài	21	40.402.200	404.022.000.000	17,43%
1	Cổ đông tổ chức	2	40.340.600	403.406.000.000	17,40%
2	Cổ đông cá nhân	19	61.600	616.000.000	0,03%
	Tổng cộng	1.001	231.800.000	2.318.000.000.000	100%

Nguồn: Sổ cổ đông của HABECO



5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết

5.1. Công ty mẹ:

Không có

5.2. Công ty con của Công ty:

Bảng 3: Danh sách các công ty con tại thời điểm 30/09/2016

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Ngành nghề kinh doanh chính	Vốn điều lệ đăng ký (đồng)	Vốn điều lệ thực góp (đồng)	Giá trị chứng khoán nắm giữ của HABECO (theo mệnh giá) (đồng)	Tỷ lệ nắm giữ của HABECO (%)
1	Công ty TNHH MTV Thương mại HABECO	Số 183 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội	số 0104068531 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp	Thương mại Bia	50.000.000.000	50.000.000.000	50.000.000.000	100 %
2	CTCP Bia Hà Nội - Quảng Trị	Số 158 Nguyễn Trãi, phường 1, thị xã Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	số 3200264157 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp	Sản xuất Bia	110.000.000.000	110.000.000.000	108.415.000.000	98,56%
3	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghệ Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	Đường 206, Khu công nghiệp Phố Nối A, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	số 0102104745 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp	Sản xuất Bia	200.000.000.000	200.000.000.000	192.204.000.000	96,10%
4	CTCP Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát	Số 38 Đường Ngô Quyền, Phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng	số 0200159453 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hải Phòng cấp	Sản xuất Bao bì	20.000.000.000	20.000.000.000	13.790.000.000	68,95%
5	CTCP HABECO Hải Phòng	Thị trấn Trường Sơn - Huyện An Lão - Tp.Hải Phòng	số 0200761964 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hải Phòng cấp	Sản xuất Bia	160.000.000.000	160.000.000.000	106.706.800.000	75,83%



STT	Tên công ty	Địa chỉ	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Ngành nghề kinh doanh chính	Vốn điều lệ đăng ký (đồng)	Vốn điều lệ thực góp (đồng)	Giá trị chứng khoán nắm giữ của HABECO (theo mệnh giá) (đồng)	Tỷ lệ nắm giữ của HABECO (%)
6	CTCP Bia Hà Nội - Thái Bình	Số 309 Lý Thường Kiệt - Thị xã Thái Bình	số 1000317707 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp	Sản xuất Bia	76.912.260.000	76.912.260.000	51.000.000.000	66,31%
7	CTCP Bia Hà Nội - Hải Phòng	Số 16 phố Lạch Tray, quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng	số 0200153370 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hải Phòng	Sản xuất Bia	91.792.900.000	91.792.900.000	59.674.564.290	65,01%
8	CTCP Bao bì HABECO	Lô 2 ha, cụm Công nghiệp nhà máy Bia Hà Nội - Mê Linh, Yên Nhân, Tiên Phong, Mê Linh, Hà Nội	số 0102356862 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp	Sản xuất Bao bì	25.500.000.000	25.500.000.000	15.476.000.000	60,69%
9	CTCP Thương mại Bia Hà Nội	Số 183 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội	số 0102111943 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp	Thương mại bia	31.230.000.000	31.230.000.000	18.738.000.000	60,00%
10	CTCP Bia Thanh Hoá	Số 152 Quang Trung, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá	số 2800791192 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp	Sản xuất Bia	114.245.700.000	114.245.700.000	62.835.100.000	55,00%
11	CTCP Bia Hà Nội - Hải Dương	Phố Quán Thánh, Phường Bình Han, Tp Hải Dương	số 0800283766 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp	Sản xuất Bia	40.000.000.000	40.000.000.000	22.000.000.000	55,00%
12	CTCP Cồn Rượu Hà Nội	Số 94 Lò Đúc, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	số 0100102245 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp	Sản xuất Rượu	200.000.000.000	200.000.000.000	108.580.410.000	54,29%



STT	Tên công ty	Địa chỉ	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Ngành nghề kinh doanh chính	Vốn điều lệ đăng ký (đồng)	Vốn điều lệ thực góp (đồng)	Giá trị chứng khoán nắm giữ của HABECO (theo mệnh giá) (đồng)	Tỷ lệ nắm giữ của HABECO (%)
13	CTCP Bia Hà Nội - Hồng Hà	Phường Văn Phú, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	số 2600170014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp	Sản xuất Bia	100.000.000.000	100.000.000.000	53.885.000.000	53,89%
14	CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội - Quảng Ninh	Lô 20, Khu công nghiệp Cái Lân, TP. Hạ Long, Quảng Ninh	số 5700569263 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp	Thương mại bia	15.000.000.000	15.000.000.000	7.895.440.000	52,64%
15	CTCP Bia Hà Nội - Nam Định	Số 5 Đường Thái Bình, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định	số 0703000976 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp	SX Bia	20.000.000.000	20.000.000.000	10.200.000.000	51,00%
16	CTCP Bia Hà Nội - Nghệ An	Khu B, Khu CN Nam Cẩm, Khu kinh tế Đông Nam, Quốc lộ 1A, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.	số 2703001857 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp	Sản xuất Bia	180.000.000.000	180.000.000.000	91.800.000.000	51,00%
17	CTCP Bia Hà Nội - Quảng Bình	TK 13 - Phường Bắc Lý - Thành phố Đồng Hới - Quảng Bình	số 3100301045 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp	Sản xuất Bia	58.000.000.000	58.000.000.000	35.989.000.000	62,05%

Nguồn: HABECO

5.3. Công ty mà tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có



5.4. Công ty liên doanh, liên kết

Bảng 4: Danh sách các công ty liên kết tại thời điểm 30/09/2016

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Ngành nghề kinh doanh chính	Vốn điều lệ đăng ký (đồng)	Vốn điều lệ thực góp (đồng)	Giá trị chứng khoán nắm giữ của HABECO (theo mệnh giá) (đồng)	Tỷ lệ nắm giữ của HABECO (%)
1	CTCP Bia Hà Nội - Kim Bài	Số 40 Thị trấn Kim Bài, huyện Thanh Oai, Hà Nội	số 0500293795 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp	Sản xuất bia hơi, bia chai	40.000.000.000	40.000.000.000	11.200.000.000	28,00%
2	CTCP Vận tải Habeco	Số 1199 Giải Phóng, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội	số 0102551768 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp	Kinh doanh vận tải	25.000.000.000	25.000.000.000	7.000.000.000	28,00%
3	CTCP Đầu tư Phát triển HABECO	P1 tầng 13, tòa nhà Harec, số 4a Láng Hạ, phường Thành Công, Quận Ba Đình, Hà Nội	số 0500574108 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp	Bất động sản	300.000.000.000	19.291.600.000 (*)	16.478.300.000	45,00%
4	CTCP Harec Đầu tư và thương mại	Số 4 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội	số 0103015008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp	Cho thuê văn phòng	63.384.000.000	63.384.000.000	25.353.600.000	40,00%
5	Công ty TNHH Thủy tinh Sanmiguel Yamamura Hải Phòng	17A đường Ngô Quyền, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng	số 021022000071 do UBNDTP Hải Phòng cấp	Sản xuất bao bì, thủy tinh các loại	160.772.505.787	160.772.505.787 (13.698.098 USD)	41.038.753.858 (3.726.958 USD)	27,21%
6	Công ty CP Bia Hưng Yên 89	Đường 206, Xã Trung Trác, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên	số 0503000221 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp	Sản xuất bia	30.000.000.000	30.000.000.000	3.000.000.000	10% (tỷ lệ biểu quyết là 25,00%)

Nguồn: HABECO

(*) CTCP Đầu tư Phát triển HABECO (HABECO LAND) đang trong quá trình thực hiện giải thể theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 2011/2015/BB-DHĐCĐ ngày 20 tháng 11 năm 2015. Sau khi chuyển trả lại vốn góp cho các cổ đông, tính đến thời điểm 30/09/2016, vốn điều lệ thực góp của HABECO LAND là 19.291.600.000 đồng, trong đó vốn góp của HABECO tại HABECO LAND là 16.478.300.000 đồng và tỷ lệ biểu quyết vẫn được giữ nguyên theo mức vốn đăng ký là 45%.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Giới thiệu các sản phẩm/hoạt động kinh doanh chính của Tổng Công ty

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Tổng Công ty là sản xuất, kinh doanh các sản phẩm bia, rượu và nước giải khát. Các sản phẩm chính của HABECO bao gồm:

▪ Bia chai Trúc Bạch 330ml



- Sản phẩm đựng trong chai thủy tinh màu, dung tích 330ml. Trên mỗi chai có dán một nhãn chính và một nhãn phụ trên thân chai, một nhãn trên vai chai.
- Sản phẩm bia Trúc Bạch luôn được đánh giá cao về chất lượng, nhờ vào bí quyết ưu việt trong cách thức nấu bia và lên men truyền thống dài ngày, cùng nguyên liệu sản xuất chính như đại mạch, hoa bia được lựa chọn và nhập khẩu từ các vùng cung cấp nguyên liệu tốt nhất trên thế giới.

▪ Bia chai lon Trúc Bạch 330ml



- Sản phẩm đựng trong lon kim loại, dung tích 330 ml ± 9 ml. Trên mỗi lon có in trực tiếp nhãn sản phẩm, mã số, mã vạch. Bia lon được xếp trong hộp catton, được vận chuyển bằng phương tiện khô sạch, khi bốc xếp phải nhẹ nhàng, tránh va đập mạnh.
- Dòng sản phẩm tiện lợi cho việc mang theo, thích hợp cho các chuyến đi du lịch và trong việc biếu tặng.

▪ Bia chai Hà Nội Premium 330ml (Hanoi beer Premium 330ml)



- Sản phẩm đựng trong chai thủy tinh màu, dung tích 330ml. Trên mỗi chai có dán một nhãn chính, một nhãn phụ trên thân chai; một nhãn viền cổ chai và nắp chai. Bia chai được xếp trong két nhựa, hộp catton của Tổng công ty, được vận chuyển bằng phương tiện khô sạch, khi bốc xếp phải nhẹ nhàng, tránh va đập mạnh.
- Dòng sản phẩm này được xác định là hướng vào đối tượng tiêu dùng cao cấp, hệ thống phân phối chủ yếu là các nhà hàng khách sạn. Với độ cồn cao hơn các loại sản phẩm khác của Habeco là 5,1%, Hanoi beer premium tương đối phù hợp với người tiêu dùng phía Nam.

▪ Bia chai 450ml (Hanoi beer 450ml nhãn đỏ)



- Sản phẩm đựng trong chai thủy tinh màu, dung tích 450 ml. Trên mỗi chai có dán một nhãn chính, một nhãn phụ trên thân chai; một nhãn viền cổ chai và nắp chai. Bia chai được xếp trong két nhựa, hộp catton của Tổng công ty, được vận chuyển bằng phương tiện khô sạch, khi bốc xếp phải nhẹ nhàng, tránh va đập mạnh.
- Đây là sản phẩm chủ đạo của thương hiệu Bia Hà Nội với sản lượng sản xuất hàng năm chiếm 70% tổng sản lượng của Bia Hà Nội. Bia chai 450ml có độ cồn > 4,2 %, hương vị đậm đà.

▪ **Bia chai 450ml (Hanoi beer 450ml nhãn xanh)**



- Sản phẩm đựng trong chai thủy tinh màu, dung tích 450 ml. Trên mỗi chai có dán một nhãn chính, một nhãn phụ trên thân chai; một nhãn viền cổ chai và nắp chai. Bia chai được xếp trong két nhựa, hộp catton của Tổng công ty, được vận chuyển bằng phương tiện khô sạch, khi bốc xếp phải nhẹ nhàng, tránh va đập mạnh.
- Đây là sản phẩm chủ đạo của thương hiệu Bia Hà Nội với sản lượng sản xuất hàng năm chiếm 10% tổng sản lượng của Bia Hà Nội. Bia chai 450ml được phục vụ tại thị trường Miền Trung.

▪ **Bia lon Hà Nội 330ml (nhãn vàng)**



- Sản phẩm đựng trong lon kim loại, dung tích 330 ml ± 9 ml. Trên mỗi lon có in trực tiếp nhãn sản phẩm, mã số, mã vạch. Bia lon được xếp trong hộp catton, được vận chuyển bằng phương tiện khô sạch, khi bốc xếp phải nhẹ nhàng, tránh va đập mạnh.
- Sản phẩm Bia Lon của Tổng công ty có dung tích 330ml được đưa ra thị trường lần đầu tiên vào năm 1992. Với độ cồn 4,6% nếu được uống kèm với đá lạnh sẽ là đồ uống giải khát nổi tiếng trong những ngày hè nóng bức. Dòng sản phẩm tiện lợi cho việc mang theo, thích hợp cho các chuyến đi du lịch và trong việc biếu tặng.

▪ **Bia lon Hà Nội 330ml (nhãn xanh)**



- Sản phẩm đựng trong lon kim loại, dung tích 330 ml ± 9 ml. Trên mỗi lon có in trực tiếp nhãn sản phẩm, mã số, mã vạch. Bia lon được xếp trong hộp catton, được vận chuyển bằng phương tiện khô sạch, khi bốc xếp phải nhẹ nhàng, tránh va đập mạnh.
- Sản phẩm Bia Lon của Tổng công ty có dung tích 330ml được đưa ra thị trường lần đầu tiên vào năm 1992. Với độ cồn 4,6% nếu được uống kèm với đá lạnh sẽ là đồ uống giải khát nổi tiếng trong những ngày hè nóng bức. Dòng sản phẩm tiện lợi cho việc mang theo, thích hợp cho các chuyến đi du lịch và trong việc biếu tặng.

▪ **Bia hơi Hà Nội keg 30,50 lít**



- Sản phẩm đựng trong thùng keg chuyên dụng, được chế tạo từ inox, có van một chiều và chốt chống tháo, trên keg có tên hoặc biểu tượng độc quyền của Tổng công ty. Rót bia từ keg ra phải dùng van chuyên dụng thích hợp. Dung tích keg: 50 l ± 0,5 l, hoặc 30 l ± 0,5 l. Vận chuyển trên phương tiện sạch sẽ, không để gần nguồn nhiệt nóng, tránh va đập.
- Bia hơi Hà Nội có chất lượng cao, ổn định, hương vị thơm, mát. Mặc dù hơn hẳn các sản phẩm bia hơi thương hiệu khác với độ cồn >3,5% nhưng giá của Bia hơi Hà Nội rất phù hợp với túi tiền của đa số người tiêu dùng nên Bia hơi Hà Nội luôn được ưa chuộng.

▪ UniAqua



- Sản phẩm UniAqua của Habeco được sản xuất bằng hệ thống sản xuất nước tinh khiết tự động hiện đại bậc nhất thế giới. Nước được lọc qua các hệ thống nhằm loại bỏ tất cả các loại cặn và đưa nước trở nên tinh khiết, sau đó được khử trùng bằng hệ thống tia cực tím để tiêu diệt đến 99,99% các loại vi sinh vật.
- UniAqua được đóng gói trong những loại bao bì chất lượng cao, được kiểm soát nghiêm ngặt nhằm đảm bảo chỉ những sản phẩm đạt toàn diện các tiêu chuẩn mới được xuất xưởng.
- Sản phẩm UniAqua đã có mặt tại hầu hết các tỉnh phía Bắc, miền Trung, từ Hà Nội đến thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, Công ty còn phân phối các sản phẩm khác như: Vodka Hà Nội, Rượu Hà Nội, Lúa Mới, Nếp mới... do các công ty con đang quản lý và sở hữu.

6.2. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

▪ Sản lượng sản xuất:

Bảng 5: Sản lượng sản xuất của Tổng Công ty

Năm	Năm 2014 (triệu lít)	Năm 2015 (triệu lít)	% tăng giảm so với 2014 (%)	9 tháng đầu năm 2016 (triệu lít)
Sản lượng sản xuất bia	497,7	515,0	3,48%	380,3
Sản lượng sản xuất rượu	5,2	7,4	42,31%	5,1
Sản lượng sản xuất nước đóng chai	0,34	1,2	252,94%	0,71

Nguồn: HABECO

Tổng sản lượng bia sản xuất của HABECO trong năm 2015 đạt 515,0 triệu lít, tăng 3,48% so với năm 2014 và bằng 101,1% kế hoạch năm 2015. Trong năm 2015, Tổng công ty đã cho ra mắt nhiều sản phẩm mới phục vụ nhu cầu đa dạng của một số thị trường tiềm năng như: đưa ra thị trường Quảng Ninh kết 20 chai cho sản phẩm bia chai 330 ml, ra mắt sản phẩm bia lon Hà Nội nhãn xanh 330 ml tại thị trường miền Trung; đồng thời kết hợp triển khai nhiều giải pháp để nâng cao hình ảnh, chất lượng các sản phẩm như: cải tiến nhãn cho bia chai HN 450 ml nhãn đỏ; thực hiện nâng cao chất lượng cho bia chai HN 450 nhãn đỏ và bia chai 330ml; nghiên cứu hoàn thiện hương vị cho bia Trúc Bạch... Trong 9 tháng đầu năm 2016, tổng sản lượng sản xuất bia của HABECO đạt 380,3 triệu lít, bằng 73,84% so với tổng sản lượng sản xuất bia cả năm 2015.

Đối với các sản phẩm khác của HABECO là rượu và nước đóng chai, sản lượng sản xuất trong năm 2015 đều có sự tăng trưởng so với năm 2014. Đặc biệt, trong giai đoạn năm 2014 - 2015, HABECO đã hoàn thành đầu tư xây dựng Hệ thống sản xuất nước tinh lọc tại 183 Hoàng Hoa Thám, Hà Nội. Theo đó, trong năm 2014, HABECO đã bắt đầu sản xuất được 0,34 lít nước tinh lọc đóng chai đầu tiên. Năm 2015 và 9 tháng đầu năm 2016, HABECO tiếp tục sản xuất được lần lượt là 1,2 triệu lít và 0,71 triệu lít nước tinh lọc đóng chai.

▪ Sản lượng tiêu thụ

Bảng 6: Sản lượng tiêu thụ của Tổng Công ty

Năm	Năm 2014 (triệu lít)	Năm 2015 (triệu lít)	% tăng giảm so với 2014 (%)	9 tháng đầu năm 2016 (triệu lít)
Sản lượng tiêu thụ bia	499,5	510,6	2,22%	375,6
Sản lượng tiêu thụ rượu	7,1	7,5	5,63%	3,3
Sản lượng tiêu thụ nước đóng chai	-	1,4	-	0,51

Nguồn: HABECO

Tổng sản lượng bia tiêu thụ của HABECO trong năm 2015 đạt 510,6 triệu lít, tăng 2,2% so với năm 2014 và bằng 100,1% kế hoạch năm 2015.

Năm 2015, các khu vực thị trường chính của HABECO đều phải chịu sự cạnh tranh quyết liệt. Để củng cố, giữ vững và phát triển hệ thống kênh phân phối, HABECO đã nỗ lực thực hiện nhiều giải pháp như: Cải tiến phương thức bán hàng và quản lý bán hàng; Triển khai các chính sách hỗ trợ cho các đại lý, hệ thống các nhà hàng...

Đồng thời, HABECO cũng triển khai nhiều chương trình nhằm liên tục quảng bá sản phẩm của HABECO tới đông đảo người tiêu dùng như: Thực hiện quảng cáo, truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, quảng cáo pano tấm lớn, kết hợp khuyến mại trực tiếp cho khách hàng; tổ chức và thực hiện nhiều chương trình tài trợ, sự kiện để lại dấu ấn và nhận được phản hồi tích cực từ khách hàng như: Tổ chức lễ hội Bia Hà Nội tại các tỉnh - thành phố, tổ chức chương trình nhạc hội Countdown chào đón năm 2016; Tài trợ cho Lễ hội âm nhạc gió mùa, lễ hội du lịch ở Cửa Lò và Sầm Sơn, giải chạy Maraton quốc tế Vịnh Hạ Long 2015... Vì vậy, năm 2015 sản lượng tiêu thụ bia thương hiệu Hà Nội của toàn tổ hợp tăng 2,2% so với cùng kỳ.

Bên cạnh đó, HABECO đã duy trì ổn định hệ thống đại lý, hệ thống nhà hàng tài trợ hoạt động có hiệu quả. Thị trường tiêu thụ của HABECO hiện tại chủ yếu tại các tỉnh phía Bắc và Bắc Trung Bộ. Trong năm 2016, HABECO đã bắt đầu mở rộng thị trường vào miền Trung và miền Nam. Bên cạnh việc phát triển và giữ vững thị trường trong nước, Tổng công ty đang triển khai xuất khẩu sản phẩm đi một số nước ở khu vực thị trường Châu Á và Châu Âu. Công tác chăm sóc và xử lý phản hồi của khách hàng được chú trọng. Trong 9 tháng đầu năm 2016, tổng sản lượng bia tiêu thụ của HABECO là 375,6 triệu lít, tương ứng đạt 71,54% kế hoạch cả năm 2016.

Các sản phẩm rượu, nước đóng chai của HABECO trong năm 2015 cũng có sự tăng trưởng về so với năm 2014. Riêng đối với sản phẩm nước đóng chai, từ tháng 02/2015, HABECO đã đưa ra thị trường sản phẩm nước tinh lọc đóng chai với tên gọi Uniaqua dung tích 350 ml, 500 ml. Đây là sự tham gia chính thức của HABECO vào thị trường nước giải khát, đồng thời cũng thể hiện sự lớn mạnh và vị thế của một đơn vị hàng đầu trong ngành đồ uống Việt Nam. Chỉ sáu tháng sau khi ra mắt trên thị trường, sản phẩm UniAqua đã có mặt tại hầu hết các tỉnh phía Bắc, miền Trung, từ Hà Nội đến thành phố Hồ Chí Minh. Trong năm 2015 và trong 9 tháng đầu năm 2016, HABECO đã tiêu thụ được lần lượt là 1,4 triệu lít và 0,51 triệu lít nước tinh lọc đóng chai.

▪ Cơ cấu doanh thu thuần:

Bảng 7: Cơ cấu doanh thu thuần của Tổng Công ty

Tên sản phẩm, dịch vụ	Năm 2014		Năm 2015			9 tháng đầu năm 2016	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	% tăng giảm so với 2014 (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Bia	8.711.032	94,97%	9.134.176	94,77%	4,86%	7.323.860	96,20%
Rượu	271.011	2,95%	339.116	3,52%	25,13%	134.481	1,77%
Nước tinh lọc	-	0,00%	7.765	0,08%	-	3.244	0,04%
Khác	190.541	2,08%	157.389	1,63%	(17,40%)	151.663	1,99%
Tổng	9.172.584	100%	9.638.446	100%	5,08%	7.613.248	100%

Nguồn: HABECO

Tổng doanh thu thuần của HABECO trong năm 2015 đạt 9.638,4 tỷ đồng, tăng 5,08% so với năm 2014. Về cơ cấu các sản phẩm trong doanh thu thuần của HABECO:

- Bia là lĩnh vực đóng góp lớn nhất trong tổng doanh thu thuần của HABECO, thường xuyên chiếm khoảng 95% tổng doanh thu thuần. Trong năm 2015, doanh thu thuần của sản phẩm bia đạt 9.134,2 tỷ đồng, tăng 4,86% so với năm 2014. Nguyên nhân là do sự gia tăng nhẹ của sản lượng tiêu thụ bia và giá bán bình quân các mặt hàng bia.
- Đóng góp lớn thứ hai vào tổng doanh thu thuần của HABECO là sản phẩm rượu, chiếm khoảng 3,00% - 3,50% tổng doanh thu thuần. Tổng doanh thu thuần của sản phẩm rượu trong năm 2015 đạt 339,1 tỷ đồng, tăng 25,13% so với năm 2014.
- Trong năm 2015, HABECO đã hoàn thành đầu tư xây dựng Hệ thống sản xuất nước tinh lọc tại 183 Hoàng Hoa Thám, Hà Nội và đã đưa ra thị trường sản phẩm nước tinh lọc đóng chai Uniaqua, theo đó, trong năm 2015, HABECO đã bắt đầu ghi nhận doanh thu thuần bán nước tinh lọc với giá trị 7,8 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,08% tổng doanh thu thuần.
- Các sản phẩm khác của HABECO như bao bì, bánh mỳ Ba Lan, các nguyên liệu cho ngành bia, dịch vụ cho thuê mặt bằng kinh doanh... chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu thuần (khoảng 1,50% - 2,00% tổng doanh thu thuần). Trong năm 2015, tổng doanh thu thuần các sản phẩm này đạt khoảng 157,4 tỷ đồng, giảm 17,40% so với năm 2014. Nguyên nhân chủ yếu là do trong năm 2015, mảng kinh doanh dịch vụ cho thuê mặt bằng kinh doanh sụt giảm.

Trong 9 tháng đầu năm 2016, sản phẩm bia vẫn là sản phẩm đóng góp lớn nhất trong tổng doanh thu thuần của HABECO, chiếm 96,20% tổng doanh thu thuần. Các sản phẩm rượu, nước tinh lọc và các sản phẩm khác vẫn chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu thuần.

▪ **Cơ cấu lợi nhuận gộp:**

Bảng 8: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Tổng Công ty

Tên sản phẩm, dịch vụ	Năm 2014			Năm 2015				9 tháng đầu năm 2016		
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Tỷ lệ LNG/DTT (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Tỷ lệ LNG/DTT (%)	% tăng giảm so với 2014 (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Tỷ lệ LNG/DTT (%)
Bia	2.133.249	90,47%	23,26%	2.393.105	91,41%	24,83%	12,18%	1.857.902	92,60%	24,40%
Rượu	84.013	3,56%	0,92%	89.185	3,41%	0,93%	6,16%	31.541	1,57%	0,41%
Nước tinh lọc	-	0,00%	0,00%	381	0,01%	0,004%	-	248	0,01%	0,003%
Khác	140.795	5,97%	1,53%	135.264	5,17%	1,40%	(3,93%)	116.789	5,82%	1,53%
Tổng	2.358.057	100%	25,71%	2.617.935	100%	27,16%	11,02%	2.006.480	100%	26,36%

Nguồn: HABECO

Tổng lợi nhuận gộp của HABECO trong năm 2015 đạt 2.617,9 tỷ đồng, tăng 11,02% so với năm 2014, trong khi đó, tốc độ tăng trưởng tổng doanh thu thuần của HABECO năm 2015 lại chỉ tăng 5,08% so với năm 2014. Nguyên nhân chủ yếu là do sản phẩm bia, là sản phẩm đóng góp lớn nhất trong tổng doanh thu của HABECO trong năm 2015 có tỷ suất lợi nhuận gộp đạt 24,83%, tăng nhẹ so với mức tỷ suất lợi nhuận gộp 23,26% của sản phẩm này trong năm 2014. Trong khi đó, các sản phẩm như rượu, nước tinh lọc và các sản phẩm khác có tỷ suất lợi nhuận gộp biến động không đáng kể. Theo đó, tính trung bình, tỷ suất lợi nhuận gộp năm 2015 của HABECO tăng so với năm 2014.

Về cơ cấu lợi nhuận gộp, cũng giống như cơ cấu doanh thu thuần, trong giai đoạn 2014 - 2015 và 9 tháng đầu năm 2016, sản phẩm bia là sản phẩm đóng góp lớn nhất vào tổng lợi nhuận gộp của HABECO, chiếm trên 90% tổng lợi nhuận gộp. Các sản phẩm khác chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng lợi nhuận gộp của HABECO.

6.3. Nguyên vật liệu

Nguồn nguyên vật liệu của Công ty

Nguyên vật liệu chính để sản xuất sản phẩm của HABECO chủ yếu là các sản phẩm nông nghiệp như: malt, hoa houblon, nước và gạo.

- Malt: là nguyên liệu chính để sản xuất các loại bia, có vai trò cung cấp chất chiết chính cho dịch đường lên men bia. Malt được chế biến từ thóc đại mạch, được cho nảy mầm ở điều kiện nhân tạo và sấy đến độ ẩm nhất định trong những điều kiện bắt buộc. Malt dùng để sản xuất bia Hà Nội là loại malt vàng từ đại mạch 2 hàng được sản xuất và nhập khẩu từ châu Âu bởi các nhà sản xuất uy tín hàng đầu.
- Hoa houblon: là thực vật dạng dây leo, sống lâu năm (30-40 năm) ở vùng ôn đới, có chiều cao trung bình từ 10-15m. Hoa houblon có hoa đực và hoa cái riêng cho từng cây. Trong sản xuất bia chỉ sử dụng hoa cái chưa thụ phấn. Vai trò chính là tạo vị đắng và hương thơm cho bia, làm trong bia. Ngoài ra còn có tác dụng chống oxy hóa, kéo dài tuổi thọ cho bia. Hoa houblon dùng để sản xuất bia Hà Nội được lựa chọn các loại hoa houblon dòng cao cấp nhập khẩu từ Châu Âu với các nhà sản xuất uy tín hàng đầu trong lĩnh vực bia, đáp ứng chất lượng theo tiêu chuẩn của HABECO.

- Gạo: là nguyên liệu thay thế cho nguồn hydrate carbon (tinh bột) của malt. Mục đích là giảm giá thành, làm thay đổi thành phần dịch đường, tạo cho bia có hương vị nhẹ đặc trưng riêng. Gạo sử dụng để nấu bia là gạo tẻ được sản xuất ở Việt Nam với các chỉ tiêu chất lượng đáp ứng theo tiêu chuẩn của HABECO.
- Nước: có vai trò là dung môi hòa tan các cấu tử chất chiết. Do thành phần chính của bia là nước (chiếm 80-90%) nên chất lượng nước và các đặc trưng của nó có một ảnh hưởng rất quan trọng tới các đặc trưng của bia. Qua năm tháng, trải qua nhiều thế hệ, cùng với sự tìm tòi tích lũy kinh nghiệm kết hợp với việc áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ, đội ngũ các nhà công nghệ HABECO đã phân tích và tìm ra được công thức tạo nên chất lượng nguồn nước ngầm lý tưởng tại đây. Công thức này được bảo toàn, bảo mật chặt chẽ theo chính sách bảo mật của HABECO và xây dựng thành bộ tiêu chuẩn riêng cho nước nấu bia Hà Nội.

Sự ổn định của các nguồn cung cấp

Nguồn cung cấp nguyên vật liệu phụ thuộc vào chính sách bán hàng của các nhà cung cấp. Ngoài ra, việc mất mùa do thiên tai của các khu vực trồng trọt nêu trên cũng ảnh hưởng trực tiếp tới sản lượng và giá cả của nguyên vật liệu nhập khẩu. Chính sách thuế và sản lượng đặt hàng cũng như phương thức thực hiện hợp đồng nhập khẩu cũng ảnh hưởng tới sự ổn định của nguồn cung cấp nguyên vật liệu.

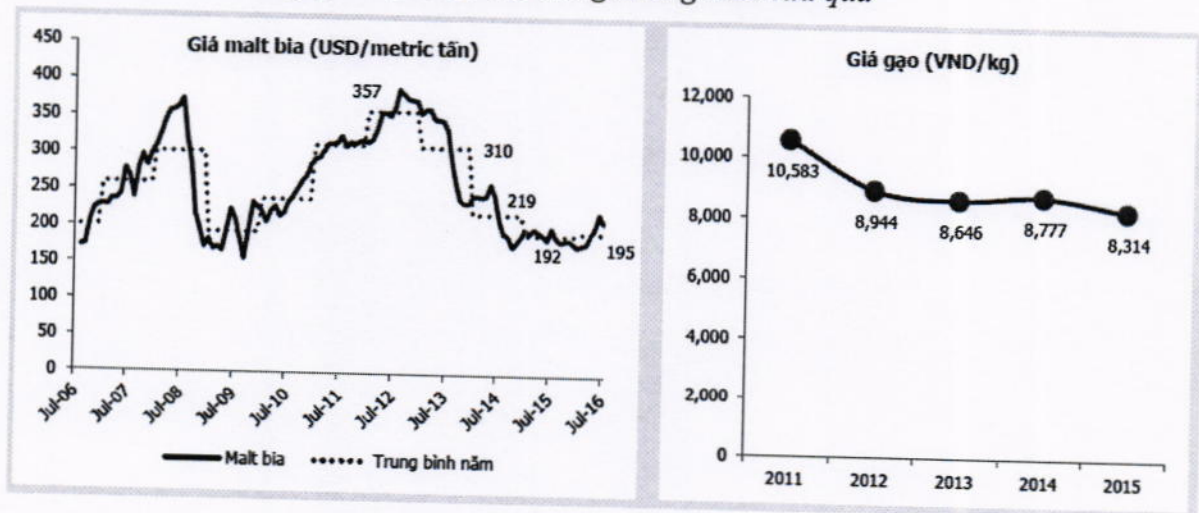
Các nguồn nguyên vật liệu của HABECO có tính ổn định cao vì hầu hết các nhà cung cấp nguyên vật liệu cho HABECO đều là các nhà cung cấp truyền thống, có năng lực, uy tín, gắn bó với HABECO nhiều năm do đó đảm bảo nguồn nguyên vật liệu là ổn định, chất lượng tốt, đúng thời hạn và đáp ứng được những yêu cầu phục vụ cho sản xuất của Công ty. Bên cạnh đó Công ty cũng đã ký các hợp đồng dài hạn với các nhà cung cấp do đó đảm bảo nguồn nguyên vật liệu là ổn định và chất lượng.

Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Do nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu giá thành, nên giá cả nguyên vật liệu sẽ trực tiếp ảnh hưởng tới doanh thu, chi phí, lợi nhuận và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Nguồn nguyên vật liệu chính chủ yếu là nhập khẩu, giá cả nguyên vật liệu phụ thuộc vào tình hình thị trường quốc tế nên thường không ổn định và có xu hướng tăng qua các năm. Do đó sự biến động về giá có ảnh hưởng rất lớn đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Hình 5: Giá một số nguyên liệu đầu vào trong những năm vừa qua



Nguồn: MBS tổng hợp

Đề hạn chế ảnh hưởng của sự biến động giá cả nguyên vật liệu tới hoạt động sản xuất, HABECO đã thiết lập và duy trì mối quan hệ uy tín với các nhà cung cấp lớn trên thị trường. Bên cạnh đó, HABECO luôn tăng cường công tác dự báo thị trường, chủ động và có kế hoạch phối hợp với nhà cung cấp đặt hàng và tồn kho hợp lý, giảm thiểu tác động trong những giai đoạn giá cả thị trường có sự biến động mạnh.

6.4. Chi phí sản xuất

Bảng 9: Cơ cấu chi phí của Tổng Công ty và tỷ lệ chi phí/doanh thu thuần

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015			9 tháng đầu năm 2016	
	Giá trị (triệu đồng)	% DTT	Giá trị (triệu đồng)	% DTT	% tăng giảm so với 2014	Giá trị (triệu đồng)	% DTT
Giá vốn hàng bán	6.814.526	74,29%	7.020.511	72,84%	3,02%	5.606.768	73,64%
Chi phí tài chính	103.207	1,13%	82.108	0,85%	(20,44%)	59.845	0,79%
Chi phí bán hàng	970.404	10,58%	1.162.132	12,06%	19,76%	779.658	10,24%
Chi phí quản lý	372.842	4,06%	407.745	4,23%	9,36%	338.491	4,45%
Tổng cộng	8.260.979	90,06%	8.672.496	89,98%	4,98%	6.784.762	89,12%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC hợp nhất Quý III năm 2016 của HABECO

Tổng chi phí sản xuất của HABECO trong năm 2015 đạt 8.672,5 tỷ đồng, tăng khoảng 4,98% so với năm 2014. Đồng thời, tổng chi phí sản xuất luôn chiếm tỷ trọng cao và ổn định trên tổng doanh thu thuần trong giai đoạn năm 2014 - 2015 (90,06% trong năm 2014 và 89,98% trong năm 2015).

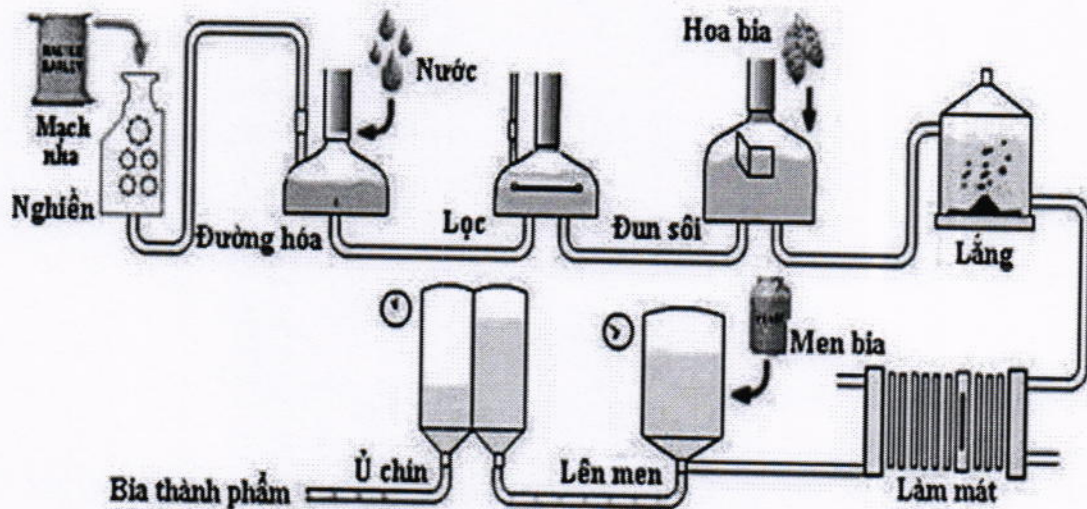
- Giá vốn hàng bán: Giá trị giá vốn hàng bán trong năm 2015 đạt 7.020,5 tỷ đồng, tăng nhẹ 3,02% so với năm 2014 do sự tăng nhẹ của các chi phí như chi phí nguyên liệu, vật liệu, nhân công... Trong 9 tháng đầu năm 2016, giá vốn hàng bán đạt 5.606,7 tỷ đồng, chiếm 73,64% tổng doanh thu thuần. Tỷ trọng giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần của HABECO thường xuyên được duy trì ở mức trên 70% trong giai đoạn 2014 - 2015 và 9 tháng đầu năm 2016.
- Chi phí tài chính: Tổng chi phí tài chính trong năm 2015 giảm 20,44% so với năm 2014, nguyên nhân là tổng giá trị các khoản vay và nợ thuê tài chính của HABECO trong năm 2015 đã giảm so với năm 2014 (tổng giá trị các khoản vay và nợ thuê tài chính lần lượt là 1.349,1 tỷ đồng và 1.252,2 tỷ đồng trong năm 2014 và 2015). Tỷ trọng chi phí tài chính trên tổng doanh thu thuần của HABECO khá thấp (chỉ chiếm khoảng 1%) do HABECO có năng lực tài chính tốt và cơ cấu vay nợ hợp lý. Tổng giá trị các khoản vay và nợ thuê tài chính tại thời điểm 31/12/2015 chỉ chiếm khoảng 20,57% tổng vốn chủ sở hữu của HABECO. Trong 9 tháng đầu năm 2016, HABECO tiếp tục duy trì tỷ lệ vay nợ thấp nên tổng chi phí tài chính chỉ là 59,8 tỷ đồng, chiếm 0,79% tổng doanh thu thuần.
- Chi phí bán hàng: Tổng chi phí bán hàng trong năm 2015 là 1.162,1 tỷ đồng, tăng 19,76% so với năm 2014. Nguyên nhân chủ yếu là do trong năm 2015, HABECO đã gia tăng hơn nữa các chương trình hỗ trợ cho các đại lý, nhà hàng, cũng như triển khai liên tục nhiều chương trình quảng bá sản phẩm. Trong 9 tháng đầu năm 2016, tổng chi phí bán hàng đạt 779,6 tỷ đồng, chiếm 10,24% tổng doanh thu thuần. Cũng giống như các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bia - rượu - nước giải khát, chi phí bán hàng của HABECO chiếm tỷ trọng khá lớn trên tổng doanh thu thuần, thường xuyên chiếm trên 10%.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp: Tổng chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm 2015 là 407,7 tỷ đồng, tăng 9,36% so với năm 2014. Nguyên nhân là do gia tăng đều của các chi phí nhân công, khấu hao tài sản cố định, tiền thuê đất ... Tỷ trọng chi phí quản lý doanh nghiệp trên tổng doanh thu thuần được duy trì khá ổn định với tỷ lệ khoảng 4-5%. Trong 9 tháng đầu năm 2016, HABECO tiếp tục kiểm soát được tỷ trọng chi phí quản lý doanh nghiệp trên tổng doanh thu thuần ở mức 4,45%.

6.5. Trình độ công nghệ

- Quy trình sản xuất bia

Hình 6: Tốc độ tăng trưởng GDP qua các năm



Nguồn: HABECO

- Sản xuất malt :
 - Ngâm: loại bỏ hạt lép tiệt trùng và vi sinh vật, tạo độ ẩm 43-45% đảm bảo quá trình nảy mầm của hạt;
 - Ươm mầm: tạo hay hoạt hoá hệ enzyme có khả năng đường hoá tinh bột trong nội nhũ. Thông thường malt ươm mầm ở nhiệt độ 14 độ C trong 7-8 ngày đêm;
 - Sấy malt tách rẽ nghiền malt.
- Chuẩn bị dịch lên men :

Chuyển hoá các thành phần chính của Malt và thể liệu thành những chất hoà tan trong nước và loại bỏ những chất không hoà tan ra ngoài. Các chất hoà tan có sẵn trong Malt thường là: đường, dextrine, các chất vô cơ và một phần là protein
- Lên men :
 - Vi sinh vật tăng sinh khối và tạo ra sản phẩm chính là Cồn, CO₂ và các sản phẩm phụ;
 - Làm tăng mùi cho bia và độ bão hoà CO₂, ổn định chất lượng bia;
 - Quá trình này làm mất mùi vị bã hèm, vị ngọt sẽ mất khi đã lên men hết lượng chất khô còn lại, vị đắng gắt sẽ dần mất hết do sự tác động tương hỗ của protein và tanin, vị cay tê sẽ biến mất dần và nấm men sẽ lắng xuống đáy khi quá trình lên men kết thúc.
- Xử lý đóng chai và bảo quản:

- Chai được thu hồi qua công đoạn xử lý vệ sinh tiệt trùng và qua băng tải để bia được chiết vào chai rồi qua hệ thống đóng nắp và dán nhãn;
- Bia được lưu trữ trong kho và vận chuyển sản phẩm đến nơi tiêu thụ cuối cùng trong điều kiện hoàn hảo.

▪ **Trình độ công nghệ**

Sản phẩm Bia Hà Nội được sản xuất trên dây chuyền và công nghệ của Cộng hòa Liên Bang Đức với dây chuyền đóng chai hoàn toàn tự động, đảm bảo chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm.

Bảng 10: Danh sách một số máy móc, thiết bị mà HABECO đang sử dụng tại thời điểm 30/09/2016

TT	Thiết bị	Hãng sản xuất	Năm sản xuất
1	Hệ thống xử lý nước nấu bia đồng bộ	CHIRWA (Đức)	2009
2	Silo chứa nguyên liệu, hệ thống xử lý và nghiền nguyên liệu	BUHLER (Đức)	2009
		SCHMIDT-SEEGER (Đức)	2003
3	Hệ thống thiết bị nấu biatiên tiến và đồng bộ	ZIEMANN (Đức)	2003
		HUPMANN (Đức)	2008
		STEINECKER (Đức)	2009
4	Hệ thống bồn lên men	ZIEMANN (Đức);	2003
		HOLVRIEKA (Hà Lan)	2009
5	Hệ thống lọc bia	FILTROX (Thụy Sĩ);	2003
		STEINECKER (Đức)	2009
6	Hệ thống điều khiển nấu, lên men và lọc bia tự động đồng bộ và hiện đại	BOTEC F1 (KRONES - Đức),	2009
		BRAUMAT (SIEMEN - Đức)	2003
7	Hệ thống chiết chai, lon, keg tự động đồng bộ và hiện đại của Đức	Dây chuyền chiết chai 60.000 chai/giờ (KRONES - Đức)	2011
		Dây chuyền chiết chai 30.000 chai/giờ (KRONES - Đức)	2009
		Dây chuyền chiết lon 60.000 lon/giờ (KRONES - Đức)	2014
		Dây chuyền chiết keg 240 keg/giờ (M+F - Đức)	2004 và 2015

TT	Thiết bị	Hãng sản xuất	Năm sản xuất
		Dây chuyền chiết keg 120 keg/giờ (KHS - Đức)	2000
8	Hệ thống thu hồi và làm giàu CO2 có độ tinh khiết cao	KRONES, ALFALAVAL...	2009
9	Hệ thống bơm, van điều khiển, đầu đo áp suất, độ dẫn điện, đo độ đường...	KSB (Đức), Grundfos (Đức), Samson (Đức), Festo (Đức), Endress+Hauser (Thụy Sĩ), Danfos (Đan Mạch), IFM (Đức), Sick (Đức), GEA (Đức), Keystone (Đức), Handtmann (Đức)	2009
10	Hệ thống thu thập lưu trữ, xử lý dữ liệu và điều hành sản xuất	MES (Manufacturing Executive System) - (Krones - Đức)	2009

Nguồn: HABECO

6.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Trong thời gian vừa qua, HABECO luôn không ngừng cải tiến các phương pháp kỹ thuật, chuẩn hóa các phương pháp sản xuất và chủ động đầu tư hệ thống trang thiết bị hiện đại với công nghệ tiên tiến nhằm đem lại hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất. Ngoài ra, HABECO cũng rất chú trọng đến công tác nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của người tiêu dùng. Theo đó, Viện Kỹ thuật Bia - Rượu - Nước giải khát của HABECO được thành lập và hoạt động với chức năng chính là nghiên cứu, phát triển, ứng dụng các kỹ thuật tiên tiến thuộc lĩnh vực bia - rượu - nước giải khát; nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới cho Tổng Công ty. Trong thời gian vừa qua, HABECO đã nghiên cứu và đưa ra thị trường một số sản phẩm mới như: bia lon Trúc Bạch, bia lon và bia chai nhãn xanh. Các sản phẩm này đã được đông đảo người tiêu dùng đón nhận và có những đánh giá khá quan.

6.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

HABECO đã xây dựng và áp dụng hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng (ISO 9001:2000); hệ thống quản lý môi trường (ISO 14000:2004); hệ thống quản lý an toàn thực phẩm (ISO 22000:2005), góp phần quan trọng đem lại năng suất, chất lượng, tiết kiệm, hiệu quả trong công tác sản xuất kinh doanh. Cụ thể:

- HABECO không ngừng đầu tư cải tiến nâng cao năng lực sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, tạo điều kiện môi trường sản xuất tốt hơn, nâng cao sức khỏe người lao động, nâng cao vị thế của Tổng Công ty bằng những trang thiết bị của các nước tiên tiến nhất trên thế giới kết hợp với công nghệ cổ truyền nhằm đáp ứng ngày một cao hơn nhu cầu, thị hiếu của người tiêu dùng, tiết kiệm năng lượng, nguyên liệu trong sản xuất. Vì vậy, từ năm 2011, HABECO đã triển khai áp dụng tiêu chuẩn ISO 9001:2000 và được cấp chứng chỉ vào tháng 06/2012.
- Nhận thức được tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường và trách nhiệm đối với cộng đồng, từ năm 2004, Tổng Công ty đã triển khai xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2004.

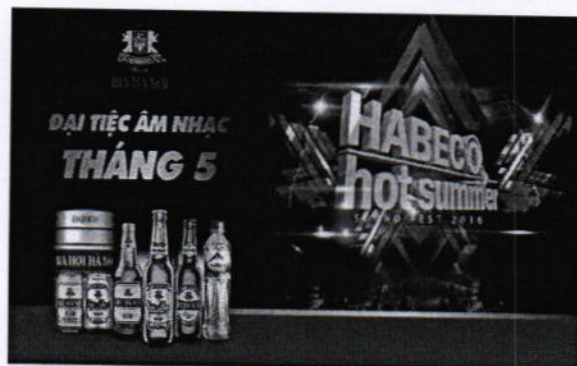
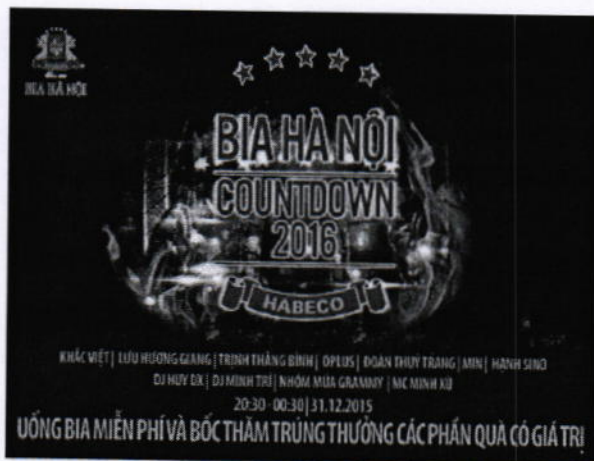
- Hiện nay, người tiêu dùng đặc biệt chú trọng đến an toàn thực phẩm đồng thời Tổng Công ty luôn quan tâm đến mức độ tin cậy về an toàn thực phẩm đối với sản phẩm mang thương hiệu HABECO. Vì vậy, Tổng Công ty luôn cố gắng đạt được sự tin tưởng lâu dài của khách hàng bằng cách chứng tỏ khả năng thỏa mãn các yêu cầu an toàn thực phẩm đặt ra thông qua việc xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000:2005 từ năm 2006.

6.8. Hoạt động Marketing

Để hoạt động marketing thực sự hiệu quả nhằm đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm và khẳng định thương hiệu của HABECO. Tổng Công ty đã xây dựng chiến lược đồng bộ về thị trường mục tiêu, giá cả, hỗ trợ quảng cáo.... Các hoạt động marketing của HABECO bao gồm:

- Xây dựng và triển khai thường xuyên, liên tục các chương trình khuyến mại, hỗ trợ bán hàng cho các đại lý như: hỗ trợ bán hàng, hỗ trợ vận chuyển, hỗ trợ thu hồi vỏ chai kết, hỗ trợ trưng bày, tiếp thị công sở, hỗ trợ vật dụng quảng cáo...
- Thường xuyên tổ chức các sự kiện để quảng bá thương hiệu của HABECO như sự kiện như: Bia Hà Nội - Countdown 2016, Chương trình điểm bán hàng Tết Bính Thân và trưng bày lon bia khổng lồ, Trúc Bạch Beer Private Concert 2016 - Vì ta cần nhau, HABECO Hot Summer Sound Feszt 2016...
- Áp dụng chiến lược quảng cáo và hỗ trợ quảng cáo để quảng bá thương hiệu như: quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng như báo, truyền hình, radio, mạng xã hội và các tạp chí trong ngành, hoặc bằng các tặng phẩm mang thương hiệu của HABECO.
- Tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động thể dục thể thao, hoạt động từ thiện... nhằm nâng cao vị thế hình ảnh của HABECO trong cộng đồng các doanh nghiệp.

Hình 7: Một số hình ảnh về hoạt động marketing của HABECO





Bảng 11: Số lượng đại lý phân phối cấp 1 của HABECO tại thời điểm 17/11/2016

STT	Thị trường	Số lượng đại lý	STT	Thị trường	Số lượng đại lý	STT	Thị trường	Số lượng đại lý
1	Hà Nội	78	12	Lai Châu	2	23	Hà Nam	9
2	Hòa Bình	4	13	Hải Phòng	15	24	Thái Bình	10
3	Thái Nguyên	6	14	Hải Dương	14	25	Thanh Hóa	17
4	Cao Bằng	3	15	Bắc Giang	12	26	Nghệ An	24
5	Bắc Kạn	2	16	Lạng Sơn	5	27	Hà Tĩnh	11
6	Vĩnh Phúc	4	17	Bắc Ninh	13	28	Quảng Bình	9
7	Phú Thọ	13	18	Hưng Yên	14	29	Quảng Trị	6
8	Tuyên Quang	2	19	Điện Biên	2	30	Huế	4
9	Yên Bái	4	20	Sơn La	2	31	Đà Nẵng	7
10	Hà Giang	2	21	Nam Định	13	32	Quảng Nam	7
11	Lào Cai	2	22	Ninh Bình	7	33	Hồ Chí Minh	22

Nguồn: HABECO

Kế hoạch hoạt động marketing của HABECO trong thời gian tới

- Phát triển các thị trường mới

Không chỉ củng cố các trường khu vực Miền Bắc và Miền Trung, HABECO dự kiến tiếp tục mở rộng mạng lưới bán hàng đến các tỉnh Miền Nam Tp HCM, Cần Thơ, Long An, Bình Dương, Vũng Tàu, Đồng Nai, Bình Thuận, Khánh Hòa và Tây Nguyên. Đặc biệt, từ năm 2014, HABECO đã đặt chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh để tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng và thực hiện công tác phát triển thị trường Miền Nam.

- Cải tiến chất lượng, phát triển sản phẩm mới

Không ngừng cải tiến chất lượng, nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng. Thường xuyên nghiên cứu thị trường và đánh giá sự hài lòng của khách hàng.

Phát triển các sản phẩm mới: Nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng, từ năm 2010 đến 2015 ngoài các sản phẩm truyền thống, Tổng công ty đã nghiên cứu và đưa ra các sản phẩm mới đó là sản phẩm bia chai Trúc Bạch, bia lon Trúc Bạch, sản phẩm nước tinh lọc, sản phẩm bia chai Hà Nội 450ml nhãn xanh phục vụ tiêu thụ các thị trường Miền Trung, sản phẩm có “gu” phù hợp với nhu cầu người dân các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Nam, Đà Nẵng, Huế và Nghệ An, Hà Tĩnh và có giá thành hợp lý. Ban đầu đã được người tiêu dùng tại Miền Trung đón nhận và đã đạt kế hoạch tiêu thụ đề ra. Định hướng từ năm 2015 - 2020, HABECO tiếp tục nghiên cứu sản phẩm bia mới: Bia có chất lượng cao cấp nhằm phục vụ các khách hàng tiêu dùng ở phân khúc bia cao cấp; Sản phẩm bia không cồn nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của người tiêu dùng.

- Công tác khuyến mại, quảng cáo và truyền thông

Nhằm nâng cao giá trị thương hiệu HABECO, hàng năm HABECO tập trung nguồn lực lớn để đầu tư cho phát triển thương hiệu bằng các hình thức khuyến mại cho người tiêu dùng, cho khách hàng đại lý và các lễ hội bia tại Hà Nội và các tỉnh thành trong cả nước để giới thiệu các sản phẩm bia Hà Nội có chất lượng tốt nhất đến người tiêu dùng.

- Củng cố đội ngũ nhân sự phát triển thị trường

HABECO đã phê duyệt đề án chuyển đổi mô hình quản lý bán hàng của công ty TNHH MTV Thương mại Habeco chuyên phân phối sản phẩm bia chai và bia lon. Hiện nay, đã và đang chạy thử mô hình quản lý bán hàng trực tuyến DMS.One tại các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh và Quảng Bình nhằm nâng cao công cụ quản lý và phục vụ khách hàng một cách tốt nhất kế hoạch giai đoạn năm 2016 - 2020 sẽ áp dụng quản lý hệ thống bán hàng trực tuyến trên diện rộng.

6.9. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

- Logo:



- Ý nghĩa logo:

- *Since 1890*: Tiền thân của HABECO là nhà máy bia Hommel được xây dựng năm 1890.
 - *Cuốn chiếu thư có dòng chữ HABECO*: Thể hiện truyền thống trăm năm trong quá trình xây dựng và phát triển bia Hà Nội.
 - *Chùa Một Cột*: Biểu tượng của Hà Nội và Việt Nam, thể hiện Bia Hà Nội là niềm tự hào của người Hà Nội nói riêng và cả nước nói chung.
 - *Hai con gấu tựa lưng vào nhau*: Thể hiện sức mạnh, quyết tâm, tinh thần đoàn kết, gắn bó của tập thể cán bộ công nhân viên để đưa thương hiệu HABECO ngày càng vững mạnh.
 - *Năm ngôi sao*: Tượng trưng cho sự cam kết về chất lượng sản phẩm Bia Hà Nội.
 - *Chữ R trong hình tròn*: Logo HABECO đã được đăng ký bản quyền.
- Website của Công ty: www.habeco.com.vn
 - HABECO đã đăng ký nhãn hiệu thương mại, bản quyền tại Việt nam cũng như các nước mà Tổng Công ty xuất khẩu sản phẩm sang.

Bảng 12: Danh sách đăng ký nhãn hiệu thương mại, bản quyền của HABECO

STT	Số đăng ký	Nhãn hiệu sản phẩm/Bản quyền tác giả	Quốc gia
1	14487	HABECO	Việt Nam
2	175916	Trúc Bạch lager beer	Việt Nam
3	3121	BIA TRUC BACH	Việt Nam
4	122801	logo HABECO Since 1890	Việt Nam
5	15807	logo HABECO	Việt Nam
6	49309	BIA HÀ NỘI 450ml	Việt Nam
7	78847	HANOI BEER Premium Beer	Việt Nam
8	49308	Chai bia Hà Nội 450ml có nhãn thân và nhãn chai	Việt Nam
9	15932	BIA HÀ NỘI	Việt Nam
10	49033	Nhãn cổ bia chai 450ml	Việt Nam
11	54991	HA NOI BEER – màu xanh	Việt Nam
12	14486	Hager Beer	Việt Nam
13	15931	Hager Beer – màu vàng	Việt Nam
14	897130	BIA HÀ NỘI 450ml	Madrid (Tây Ban Nha)
15	6022368	BIA HÀ NỘI	Malaysia

STT	Số đăng ký	Nhãn hiệu sản phẩm/Bản quyền tác giả	Quốc gia
16	1278209	BIA HÀ NỘI	Taiwan
17	14456	BIA HÀ NỘI	Lào
18	3233892	BIA HÀ NỘI	Mỹ
19	3160740	HANOI BEER Premium Beer	Mỹ
20	40-0678248	BIA HÀ NỘI	Korea
21	2357770	BIA HÀ NỘI	Vương quốc Anh và Bắc Ailen
22	4716505	BIA HÀ NỘI	Nhật Bản
23	4898799	HANOI BEER Premium Beer	Nhật Bản
24	T06/25230H	BIA HÀ NỘI	Singapore
25	KH/28370/08	BIA HÀ NỘI	Campuchia
26	122104	HABECO	Việt Nam
27	109844	BIA TƯƠI HÀ NỘI	Việt Nam
28	145572	HABECO P	Việt Nam
29	145573	HABECO LAND	Việt Nam
30	145574	HABECO ID	Việt Nam
31	145501	HANABECO	Việt Nam
32	145570	HABECO HP	Việt Nam
33	138834	HABECO TRADING	Việt Nam
34	145571	HABECO TN	Việt Nam
35	140662	HABECO HH	Việt Nam
36	55881	BIA HƠI HÀ NỘI	Việt Nam
37	19391	Bằng độc quyền kiểu dáng Công nghiệp chai nước	Việt Nam
38	229825	Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu Uniaqua	Việt Nam
39	225130	Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu Habewa	Việt Nam
40	812/2004/QTG	Biển hiệu tại các nhà hàng, điểm tiêu thụ Bia Hà Nội khu vực phía Nam	Việt Nam
41	813/2004/QTG	Biển hiệu tên đại lý, cửa hàng tiêu thụ	Việt Nam

STT	Số đăng ký	Nhãn hiệu sản phẩm/Bản quyền tác giả	Quốc gia
		BIA HÀ NỘI	
42	001/2004/QTG	Biên hiệu đặt tại các địa lý tiêu thụ Bia Hà Nội BIA HÀ NỘI	Việt Nam
43	002/2004/QTG	Biên hiệu đặt tại các nhà hàng, điểm tiêu thụ bia hơi Hà Nội BIA HÀ NỘI	Việt Nam

Nguồn: HABECO

6.10. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 13: Danh sách một số hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc ký kết

STT	Tên hợp đồng	Khách hàng/Đối tác	Sản phẩm	Thời gian thực hiện	Trị giá hợp đồng
I	Hợp đồng đầu vào				
1	Hợp đồng mua bán hàng hóa	CTCP Bia Hà Nội - Hải Dương	Bia chai	Năm 2016	Hợp đồng quy định giá bán đối với từng loại sản phẩm.
2	Hợp đồng mua bán hàng hóa	CTCP Bia Hà Nội - Hải Phòng	Bia chai	Năm 2016	Hợp đồng quy định giá bán đối với từng loại sản phẩm.
3	Hợp đồng mua bán hàng hóa	CTCP Bia Hà Nội - Thái Bình	Bia chai	Năm 2016	Hợp đồng quy định giá bán đối với từng loại sản phẩm.
4	Hợp đồng mua bán hàng hóa	CTCP Bia Hà Nội - Quảng Bình	Bia chai	Năm 2016	Hợp đồng quy định giá bán đối với từng loại sản phẩm.
5	Hợp đồng mua bán hàng hóa	CTCP Bia Hà Nội - Hồng Hà	Bia chai	Năm 2016	Hợp đồng quy định giá bán đối với từng loại sản phẩm.
6	Hợp đồng mua bán hàng hóa	CTCP Bia Hà Nội - Quảng Trị	Bia lon	Năm 2016	Hợp đồng quy định giá bán đối với từng loại sản phẩm.
7	Hợp đồng mua bán hàng hóa	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghệ Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	Bia chai, bia lon	Năm 2016	Hợp đồng quy định giá bán đối với từng loại sản phẩm.
8	Hợp đồng mua bán hàng hóa	CTCP Bia Thanh Hóa	Bia chai	Năm 2016	Hợp đồng quy định giá bán đối với từng loại sản phẩm.
9	Hợp đồng mua bán hàng hóa	CTCP Habeco Hải Phòng	Bia chai, bia lon	Năm 2016	Hợp đồng quy định giá bán đối với từng loại sản phẩm.
10	Hợp đồng mua bán hàng hóa	CTCP Bia Hà Nội - Nghệ An	Bia chai, bia lon	Năm 2016	Hợp đồng quy định giá bán đối với từng loại sản phẩm.
11	Hợp đồng mua bán hàng hóa	Malteries Soufflet	Malt Pháp	Năm 2016	4.727.000 EUR
12	Hợp đồng mua bán hàng hóa	Malteurop France	Malt Pháp	Năm 2016	1.080.000 EUR
13	Hợp đồng mua bán hàng hóa	Cargill Malt Asia Pacific	Malt Úc	Năm 2016	1.820.000 USD



Bản cáo bạch Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội

STT	Tên hợp đồng	Khách hàng/Đối tác	Sản phẩm	Thời gian thực hiện	Trị giá hợp đồng
14	Hợp đồng mua bán hàng hóa	Tus Holding	Malt Úc	2016	1.335.000 USD
15	Hợp đồng mua bán hàng hóa	Công ty TNHH TM & Vận tải Thái Tân	Malt Pháp	2016	53.217.550.000 VND
16	Hợp đồng mua bán hàng hóa	Công ty TNHH TM & Vận tải Thái Tân	Malt Úc	2016	51.255.750.000 VND
17	Hợp đồng mua bán hàng hóa	Công ty TNHH TM & Vận tải Thái Tân	Hoa viên, Cao Hoa	2016	38.606.856.860 VND
18	Hợp đồng mua bán hàng hóa	Công ty TNHH PTCN và TM Thái Bình Dương	Hoa viên, Cao Hoa	2016	34.484.913.540 VND
19	Hợp đồng mua bán hàng hóa	Công ty TNHH Beerplaza Việt Nam	Hoa viên, Cao Hoa	2016	44.894.632.200 VND
20	Hợp đồng mua bán hàng hóa	Công ty CP TM tổng hợp và Phát triển đầu tư Việt Nam	Hoa viên, Cao Hoa	2016	20.393.917.500 VND
II	Hợp đồng đầu ra				
1	Hợp đồng mua bán hàng hóa	Công ty TNHH MTV Thương mại Habeco	Bia lon, bia chai, nước tinh lọc	Năm 2016	Hợp đồng quy định giá bán đối với từng loại sản phẩm.
2	Hợp đồng mua bán hàng hóa	CTCP Thương mại Bia Hà Nội	Bia hơi Hà Nội.	Năm 2016	Hợp đồng quy định giá bán sản phẩm.

Nguồn: HABECO

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014, 2015 và 9 tháng đầu năm 2016

Bảng 14: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ

Chỉ tiêu	Năm 2014 (đồng)	Năm 2015 (đồng)	% tăng giảm năm 2015 so với năm 2014	9 tháng đầu năm 2016 (đồng)
Tổng giá trị tài sản	6.063.305.924.773	6.812.018.400.113	12,35%	7.195.567.198.515
Vốn chủ sở hữu	4.258.745.473.880	4.666.478.205.246	9,57%	4.986.990.701.454
Doanh thu thuần	6.596.949.045.362	6.831.524.565.405	3,56%	5.276.078.459.279
Lợi nhuận thuần HĐKD	916.416.575.686	972.048.139.234	6,07%	725.018.401.228
Lợi nhuận khác	5.137.554.186	19.040.795.717	270,62%	10.303.514.741
Lợi nhuận trước thuế	921.554.129.872	991.088.934.951	7,55%	735.321.915.969
Lợi nhuận sau thuế	803.647.420.376	861.662.643.011	7,22%	597.482.754.326

Nguồn: BCTC riêng lẻ kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC riêng lẻ Quý III năm 2016 của HABECO

Trong năm 2015, tổng doanh thu thuần của công ty mẹ đạt 6.831,5 tỷ đồng, tăng trưởng 3,56% so với năm 2014. Trong khi lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ đạt 861,7 tỷ đồng tăng trưởng 7,22% so với trong năm 2014.

Lợi nhuận khác của công ty mẹ trong năm 2015 đạt 19,0 tỷ đồng, tăng trưởng 270,62% so với năm 2014. Nguyên nhân chủ yếu là do trong năm 2014, công ty mẹ phải chịu khoản chi phí khoảng 7,0 tỷ đồng do nộp phạt vi phạm hành chính (chủ yếu do phạt nộp bổ sung thuế thu nhập doanh nghiệp và chậm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp), trong khi năm 2015, công ty mẹ chỉ chịu mức phạt là 122 triệu đồng (do vi phạm chậm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp), đồng thời công ty mẹ đẩy mạnh các hoạt động bán vỏ chai, keg, bán bã bia...

Ngoài ra, doanh thu hoạt động tài chính đóng góp khá lớn vào tổng doanh thu của công ty mẹ, lần lượt đóng góp 582,2 tỷ đồng và 547,4 tỷ đồng trong năm 2014 và 2015 vào tổng doanh thu của công ty mẹ. Đây chính là các khoản thu từ cổ tức, lợi nhuận được chia từ các công ty con, công ty liên kết và lãi tiền gửi, tiền cho vay.

Trong 9 tháng đầu năm 2016, tổng doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ đạt lần lượt là 5.276,0 tỷ đồng và 597,5 tỷ đồng, tương ứng lần lượt bằng 77,23% và 69,34% tổng doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế thực hiện của công ty mẹ trong cả năm 2015.

Bảng 15: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hợp nhất

Chỉ tiêu	Năm 2014 (đồng)	Năm 2015 (đồng)	% tăng giảm năm 2015 so với năm 2014	9 tháng đầu năm 2016 (đồng)
Tổng giá trị tài sản	9.365.130.178.065	9.936.239.954.943	6,10%	10.400.144.130.277
Vốn chủ sở hữu	5.668.745.333.614	6.087.025.711.365	7,38%	5.693.441.868.826
Doanh thu thuần	9.172.583.831.654	9.638.445.669.524	5,08%	7.613.248.069.989

Chỉ tiêu	Năm 2014 (đồng)	Năm 2015 (đồng)	% tăng giảm năm 2015 so với năm 2014	9 tháng đầu năm 2016 (đồng)
Lợi nhuận thuần HĐKD	1.162.863.070.594	1.170.575.683.297	0,66%	922.747.861.852
Lợi nhuận khác	24.549.216.636	36.397.998.722	48,27%	14.503.480.636
Lợi nhuận trước thuế	1.187.412.287.230	1.206.973.682.019	1,65%	960.511.323.275
Lợi nhuận sau thuế	894.087.980.472	951.545.989.963	6,43%	755.852.385.805
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	46,67%	36,54%	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu bình quân	16,30%	17,76%	-	-

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC hợp nhất Quý III năm 2016 của HABECO

Tại thời điểm cuối năm 2015, tổng tài sản và vốn chủ sở hữu của Tổng Công ty lần lượt đạt 9.936,2 tỷ đồng và 6.087,0 tỷ đồng, tương ứng tăng nhẹ lần lượt là 6,1% và 7,38% so với thời điểm cuối năm 2014. Nguyên nhân chủ yếu là do Tổng Công ty thực hiện trích quỹ đầu tư phát triển từ nguồn lợi nhuận thu được trong năm 2015.

Trong năm 2015, tổng doanh thu thuần của Tổng Công ty đạt 9.638,4 tỷ đồng, tăng 5,08% so với năm 2014. Nguyên nhân chủ yếu là do trong năm 2015, sản lượng tiêu thụ bia và giá bán bình quân các mặt hàng bia của HABECO tăng trưởng nhẹ so với năm 2014. Cùng với sự tăng trưởng của doanh thu thuần, lợi nhuận sau thuế của Tổng Công ty trong năm 2015 cũng đạt 951,5 tỷ đồng, tăng trưởng 6,43% so với năm 2014.

Cũng trong năm 2015, lợi nhuận khác của Tổng Công ty đạt 36,4 tỷ đồng, tăng 48,27% so với năm 2014. Trong năm 2014, Tổng Công ty phát sinh khoản thu nhập khác từ giải phòng mặt bằng, di dời xưởng với giá trị 42,5 tỷ đồng, tuy nhiên lại phát sinh chi phí khác do bị phạt chậm nộp thuế. Còn trong năm 2015, Tổng Công ty có khoản thu nhập từ việc đẩy mạnh thanh lý tài sản, thanh lý chai kết thu hồi...

Trong 9 tháng đầu năm 2016, tổng doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của Tổng Công ty lần lượt đạt 7.613,2 tỷ đồng và 755,9 tỷ đồng, tương ứng lần lượt bằng 78,99% và 79,43% tổng doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế thực hiện của Tổng Công ty trong cả năm 2015.

Ý kiến của đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte) thực hiện kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2014 của HABECO. Theo ý kiến của Deloitte, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của HABECO tại ngày 31/12/2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán tài chính doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.
- Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) thực hiện kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2015 của HABECO. Theo ý kiến của AASCN, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của HABECO tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết

thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Thuận lợi

- Sản phẩm chính, chủ đạo của HABECO là “Bia Hà Nội” đã có truyền thống và thương hiệu trên thị trường, có sức tiêu thụ mạnh do được người tiêu dùng ưa thích;
- HABECO có hệ thống đại lý tiêu thụ mạnh và rộng ở phía Bắc;
- Ban lãnh đạo hoạt động có hiệu quả, đội ngũ công nhân viên thành thạo và gắn bó với công ty;
- Nền kinh tế Việt Nam đang phát triển, đời sống nhân dân tăng lên do vậy nhu cầu tiêu dùng sản phẩm của doanh nghiệp cũng tăng lên.

Khó khăn

Bên cạnh những thuận lợi có được, cũng có những nhân tố gây khó khăn cho hoạt động công ty thời gian qua, cụ thể:

- Bia, rượu là mặt hàng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt với thuế suất cao (Theo Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt số 70/2014/QH13 ngày 26/11/2014: từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2016, thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt đối với mặt hàng bia sẽ tăng lên mức 55%, từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017 sẽ tăng lên mức 60% và từ ngày 01/01/2018 sẽ tăng lên mức 65%);
- Nguyên liệu cho sản xuất bia chủ yếu là nhập khẩu và các vật tư, nguyên liệu khác đều có xu hướng tăng dần qua các năm như malt, hoa hublon... dẫn đến chi phí đầu vào ngày càng tăng trong khi giá bán lại mang tính cạnh tranh nên hiệu quả kinh doanh chưa cao;
- Mức độ cạnh tranh trên thị trường là rất lớn trong khi phát triển thị trường gặp nhiều khó khăn đòi hỏi phải đầu tư chiều sâu về nhiều mặt.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp trong ngành

Cùng với SABECO, HABECO là một trong những doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam trong ngành sản xuất đồ uống có cồn.

Với bí quyết công nghệ duy nhất - truyền thống trăm năm, cùng với hệ thống thiết bị hiện đại, đội ngũ CBCNV lành nghề, có trình độ, tâm huyết, các sản phẩm của HABECO đã nhận được sự mến mộ của hàng triệu người tiêu dùng trong nước cũng như quốc tế. Thương hiệu Bia Hà Nội ngày hôm nay được xây dựng, kết tinh từ nhiều thế hệ, là niềm tin của người tiêu dùng, niềm tự hào thương hiệu Việt;

Không chỉ nhận được sự tin dùng của người tiêu dùng trong nước, các sản phẩm của HABECO còn chinh phục những thị trường khó tính như Hàn Quốc, Anh, Đức, Pháp, Hà Lan, Mỹ, Úc và nhiều quốc gia khác trên khắp các châu lục. Các giải thưởng Quốc tế như giải thưởng Chất lượng châu Á - Thái Bình Dương; Nhãn hiệu nổi tiếng Brussels - Bỉ, Giải thưởng Thương hiệu mạnh quốc tế Madrid là bằng chứng chứng minh cho chất lượng của các sản phẩm Bia Hà Nội. Các danh hiệu trong nước HABECO vinh dự được nhận Giải thưởng Thương hiệu quốc gia; Giải thưởng Sao vàng đất Việt; Chứng nhận Hàng Việt Nam chất lượng cao; Chứng nhận Sản phẩm chủ lực của Thủ đô; Hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích ...

Sau khi thực hiện cổ phần hóa đến nay, HABECO tiếp tục giữ vai trò chủ đạo trong ngành công nghiệp sản xuất bia - rượu - nước giải khát của Việt Nam. Tốc độ tăng trưởng bình quân trong những năm gần đây đều và ổn định, đóng góp tích cực cho nền kinh tế đất nước.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Theo Quy hoạch phát triển ngành bia, rượu, nước giải khát Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 được Bộ Công thương phê duyệt tại Quyết định số 3690/QĐ-BCT ngày 12/09/2016, mục tiêu và định hướng phát triển của ngành bia, rượu, nước giải khát Việt Nam như sau:

- Mục tiêu tổng quát
 - Xây dựng ngành bia, rượu, nước giải khát Việt Nam thành ngành công nghiệp hiện đại, xứng đáng với vị trí, vai trò trong nền kinh tế, có thương hiệu mạnh trên thị trường, sản phẩm có chất lượng cao, đa dạng về chủng loại, mẫu mã, bảo đảm an toàn thực phẩm và sức khỏe cộng đồng, cạnh tranh tốt trong quá trình hội nhập, đáp ứng được nhu cầu trong nước và xuất khẩu.
 - Chuyển dịch cơ cấu nội bộ ngành theo hướng giảm dần tỷ trọng ngành bia, rượu; tăng dần tỷ trọng ngành nước giải khát.
- Mục tiêu cụ thể:
 - Năm 2020, cả nước sản xuất được khoảng 4,1 tỷ lít bia; 350 triệu lít rượu (trong đó rượu sản xuất công nghiệp chiếm 35%); 6,8 lít nước giải khát. Kim ngạch xuất khẩu đạt 450 triệu USD.
 - Năm 2025, cả nước sản xuất được khoảng 4,6 tỷ lít bia; 350 triệu lít rượu (trong đó rượu sản xuất công nghiệp chiếm 40%); 9,1 lít nước giải khát. Kim ngạch xuất khẩu đạt 600 triệu USD.
 - Năm 2035, cả nước sản xuất được khoảng 5,5 tỷ lít bia; 350 triệu lít rượu (trong đó rượu sản xuất công nghiệp chiếm 50%); 15,2 lít nước giải khát. Kim ngạch xuất khẩu đạt 900 triệu USD.
 - Giá trị sản xuất của ngành đến các năm 2020, 2025 và 2035 lần lượt đạt: 90.500 tỷ đồng, 113.540 tỷ đồng và 167.920 tỷ đồng.
 - Tốc độ tăng trưởng giá trị gia tăng của toàn ngành bình quân giai đoạn 2016 - 2020 là 5,8%/năm; giai đoạn 2021 - 2025 là 4,6%/năm và giai đoạn 2026 - 2035 là 4,0%/năm.
- Định hướng phát triển:
 - Đối với ngành bia*
 - Tập trung đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ hiện đại, nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm tiêu hao nguyên, nhiên, vật liệu; liên kết hoặc sáp nhập vào các doanh nghiệp lớn.
 - Khuyến khích sản xuất bia không cồn và các dòng bia cao cấp với giá cạnh tranh, đẩy mạnh xuất khẩu. Tiếp tục xây dựng và phát triển một số thương hiệu bia mạnh tầm quốc gia.
 - Không khuyến khích đầu tư mới các nhà máy quy mô dưới 50 triệu lít/năm, trừ các cơ sở sản xuất bia để bán tiêu dùng tại chỗ.

Đối với ngành rượu

- Tập trung phát triển sản xuất rượu công nghiệp chất lượng cao với công nghệ hiện đại;

- Khuyến khích các cơ sở sản xuất rượu công nghiệp chế biến lại rượu sản xuất thủ công, rượu làng nghề để tạo ra sản phẩm đạt chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm.
- Từng bước xây dựng thương hiệu rượu quốc gia. Tăng cường hợp tác với các hãng rượu lớn nước ngoài để sản xuất rượu chất lượng cao thay thế nhập khẩu và đề xuất khẩu.
- Gắn sản xuất rượu vang, rượu hoa quả với phát triển vùng nguyên liệu ở các địa phương.

Đối với ngành nước giải khát:

- Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư sản xuất nước giải khát với quy mô lớn, thiết bị, công nghệ hiện đại, đảm bảo an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.
- Khuyến khích sản xuất nước giải khát từ hoa quả tươi và các loại nước giải khát bổ dưỡng, sử dụng nguyên liệu trong nước, sản xuất nước khoáng thiên nhiên.

8.3 So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành

Bảng 16: So sánh kết quả kinh doanh của Công ty với một số công ty trong ngành năm 2015

	Mã CP	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tổng tài sản (triệu đồng)	Vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	Doanh thu thuần (triệu đồng)	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	ROA	ROE
CTCP Bia Sài Gòn - Phú Thọ	BSP	125.000	439.871	226.526	441.699	37.625	8,53%	16,85%
Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn	SAB	6.412.812	21.571.926	14.064.666	27.144.302	3.600.096	16,61%	27,12%
CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung	SMB	298.466	705.600	408.541	757.148	79.762	10,94%	19,94%
CTCP Bia Thanh Hóa	THB	114.246	361.475	220.599	534.892	14.788	4,02%	6,55%
CTCP Bia Sài Gòn - Miền Tây	WSB	145.000	1.117.817	459.901	826.049	95.467	8,23%	21,77%
Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	BHN	2.318.000	9.936.240	6.087.026	9.638.446	951.546	9,86%	17,76%

Nguồn: BCTCKT năm 2015 của các công ty công bố thông tin, MBS tính toán chỉ số

So với các doanh nghiệp trong ngành, tại thời điểm 31/12/2015, HABECO có quy mô về mức vốn điều lệ, tổng tài sản và vốn chủ sở hữu đứng thứ hai, chỉ đứng sau Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn (SABECO). Các doanh nghiệp còn lại trong ngành có quy mô khá nhỏ và thấp hơn hẳn so với hai doanh nghiệp lớn là SABECO và HABECO.

Trong năm 2015, so với các doanh nghiệp trong ngành, các chỉ tiêu sinh lời của HABECO ở mức vừa phải. Về chỉ tiêu ROA, ROA trong năm 2015 của HABECO đạt 9,86% (thấp hơn so với SABECO và SMB). Về chỉ tiêu ROE, ROE trong năm 2015 của HABECO đạt 17,76% (thấp hơn SABECO, WSB và SMB).

8.4 Đánh giá sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Định hướng phát triển giai đoạn 2016-2020 của HABECO là tập trung phát triển thị trường, nâng cao sức cạnh tranh, mang đến cho khách hàng sự hài lòng về các sản phẩm chất lượng cao và dịch vụ hoàn hảo để trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu của Châu Á về sản xuất kinh doanh bia - rượu - nước giải khát.

- Đối với sản phẩm bia:

Tiếp tục tập trung phát triển thương hiệu bia Hà Nội; nghiên cứu thị trường để đầu tư phát triển cơ cấu sản phẩm cho phù hợp. Chú trọng công tác truyền thông, quảng bá thương hiệu, phát triển thị trường cho sản phẩm ở các phân đoạn trung cấp, cao cấp. Xây dựng và phát triển một số thương hiệu bia cao cấp để nâng cao sức cạnh tranh trong quá trình hội nhập.

- Đối với sản phẩm rượu:

Xây dựng bộ máy tổ chức hoạt động ổn định, vững chắc; sản xuất sản phẩm chất lượng cao, công nghệ hiện đại, tập trung thực hiện công tác thị trường, củng cố hệ thống phân phối để giữ vững thương hiệu Halico.

- Đối với sản phẩm nước giải khát:

Tập trung xây dựng và phát triển các thương hiệu nước tinh lọc với chất lượng cao, đảm bảo vệ sinh thực phẩm và bảo vệ môi trường. Phát triển thị trường tiêu thụ để mở rộng đầu tư đưa công suất sản xuất đến năm 2020 đạt 20 triệu lít. Nghiên cứu sản xuất thêm 3-5 loại nước giải khát các loại khác.

Như vậy, định hướng, chiến lược phát triển của HABECO được đánh giá là phù hợp với định hướng của toàn ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Tình hình lao động

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Tổng Công ty, vì vậy Tổng Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tính đến thời điểm 30/09/2016, tổng số lao động trong Tổng Công ty là 752 người. Cơ cấu lao động cụ thể như sau:

Bảng 17: Tình hình lao động trong Tổng Công ty tính đến ngày 30/09/2016

Loại lao động	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Phân theo giới tính	752	100%
▪ Nam	488	64,89%
▪ Nữ	264	35,11%
Phân theo trình độ học vấn	752	100%
▪ Trên Đại học	47	6,25%
▪ Đại học	262	34,84%
▪ Cao đẳng	44	5,85%

Loại lao động	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
▪ Trung cấp	127	16,89%
▪ Khác	272	36,17%

Nguồn: HABECO

9.2. Chính sách đối với người lao động

HABECO luôn thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo đúng Luật Lao động và các quy định của Nhà nước đối với các doanh nghiệp có vốn Nhà nước trên 50%.

- Chính sách tiền lương, thưởng:

Người lao động được hưởng các chế độ lương, thưởng theo vị trí công việc, mức độ hoàn thành công việc và kết quả kinh doanh của Tổng công ty.

- Chế độ bảo hiểm:

Được thực hiện đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Nhà nước; ngoài ra người lao động còn được Tổng công ty hỗ trợ tham gia bảo hiểm thân thể.

- Chế độ phúc lợi:

Người lao động được trợ cấp khi gia đình hoặc bản thân đau ốm, có việc hiếu, hỷ; được tặng quà hiện vật vào các ngày Lễ, tết, ngày kỷ niệm; được hỗ trợ chi phí nghỉ mát...

- Chế độ chăm sóc sức khỏe:

Người lao động được khám sức khỏe định kỳ hàng năm, khám bệnh nghề nghiệp, phụ nữ.

- Chính sách đào tạo:

Tổng công ty có kế hoạch đào tạo hàng năm cho CBCNV cụ thể theo từng chức danh, vị trí công việc, qua đó CBCNV được thường xuyên cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ.

- Các chế độ khác:

CBCNV luôn được Tổng công ty tạo điều kiện trong việc cải thiện môi trường làm việc, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động...

10. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của HABECO đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Năm 2013, HABECO đã thực hiện chi trả cổ tức ở mức 16% vốn điều lệ (bằng tiền mặt).

Năm 2014, HABECO thực hiện chi trả cổ tức ở mức 18% vốn điều lệ (bằng tiền mặt).



Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của HABECO đã thông qua việc chi trả cổ tức năm 2015 là 15% vốn điều lệ (bằng tiền mặt). Theo đó, HABECO đã thực hiện tạm chi trả cổ tức năm 2015 bằng tiền là 10% vốn điều lệ (thời gian chi trả là từ ngày 28/10/2016), mức cổ tức còn lại của năm 2015 sẽ được HABECO chi trả trong thời gian tới.

11. Tình hình hoạt động tài chính

❖ Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

❖ Chế độ kế toán

Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 do Bộ Tài chính ban hành.

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

❖ Trích khấu hao tài sản cố định, bất động sản đầu tư

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Bảng 18: Thời gian khấu hao tài sản

Nhóm tài sản cố định	Số năm khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 22 năm
Máy móc, thiết bị	05 - 15 năm
Phương tiện vận tải	06 - 10 năm
Dụng cụ quản lý	03 - 08 năm
Tài sản cố định khác	03 - 05 năm
Thương hiệu	04 năm
Phần mềm máy tính	03 - 05 năm

Nguồn: HABECO

Bất động sản đầu tư bao gồm quyền sử dụng đất và nhà xưởng do Tổng Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc thuê hoặc chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư được mua vào bao gồm giá mua và chi phí liên quan khác.

❖ Mức lương bình quân

Bảng 19: Mức lương bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Mức lương bình quân (VND/người/tháng)	11.111.152	11.588.885	12.763.786

Nguồn: HABECO

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động tăng qua các năm.

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn:**

Công ty luôn thực hiện tốt các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2014 và 2015, Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2016 và Báo cáo tài chính Quý III năm 2016, Tổng Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định:**

Bảng 20: Các khoản phải nộp theo luật định

Chỉ tiêu	31/12/2014 (đồng)	31/12/2015 (đồng)	30/09/2016 (đồng)
Thuế giá trị gia tăng	44.167.474.030	39.959.205.166	75.735.812.897
Thuế tiêu thụ đặc biệt (*)	1.035.163.555.349	1.251.946.200.067	1.177.937.335.197
Thuế thu nhập doanh nghiệp	0	0	26.377.234.195
Thuế thu nhập cá nhân	4.577.798.750	4.669.836.268	2.282.985.722
Thuế tài nguyên	49.414.520	56.609.710	101.035.178
Thuế đất, tiền thuê đất	4.463.970.168	5.322.635.392	4.180.456.799
Thuế khác	18.975.554.005	13.789.153.170	9.204.126.147
Tổng cộng	1.107.397.766.822	1.315.743.639.773	1.295.818.986.135

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC hợp nhất Quý III năm 2016 của HABECO

(*) Theo thông báo của Kiểm toán Nhà nước Khu vực I số 73/KV1-TH ngày 05/02/2016 về kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014 ký ngày 27/01/2016, Tổng Công ty và các công ty con được yêu cầu nộp bổ sung thuế tiêu thụ đặc biệt cho các năm từ 2012 đến 9 tháng đầu năm 2015 là 919.425 triệu đồng. Tổng Công ty đã hạch toán giảm lợi nhuận, giảm quỹ đầu tư đầu năm. Ngày 30/03/2016, Tổng Công ty đã gửi kiến nghị lên Kiểm toán Nhà nước, Bộ Tài chính, Bộ Công thương xem xét lại kết luận của Kiểm toán Nhà nước vì cho rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các quy định của pháp luật. Tuy nhiên, để đảm bảo nguyên tắc thận trọng khi lập báo cáo tài chính và việc chấp hành theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, trong khi chờ ý kiến của các cơ quan chức năng, Tổng Công ty vẫn hạch toán tăng thuế tiêu thụ đặc biệt như đã nêu ở trên.

Liên quan đến khoản thuế tiêu thụ đặc biệt được yêu cầu nộp bổ sung nêu trên theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, đến hết tháng 10/2016, Tổng Công ty đã thực hiện tạm nộp toàn bộ số thuế tiêu thụ đặc biệt vào Ngân sách Nhà nước với tổng số tiền là 919.425 triệu đồng. Trong đó, công ty mẹ đã nộp số tiền là: 838.162 đồng và các công ty con đã nộp số tiền là 81.263 triệu đồng.

Hiện tại, Tổng Công ty đã thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản phải nộp theo luật định đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Nhà nước. Hiện Tổng Công ty không có các khoản nợ phải nộp theo luật định.

Mặc khác, Tổng Công ty tiến hành hồi tố số thuế tiêu thụ đặc biệt tăng thêm theo các năm thực tế phát sinh và hạch toán khoản phải tạm nộp này, theo đó, lợi nhuận chưa phân phối bị giảm tương ứng như sau:

Năm	Số thuế TNDN được khấu trừ (triệu đồng)	Lợi nhuận chưa phân phối bị giảm (triệu đồng)
2012	46.670	150.446
2013	53.280	171.931
2014	48.008	184.931
9 tháng đầu 2015	38.321	152.753
Tổng cộng	186.279	660.060

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Tổng Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo đúng Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

Bảng 21: Trích lập các quỹ theo luật định

Chỉ tiêu	31/12/2014 (đồng)	31/12/2015 (đồng)	30/09/2016 (đồng)
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	51.119.699.444	62.567.337.409	24.955.479.647
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	3.964.539.784	3.964.539.784	3.595.603.157
Quỹ đầu tư phát triển	1.849.930.460.045	2.406.305.542.024	2.541.988.995.538
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	2.242.850.122	3.587.572.658	8.894.199.088
Tổng cộng	1.907.257.549.395	2.476.424.991.875	2.579.434.277.430

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC hợp nhất Quý III năm 2016 của HABECO

❖ **Tình hình công nợ hiện nay**

Bảng 22: Tổng số khoản phải thu và tổng số nợ phải trả

Chỉ tiêu	31/12/2014 (đồng)	31/12/2015 (đồng)	30/09/2016 (đồng)
Tổng số khoản phải thu	366.266.407.701	463.381.823.829	560.121.456.663
Tổng số nợ phải trả	3.696.384.844.451	3.849.214.243.578	3.826.615.954.076

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC hợp nhất Quý III năm 2016 của HABECO

▪ **Các khoản phải thu**

Bảng 23: Các khoản phải thu

Chỉ tiêu	31/12/2014 (đồng)	31/12/2015 (đồng)	30/09/2016 (đồng)
Các khoản phải thu ngắn hạn	364.188.158.855	461.599.174.983	558.289.207.817

Chỉ tiêu	31/12/2014 (đồng)	31/12/2015 (đồng)	30/09/2016 (đồng)
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	234.762.687.789	250.025.267.364	267.874.326.533
Trả trước cho người bán ngắn hạn	44.172.540.516	70.953.244.324	185.621.174.929
Phải thu về cho vay ngắn hạn	29.898.000.000	57.300.000.000	57.300.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	58.224.074.419	86.462.862.727	82.384.442.698
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(2.869.143.869)	(3.142.199.432)	(34.890.736.343)
Các khoản phải thu dài hạn	2.078.248.846	1.782.648.846	1.832.248.846
Phải thu dài hạn của khách hàng	1.570.637.033	1.570.637.033	1.570.637.033
Trả trước cho người bán dài hạn	85.416.000	85.416.000	85.416.000
Phải thu về cho vay dài hạn	286.300.000	277.000.000	0
Phải thu dài hạn khác	2.133.349.532	1.847.049.532	2.173.649.532
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	(1.997.453.719)	(1.997.453.719)	(1.997.453.719)
Tổng cộng	366.266.407.701	463.381.823.829	560.121.456.663

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC hợp nhất Quý III năm 2016 của HABECO

Bảng 24: Chi tiết Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Chỉ tiêu	31/12/2014 (đồng)	31/12/2015 (đồng)	30/09/2016 (đồng)
Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Kim Bài	6.980.908.974	9.071.880.851	9.937.580.686
Diageo Brands BV	8.015.053.500	38.753.762.924	0
Công ty TNHH Hiền Dũng	1.461.849.557	5.514.911.050	0
Công ty CP DV TM Đức Thành	1.736.584.277	4.880.028.790	1.532.903.441
Công ty TNHH Chiến Nga	3.510.869.021	2.718.546.152	3.356.640.695
Tổng Công ty Hợp tác kinh tế Việt Lào	29.023.655.488	29.023.655.488	33.862.683.132

Chỉ tiêu	31/12/2014 (đồng)	31/12/2015 (đồng)	30/09/2016 (đồng)
Phải thu đối tượng khác	184.033.766.972	160.062.482.109	219.184.518.579
Tổng cộng	234.762.687.789	250.025.267.364	267.874.326.533

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC hợp nhất Quý III năm 2016 của HABECO

Bảng 25: Chi tiết Khoản phải thu ngắn hạn khác

Chỉ tiêu	31/12/2014 (đồng)	31/12/2015 (đồng)	30/09/2016 (đồng)
Phải thu người lao động	0	47.842.603	4.285.639.655
Phải thu tiền chi hộ tiền đền bù giải phóng mặt bằng nhà máy Nghi Sơn	1.159.348.481	1.159.348.481	0
Phải thu cước bao bì, vỏ chai	18.072.780.349	24.446.023.923	28.388.770.082
Phải thu chuyển nhượng khoản đầu tư	0	2.439.801.267	93.951.267
Thuế GTGT và thuế TTĐB tạm nhập tái xuất	13.137.157.496	0	0
Phải thu lãi tiền gửi có kỳ hạn và cho vay	1.918.229.299	27.722.965.695	18.875.117.890
Phải thu khác	23.936.558.794	30.646.880.758	30.740.963.804
Tổng cộng	58.224.074.419	86.462.862.727	82.384.442.698

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC hợp nhất Quý III năm 2016 của HABECO

▪ Các khoản phải trả

Bảng 26: Các khoản phải trả

Khoản mục	31/12/2014 (đồng)	31/12/2015 (đồng)	30/09/2016 (đồng)
Nợ ngắn hạn	2.668.317.850.100	2.898.671.563.125	2.973.365.372.085
Phải trả người bán ngắn hạn	488.046.373.259	533.520.145.032	548.325.096.069
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	10.806.559.181	14.830.008.955	32.515.719.526
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.107.397.766.822	1.315.743.639.773	1.295.818.986.135
Phải trả người lao động	109.836.628.604	124.783.937.247	85.821.049.510
Chi phí phải trả ngắn hạn	116.763.996.634	101.524.869.358	108.173.920.051

Khoản mục	31/12/2014 (đồng)	31/12/2015 (đồng)	30/09/2016 (đồng)
Phải trả ngắn hạn khác	148.956.782.965	128.233.032.423	365.354.933.069
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	630.190.043.191	616.885.185.186	512.400.188.708
Dự phòng phải trả ngắn hạn	5.200.000.000	583.407.742	0
Quỹ khen thưởng phúc lợi	51.119.699.444	62.567.337.409	24.855.479.647
Nợ dài hạn	1.028.066.994.351	950.542.680.453	853.250.581.991
Phải trả người bán dài hạn	349.929.968	349.929.968	349.929.968
Chi phí phải trả dài hạn	6.643.790.000	3.143.790.000	1.088.843.356
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	2.814.850.000	1.746.638.269	843.500.000
Phải trả dài hạn khác	295.368.404.252	306.055.239.530	183.209.363.104
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	718.925.480.347	635.282.542.902	664.163.342.406
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	3.964.539.784	3.964.539.784	3.595.603.157
Tổng cộng	3.696.384.844.451	3.849.214.243.578	3.826.615.954.076

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC hợp nhất Quý III năm 2016 của HABECO

Bảng 27: Chi tiết phải trả người bán

Khoản mục	31/12/2014 (đồng)	31/12/2015 (đồng)	30/09/2016 (đồng)
Phải trả người bán ngắn hạn	488.046.373.259	533.520.145.032	548.325.096.069
Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam	7.153.468.063	19.820.130.346	13.221.776.419
Công ty TNHH ĐTTM DV Vận tải Hồng Phát	9.218.892.160	14.206.608.340	14.149.514.606
Công ty TNHH Krones	0	18.048.683.655	0
Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Thái Tân	31.672.548.459	41.055.199.707	63.207.796.796
Công ty CP Bao bì Sabeco Sông Lam	9.304.680.186	26.196.352.812	1.563.896.173
Công ty TNHH Thủy tinh Sanmiguel Yamamura Hải Phòng	13.691.177.412	8.482.586.112	13.079.549.040
Diageo Brands BV	8.935.753.373	9.800.329.140	0
Công ty TNHH Nam Tùng	964.251.234	2.615.641.320	1.398.028.440

Khoản mục	31/12/2014 (đồng)	31/12/2015 (đồng)	30/09/2016 (đồng)
Công ty TNHH Cơ nhiệt điện lạnh Bách Khoa	0	9.806.600.000	1.971.429.230
Công ty Liên doanh TNHH Crown Hà Nội	13.549.338.936	41.445.306.287	21.962.787.237
Công ty Cổ phần HANACANS	53.204.089.742	107.676.702.015	106.790.820.232
Phải trả người bán khác	340.352.173.694	234.366.005.298	310.979.497.896
Phải trả người bán dài hạn	349.929.968	349.929.968	349.929.968
Công ty TNHH SX và TM Phú Bình	83.095.329	83.095.329	83.095.329
Công ty TNHH TM và Kỹ thuật Hải Âu	73.365.600	73.365.600	73.365.600
Công ty TNHH TM và Sản xuất Việt Tùng	52.140.000	52.140.000	52.140.000
Lương Văn Thắng	42.250.000	42.250.000	42.250.000
Phải trả đối tượng khác	99.079.039	99.079.039	99.079.039
Tổng cộng	488.396.303.227	533.870.075.000	548.675.026.037

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC hợp nhất Quý III năm 2016 của HABECO

Bảng 28: Chi tiết Chi phí phải trả ngắn hạn

Chỉ tiêu	31/12/2014 (đồng)	31/12/2015 (đồng)	30/09/2016 (đồng)
Chi phí bán hàng	71.176.012.548	80.025.516.361	0
Chi phí lãi vay	27.264.750.136	4.870.770.185	24.239.518.184
Chi phí xây dựng cơ bản	5.006.427.274	2.410.927.668	0
Chi phí phải trả khác	13.316.806.676	14.217.655.144	83.934.401.867
Tổng cộng	116.763.996.634	101.524.869.358	108.173.920.051

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC hợp nhất Quý III năm 2016 của HABECO

Bảng 29: Chi tiết phải trả khác

Khoản mục	31/12/2014 (đồng)	31/12/2015 (đồng)	30/09/2016 (đồng)
Phải trả ngắn hạn khác	148.956.782.965	128.233.032.423	365.354.933.069
Kinh phí công đoàn	666.404.538	640.359.906	2.377.089.624

Khoản mục	31/12/2014 (đồng)	31/12/2015 (đồng)	30/09/2016 (đồng)
Bảo hiểm xã hội, y tế	982.834.045	2.986.515.575	1.709.152.129
Các khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn	86.637.241.781	97.782.523.582	93.611.498.788
Cổ tức phải trả cho các cổ đông	4.649.090.918	4.730.581.710	236.234.543.415
Khoản phạt thuế phải trả	23.288.319.560	0	5.674.449.866
Phải trả về cổ phần hóa	1.093.286.000	0	0
Phải trả lãi vay	0	110.103.964	0
Phải trả trợ cấp thôi việc	6.083.788.000	0	0
Các khoản phải trả, phải nộp khác	25.555.818.123	21.982.947.686	25.748.199.247
Phải trả dài hạn khác	295.368.404.252	306.055.239.530	183.209.363.104
Nhận ký quỹ, ký cược	288.028.610.187	298.578.945.009	175.269.837.603
Lãi vay phải trả	6.025.345.020	6.025.345.020	6.025.345.020
Phải trả khác	1.314.449.045	1.450.949.501	1.914.180.481
Tổng cộng	444.325.187.217	434.288.271.953	548.564.296.173

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC hợp nhất Quý III năm 2016 của HABECO

Bảng 30: Chi tiết các khoản vay của Công ty

Khoản mục	31/12/2014 (đồng)	31/12/2015 (đồng)	30/09/2016 (đồng)
Ngắn hạn	630.190.043.191	616.885.185.186	512.400.188.078
Ngân hàng TMCP Á Châu	50.451.191.612	20.158.397.164	0
Ngân hàng TMCP BIDV	35.776.711.552	0	0
Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT	75.007.868.372	53.631.326.631	36.051.114.210
Ngân hàng Quốc tế Việt Nam	56.977.640.957	64.097.436.113	92.615.112.116
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	134.725.396.864	261.677.288.673	243.981.767.298
Ngân hàng TMCP Quân đội	111.224.977.943	127.931.420.605	59.916.899.091
Vay Ngân hàng TMCP khác	17.044.537.336	448.316.000	60.941.295.363
Vay dài hạn đến hạn trả	148.981.718.555	88.941.000.000	18.894.000.000
Dài hạn	718.925.480.347	635.282.542.902	664.163.342.406

Khoản mục	31/12/2014 (đồng)	31/12/2015 (đồng)	30/09/2016 (đồng)
Ngân hàng TMCP Á Châu	66.086.038.762	40.874.324.621	50.081.538.685
Ngân hàng TMCP BIDV	2.283.316.800	0	11.686.030.738
Ngân hàng Quốc tế Việt Nam	135.889.185.551	102.600.000.000	351.600.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	511.978.939.234	304.193.314.000	79.117.191.400
Ngân hàng TMCP Quân đội	0	5.500.000.000	9.500.000.000
Ngân hàng Standard Chartered	0	179.426.904.281	159.490.581.583
Văn phòng tinh úy Phú Thọ	2.688.000.000	2.688.000.000	2.688.000.000
Tổng cộng	1.349.115.523.538	1.252.167.728.088	1.176.563.530.484

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC hợp nhất Quý III năm 2016 của HABECO

Bảng 31: Chi tiết Dự phòng phải trả ngắn hạn

Chỉ tiêu	31/12/2014 (đồng)	31/12/2015 (đồng)	30/09/2016 (đồng)
Chi phí dự phòng tiền lương phải trả	5.200.000.000	583.407.742	0
Tổng cộng	5.200.000.000	583.407.742	0

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC hợp nhất Quý III năm 2016 của HABECO

Bảng 32: Chi tiết Chi phí phải trả dài hạn

Chỉ tiêu	31/12/2014 (đồng)	31/12/2015 (đồng)	30/09/2016 (đồng)
Chi phí khác (*)	6.643.790.000	3.143.790.000	1.088.843.356
Tổng cộng	6.643.790.000	3.143.790.000	3.143.790.000

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC hợp nhất Quý III năm 2016 của HABECO

(*) Là khoản phải trả giá trị tài sản cố định là hệ thống tiết kiệm năng lượng, giảm khí thải của tổ chức Nedo theo chương trình viện trợ không hoàn lại.

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 33: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty mẹ

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,04	2,14
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,83	1,98
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	29,76%	31,50%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	42,37%	45,98%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	18,67	18,22
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Lần	1,18	1,06
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	12,18%	12,61%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	19,14%	19,31%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	14,43%	13,38%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	13,89%	14,23%

Nguồn: HABECO

Bảng 34: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty hợp nhất

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,56	1,77
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,26	1,49
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	39,47%	38,74%

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	65,21%	63,24%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	8,42	8,57
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Lần	1,05	1,00
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	9,75%	9,87%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	16,30%	17,76%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	10,26%	9,86%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	12,68%	12,14%

Nguồn: HABECO

▪ Về khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh của HABECO trong hai năm 2014, 2015 luôn ở mức trên 1 lần. Đồng thời, chỉ tiêu về khả năng thanh toán của HABECO năm sau cao hơn năm trước. Điều này cho thấy HABECO có thể đảm bảo an toàn trong thanh toán nợ ngắn hạn.

▪ Về cơ cấu vốn

Hệ số nợ/Tổng tài sản của HABECO năm 2014, 2015 tương ứng là 39,47% và 38,74%. Hệ số nợ/tổng tài sản ở mức hợp lý. Đồng thời, hệ số nợ giảm dần cho thấy xu hướng giảm sử dụng đòn bẩy tài chính của HABECO trong năm 2015. Điều này cho thấy HABECO muốn giảm vốn vay, tăng khả năng tự chủ về tài chính.

▪ Về khả năng hoạt động

Vòng quay hàng tồn kho của Công ty tương đối ổn định qua các năm. Điều này cho thấy khả năng quản lý, kiểm soát hàng tồn kho của Tổng Công ty khá tốt.

▪ Về khả năng sinh lời

Khả năng sinh lời của Công ty ở mức trung bình với hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân và hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân trong năm 2015 lần lượt là 9,86% và 17,76%.

12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

Bảng 35: Danh sách HĐQT, BGD, BKS, Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/ Hộ chiếu	Chức vụ
Thành viên Hội đồng quản trị				
1	Đỗ Xuân Hạ	1961	001061000674	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Hồng Linh	1960	001060000381	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3	Trần Đình Thanh	1969	013082946	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
4	Nguyễn Thị Nga	1962	010147069	Thành viên HĐQT
5	Tayfun Uner	1972	U02875102	Thành viên HĐQT
Ban kiểm soát				
1	Đinh Thị Thanh Hải	1971	011426785	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Chử Thị Thu Trang	1979	001179001174	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Bùi Hữu Quang	1976	034079000037	Thành viên Ban Kiểm soát
Ban Tổng Giám đốc				
1	Nguyễn Hồng Linh	1960	001060000381	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Trần Đình Thanh	1969	013082946	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
3	Vương Toàn	1959	010442145	Phó Tổng Giám đốc
4	Nguyễn Hải Hồ	1960	011499640	Phó Tổng Giám đốc
5	Vũ Xuân Dũng	1973	012239338	Phó Tổng Giám đốc
6	Ngô Quế Lâm	1972	011844565	Phó Tổng Giám đốc
Kế toán trưởng				
1	Nguyễn Thị Ngọc Anh	1975	012619836	Kế toán trưởng

Nguồn: HABECO

Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

12.1 Hội đồng quản trị

a. Ông Đỗ Xuân Hạ - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: 09/04/1961
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 09/04/1961
- Nơi sinh: Hà Nội
- CMND: 001061000674 Ngày cấp: 05/03/2014 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL và DLQG về dân cư
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 10 Ngô Văn Sở, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 3845 3843
- Địa chỉ email: doxuanha@habeco.com.vn
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Cử nhân Kinh tế Anh văn
- Quá trình công tác:
 - + Từ 11/1985 đến 03/1990: Cán bộ, Công ty Lâm sản đặc sản xuất khẩu
 - + Từ 04/1990 đến 06/1995: Cán bộ, Công ty sản xuất, xuất khẩu Lâm sản I
 - + Từ 07/1995 đến 11/1995: Phó giám đốc, Chi nhánh Công ty Du lịch và Phát triển kinh tế dịch vụ Vũng Tàu tại Hà Nội
 - + Từ 12/1995 đến 08/2001: Lần lượt đảm nhiệm các chức vụ Chuyên viên, Phó phòng, Tổng công ty Hàng không Việt Nam.
 - + Từ 09/2001 đến 06/2005: Chuyên viên chính, Trưởng đại diện, Hàng Không Việt Nam ở nước ngoài
 - + Từ 07/2005 đến 12/2006: Phó Giám đốc, Sở thương mại Thành phố Hồ Chí Minh
 - + Từ 01/2007 đến 05/2008: Phó giám đốc, Sở Thương mại Hà Nội
 - + Từ 06/2008 đến 07/2009: Phó giám đốc, Sở Công thương TP Hà Nội
 - + Từ 08/2009 đến 08/2011: Phó Cục trưởng, Cục Xúc tiến thương mại, Bộ Công Thương
 - + Từ 09/2011 đến 08/2015: Cục trưởng, Cục Công nghiệp địa phương, Bộ Công Thương.
 - + Từ 08/2015 đến 09/2015: Phụ trách Bộ phận quản lý phần vốn nhà nước tại Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội
 - + Từ 09/2015 đến nay: Phụ trách Bộ phận quản lý phần vốn nhà nước tại Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội, Chủ tịch HĐQT Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội
 - + Từ 03/2016 đến nay: Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thương mại HABECO
- Các chức vụ công tác hiện nay:



- + Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Phụ trách Bộ phận quản lý phần vốn nhà nước tại Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội, Chủ tịch HĐQT Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội
- + Chức vụ tại tổ chức khác: Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thương mại HABECO
- Tổng số CP nắm giữ: 85.282.400 cổ phần, chiếm 36,79% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện phần vốn Nhà nước của Bộ Công thương: 85.282.400 cổ phần, chiếm 36,79% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu cá nhân trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết, 50% số cổ phiếu trên trong thời gian 06 tháng tiếp theo.
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

Người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ của người có liên quan (cổ phần)	Tỷ lệ nắm giữ/ vốn điều lệ (%)
Bộ Công thương	Ông Đỗ Xuân Hạ là đại diện sở hữu 85.282.400 cổ phần của Bộ Công thương tại HABECO	189.592.400	81,79%

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- b. Ông Nguyễn Hồng Linh - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc**
- Họ và tên: Nguyễn Hồng Linh
 - Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 25/11/1960
 - Nơi sinh: Hà Nội
 - CMND: 001060000381 Ngày cấp: 11/06/2013 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL và DLQG về dân cư
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Địa chỉ thường trú: Số 8, Ngách 596/9, đường Hoàng Hoa Thám, phường Bưởi, quận Tây Hồ, TP Hà Nội
 - Điện thoại: (84-4) 3845 3843
 - Địa chỉ email: nguyenhonglinh@habeco.com.vn
 - Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư máy và công nghệ hàn, Cử nhân Anh văn
 - Quá trình công tác:
 - + Từ 10/1977 đến 07/1978: Học viên, Đại học Kỹ thuật quân sự Vĩnh Phú
 - + Từ 08/1978 đến 06/1983: Sinh viên, Đại học Chế tạo máy, Liên Xô



- + Từ 06/1983 đến 06/1984: Kỹ sư Đoàn 871 , Bộ Quốc Phòng
- + Từ 06/1984 đến 10/1990: Cán bộ kỹ thuật, Nhà máy A42, Cục kỹ thuật không quân
- + Từ 11/1990 đến 04/2004: Lần lượt đảm nhiệm các chức vụ Kỹ thuật viên, Đốc công, Phó Quản đốc, Quyền quản đốc, Quản đốc, Văn phòng PXSX, Giám đốc Xí nghiệp Thành phẩm, Công ty Bia Hà Nội.
- + Từ 04/2004 đến 03/2006: Trưởng phòng, Phòng Kế hoạch, Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội
- + Từ 04/2006 đến 06/2008: Phó Tổng giám đốc, Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội
- + Từ 06/2008 đến 06/2009: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc điều hành, Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội
- + Từ 07/2009 đến 03/2010: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc, Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội
- + Từ 04/2010 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc, Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội
- + Từ năm 2012 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Bao bì HABECO
- + Từ năm 2015 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Nghệ An
- Các chức vụ công tác hiện nay:
 - + Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
 - + Chức vụ tại tổ chức khác:
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Nghệ An;
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bao bì HABECO.
- Tổng số CP nắm giữ: 34.776.000 cổ phần, chiếm 15,003% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện phần vốn Nhà nước của Bộ Công thương: 34.770.000 cổ phần, chiếm 15,00% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 6.000 cổ phần, chiếm 0,003% vốn điều lệ
- Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu cá nhân trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết, 50% số cổ phiếu trên trong thời gian 06 tháng tiếp theo.
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

Người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ của người có liên quan (cổ phần)	Tỷ lệ nắm giữ/ vốn điều lệ (%)
Phạm Thị Thúy Hằng	Vợ	400	0,0002%
Bộ Công thương	Ông Nguyễn Hồng Linh là đại diện sở hữu 34.770.000 cổ phần của Bộ Công thương tại HABECO	189.592.400	81,79%

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không



- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- c. Ông Trần Đình Thanh - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc**
 - Họ và tên: Trần Đình Thanh
 - Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 17/04/1969
 - Nơi sinh: Lai Châu
 - CMND: 013082946 Ngày cấp: 05/06/2008 Nơi cấp: Hà Nội
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Địa chỉ thường trú: Số 18 ngõ 104 Đào Tấn, Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội
 - Điện thoại: (84-4) 3845 3843
 - Địa chỉ email: thanhtd@habeco.com.vn
 - Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ hóa học, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
 - Quá trình công tác:
 - + Từ 01/1998 đến 02/2002: Lần lượt đảm nhiệm các chức vụ Nghiên cứu viên, Phó trưởng bộ môn công nghệ, Phó trưởng bộ môn công nghệ kiêm phụ trách bộ môn thiết bị, Viện nghiên cứu Rượu - Bia - Nước giải khát.
 - + Từ 03/2002 đến 09/2005: Phó viện trưởng, Viện nghiên cứu Rượu - Bia - Nước giải khát
 - + Từ 10/2005 đến 08/2006: Phó viện trưởng, Viện nghiên cứu Rượu - Bia - Nước giải khát kiêm phụ trách phòng nghiên cứu ứng dụng sản phẩm mới Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội
 - + Từ 09/2006 đến 08/2007: Trưởng phòng, Phòng nghiên cứu ứng dụng và phát triển sản phẩm mới Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội kiêm viện trưởng Viện nghiên cứu Rượu - Bia - Nước giải khát
 - + Từ 09/2007 đến 12/2008: Viện trưởng, Viện kỹ thuật Bia - Rượu - Nước giải khát, Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội
 - + Từ 01/2009 đến 03/2010: Trưởng phòng, Phòng Quản lý chất lượng, Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội
 - + Từ 04/2010 đến 04/2013: Thành viên HĐQT, Trưởng phòng, Phòng Quản lý chất lượng, Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội
 - + Từ 01/05/2013 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc, Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội
 - + Từ năm 2013 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng



- + Từ năm 2016 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội - Quảng Ninh
- + Từ năm 2015 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thương mại Bia Hà Nội
- Các chức vụ công tác hiện nay:
 - + Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
 - + Chức vụ tại tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng;
 - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội;
 - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội - Quảng Ninh;
 - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thương mại Bia Hà Nội.
- Tổng số CP nắm giữ: 34.776.900 cổ phần, chiếm 15,003% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện phần vốn Nhà nước của Bộ Công thương: 34.770.000 cổ phần, chiếm 15,00% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 6.900 cổ phần, chiếm 0,003% vốn điều lệ
- Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu cá nhân trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết, 50% số cổ phiếu trên trong thời gian 06 tháng tiếp theo.
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

Người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ của người có liên quan (cổ phần)	Tỷ lệ nắm giữ/ vốn điều lệ (%)
Bộ Công thương	Ông Trần Đình Thanh là đại diện sở hữu 34.770.000 cổ phần của Bộ Công thương tại HABECO	189.592.400	81,79%

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- d. Bà Nguyễn Thị Nga - Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Nga
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 05/4/1962
- Nơi sinh: Hà Nội
- CMND: 010147069 Ngày cấp: 27/06/2008 Nơi cấp: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh



- Địa chỉ thường trú: 70A Nguyễn Công Hoan, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, TP Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 3845 3843
- Địa chỉ email: ngant@habeco.com.vn
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
 - + Từ năm 1985 đến năm 1996: Chuyên viên Phòng Kế hoạch, lần lượt tại Xí nghiệp Liên hiệp Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội, Công ty Bia Hà Nội
 - + Từ năm 1996 đến 08/2009: Lần lượt đảm nhiệm các chức vụ Phó phòng, Trưởng phòng, Phòng Kế hoạch tiêu thụ thị trường, Công ty Bia Hà Nội, nay là Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội
 - + Từ 09/2009 đến 07/2010: Phó giám đốc, Công ty TNHH MTV Thương mại HABECO
 - + Từ 07/2010 đến nay: Giám đốc Công ty TNHH MTV Thương mại HABECO
 - + Từ 08/2010 đến nay: Thành viên HĐQT Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội
- Các chức vụ công tác hiện nay:
 - + Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT
 - + Chức vụ tại tổ chức khác: Giám đốc công ty TNHH MTV thương mại HABECO
- Tổng số CP nắm giữ: 34.770.000 cổ phần, chiếm 15,00% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện phần vốn Nhà nước của Bộ Công thương: 34.770.000 cổ phần, chiếm 15,00% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu cá nhân trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết, 50% số cổ phiếu trên trong thời gian 06 tháng tiếp theo.
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

Người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ của người có liên quan (cổ phần)	Tỷ lệ nắm giữ/ vốn điều lệ (%)
Bộ Công thương	Bà Nguyễn Thị Nga là đại diện sở hữu 34.770.000 cổ phần của Bộ Công thương tại HABECO	189.592.400	81,79%

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- e. Ông Tayfun Uner - Thành viên Hội đồng quản trị
 - Họ và tên: Tayfun Uner

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 21/8/1972
- Nơi sinh: Thổ Nhĩ Kỳ
- Hộ chiếu: U02875102 Ngày cấp: 01/02/2016 Nơi cấp: Đại sứ quán Thổ Nhĩ Kỳ tại Hà Nội
- Quốc tịch: Thổ Nhĩ Kỳ
- Địa chỉ thường trú: Phòng 83, Hà Nội Lakeview, 28 đường Thanh Niên, Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 3845 3843
- Địa chỉ email: tayfun.uner@carlsberg.asia
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân QTKD tại ĐH Harvard
- Quá trình công tác:
 - + Năm 1994: Cộng tác viên tại Ngân hàng thế giới - Chi nhánh Washington DC, USA
 - + Từ năm 1995 đến năm 1999: Trưởng phòng thương hiệu Công ty Procter & Gamble tại Istanbul - Thổ Nhĩ Kỳ
 - + Từ năm 2001 đến năm 2008: Trưởng phòng tư vấn Công ty Mckinsey tại Boston, USA
 - + Từ năm 2008 đến 2012: Phó Chủ tịch nhóm Chiến lược Công ty Carlsberg Breweries Đan Mạch
 - + Từ năm 2012 đến nay: Tổng giám đốc Công ty TNHH Thương mại Carlsberg Việt Nam
 - + Từ năm 2013 đến nay: Thành viên HĐQT Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội
- Các chức vụ công tác hiện nay:
 - + Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT
 - + Chức vụ tại tổ chức khác: Tổng giám đốc Công ty TNHH Thương mại Carlsberg Việt Nam
- Tổng số CP nắm giữ: 40.579.600 cổ phần, chiếm 17,5% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện Carlsberg Breweries A/S sở hữu: 40.198.200 cổ phần, chiếm 17,34% vốn điều lệ;
 - + Đại diện Công ty TNHH Thương mại Carlsberg Việt Nam sở hữu: 381.400 cổ phần, chiếm 0,16% vốn điều lệ;
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ.
- Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu cá nhân trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết, 50% số cổ phiếu trên trong thời gian 06 tháng tiếp theo.
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

Người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ của người có liên quan (cổ phần)	Tỷ lệ nắm giữ/ vốn điều lệ (%)
Carlsberg Breweries	Ông Tayfun Uner là đại diện sở hữu 40.198.200	40.198.200	17,34%

A/S	cổ phần của Carlsberg Breweries A/S tại HABECO		
Công ty TNHH Thương mại Carlsberg Việt Nam	Ông Tayfun Uner là đại diện sở hữu 381.400 cổ phần của Công ty TNHH Thương mại Carlsberg Việt Nam tại HABECO	381.400	0,16%

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

12.2 Ban Kiểm soát

a. Bà Đinh Thị Thanh Hải - Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: Đinh Thị Thanh Hải
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 10/08/1971
- Nơi sinh: Hải Phòng
- CMND: 011426785 Ngày cấp: 13/08/2012 Nơi cấp: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Phòng 416 A6, Tập thể Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 3845 3843
- Địa chỉ email: haidtt@habeco.com.vn
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế, Cử nhân Tiếng Anh
- Quá trình công tác:
 - + Từ 07/1994 đến 01/2003: Kế toán, Công ty liên doanh TNHH Nhựa Daewoo Viettronics
 - + Từ 03/2003 đến 06/2004: Kế toán trưởng, Công ty TNHH CR International Ánh Quang
 - + Từ 07/2004 đến 09/2007: Chuyên viên, Vụ Tài chính kế toán, Bộ Công Nghiệp
 - + Từ 10/2007 đến 11/2009: Chuyên viên, Vụ Tài chính Kế toán, Bộ Công Thương
 - + Từ 12/2009 đến 14/05/2013: Chuyên viên chính, Vụ Tài chính Kế toán, Bộ Công Thương
 - + Từ 15/05/2013 đến 20/05/2013: Chuyên viên chính tài chính, Văn phòng, Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội
 - + Từ 05/2013 đến nay: Trưởng ban kiểm soát, Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội
 - + Từ 10/2013 đến nay: Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Thương mại HABECO
 - + Từ năm 2016 đến nay: Kiểm soát viên Công ty cổ phần Cồn rượu Hà Nội

- Các chức vụ công tác hiện nay:
 - + Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Trưởng Ban kiểm soát
 - + Chức vụ tại tổ chức khác:
 - Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Thương mại HABECO
 - Kiểm soát viên CTCP Cồn Rượu Hà Nội
- Tổng số CP nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện phần vốn: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu cá nhân trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết, 50% số cổ phiếu trên trong thời gian 06 tháng tiếp theo.
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

b. Bà Chủ Thị Thu Trang - Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: Chủ Thu Trang
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 19/01/1979
- Nơi sinh: Hà Nội
- CMND: 001179001174 Ngày cấp: 21/03/2014 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL và DLQG về dân cư
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 28, Ngõ 31, Đường Xuân Diệu, Quảng An, Tây Hồ, Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 3845 3843
- Địa chỉ email: trangctt@habeco.com.vn
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân QTKD, Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác:
 - + Từ 09/2001 đến 06/2003: Nhân viên, Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội
 - + Từ 07/2003 đến 01/2008: Kế toán lương, Phòng Tài chính Kế toán, Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội
 - + Từ 02/2008 đến nay: Chuyên viên thanh toán lương, Phòng Tổ chức Lao động, Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội, nay là Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội
 - + Từ 28/4/2016 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội



- + Từ 09/2016 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát tại Công ty cổ phần Vận tải Habeco
 - Các chức vụ công tác hiện nay:
 - + Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Thành viên Ban kiểm soát
 - + Chức vụ tại tổ chức khác: Thành viên Ban kiểm soát tại Công ty cổ phần Vận tải Habeco
 - Tổng số CP nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện phần vốn: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
 - Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu cá nhân trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết, 50% số cổ phiếu trên trong thời gian 06 tháng tiếp theo.
 - Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không
 - Những khoản nợ đối với Công ty: Không
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- c. Ông Bùi Hữu Quang - Thành viên Ban kiểm soát**
- Họ và tên: Bùi Hữu Quang
 - Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 07/06/1976
 - Nơi sinh: Thái Bình
 - CMND: 034079000037 Ngày cấp: 16/04/2013 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Địa chỉ thường trú: Số 8/203 Chùa Bộc, Đống Đa, Hà Nội
 - Điện thoại: (84-4) 3845 3843
 - Địa chỉ email: quang.h.bui@carlsberg.asia
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân TCKT
 - Quá trình công tác:
 - + Từ 07/2001 đến 06/2004: Kiểm toán viên tại Công ty TNHH Price water house coopers Việt Nam tại Hà Nội
 - + Từ 07/2004 đến 08/2005: Kế toán trưởng tại Công ty TNHH Stellar Footwear tại Hải Dương
 - + Từ 09/2005 đến 06/2006: Giám đốc tài chính dự án, Công ty Huawei Tech. investment, Văn phòng GD tại Hà Nội
 - + Từ 07/2006 đến 03/2008: Trưởng phòng kế toán Công ty ABB Việt Nam tại Hà Nội
 - + Từ 04/2008 đến 03/2010: Trưởng phòng tài chính Việt Nam Công ty Carlsberg Đông Dương tại Hà Nội
 - + Từ 04/2010 đến 02/2013: Giám đốc tài chính Công ty Bia Lào tại Viên Chăn, Lào

- + Từ 03/2013 đến nay: Giám đốc chi nhánh Hà Nội, Công ty TNHH thương mại Carlsberg Việt Nam
- Các chức vụ công tác hiện nay:
 - + Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Thành viên Ban kiểm soát
 - + Chức vụ tại tổ chức khác: Giám đốc chi nhánh Hà Nội, Công ty TNHH thương mại Carlsberg Việt Nam
- Tổng số CP nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện phần vốn: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu cá nhân trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết, 50% số cổ phiếu trên trong thời gian 06 tháng tiếp theo.
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

12.3 Ban Tổng Giám đốc

- a. Nguyễn Hồng Linh - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc: Như trên
- b. Ông Trần Đình Thanh - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc: Như trên
- c. Ông Vương Toàn - Phó Tổng Giám đốc
 - Họ và tên: Vương Toàn
 - Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 27/06/1959
 - Nơi sinh: Hà Nội
 - CMND: 010442145 Ngày cấp: 20/04/2005 Nơi cấp: Hà Nội
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Địa chỉ thường trú: Số 20 Đặng Dung, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, Hà Nội
 - Điện thoại: (84-4) 3845 3843
 - Địa chỉ email: vuongtoan@habeco.com.vn
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật
 - Quá trình công tác:
 - + Từ 03/1981 đến 12/1981: Chuyên viên Vụ Tổ chức quản lý thuộc Bộ Công Nghiệp thực phẩm
 - + Từ 12/1981 đến 02/1985: Chuyên viên, Phòng Kế hoạch, Xí nghiệp liên hợp Rượu - Bia I, lần lượt làm các công việc: Quy hoạch chiến lược dài hạn; công nghiệp địa phương
 - + Từ 02/1985 đến 12/1988: Chuyên viên, Ban điều độ sản xuất, Nhà máy Bia Hà Nội



- + Từ 01/1989 đến 09/1998: Đảm nhiệm chức vụ Phó trưởng phòng lần lượt tại các phòng Cung cấp vật tư, trực tiếp quản lý lĩnh vực kho tàng và chuẩn bị sản xuất, Phụ trách Phòng Tổ chức Hành chính, Công ty Bia Hà Nội
 - + Từ 09/1998 đến 06/2003 Trưởng phòng Tổ chức hành chính, Công ty Bia Hà Nội
 - + Từ 06/2003 đến 01/2006 Ủy viên thường trực Đảng ủy, Trưởng phòng Tổ chức Lao động, Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội
 - + Từ 02/2006 đến 06/2008 Ủy viên thường trực Đảng ủy, Thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng phòng Tổ chức - Lao động, Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội
 - + Từ 07/2008 đến 07/2009 Ủy viên thường trực Đảng ủy, Trưởng phòng Tổ chức - Lao động, Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội
 - + Từ 01/08/2009 đến nay Phó Tổng giám đốc, Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội
 - + Từ năm 2012 đến nay Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bia Hà Nội - Hải Dương
 - + Từ năm 2014 đến nay Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bia Hà Nội - Thái Bình
 - + Từ năm 2015 đến nay Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bia Hà Nội - Nam Định
 - Các chức vụ công tác hiện nay:
 - + Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Phó Tổng Giám đốc
 - + Chức vụ tại tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bia Hà Nội - Hải Dương;
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bia Hà Nội - Thái Bình;
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bia Hà Nội - Nam Định.
 - Tổng số CP nắm giữ: 2.600 cổ phần, chiếm 0,001% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện phân vốn: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 2.600 cổ phần, chiếm 0,001% vốn điều lệ
 - Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu cá nhân trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết, 50% số cổ phiếu trên trong thời gian 06 tháng tiếp theo.
 - Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không
 - Những khoản nợ đối với Công ty: Không
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- d. Ông Nguyễn Hải Hồ - Phó Tổng Giám đốc**
- Họ và tên: Nguyễn Hải Hồ
 - Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 08/04/1960
 - Nơi sinh: Hà Nội
 - CMND: 011499640 Ngày cấp: 28/03/2007 Nơi cấp: Hà Nội



- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 42 đường Nghi Tàm, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 3845 3843
- Địa chỉ email: nguyenhaiho@habeco.com.vn
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kỹ thuật làm lạnh
- Quá trình công tác:
 - + Từ 09/1985 đến 8/2000: Kỹ sư lần lượt tại Phòng Kỹ thuật cơ điện, Ban dự án, Công ty Bia Hà Nội
 - + Từ 09/2000 đến 12/2000: Ủy viên thường trực, Ban dự án, Công ty Bia Hà Nội
 - + Từ 01/2001 đến 01/2005: Phó trưởng phòng, kiêm UVTT Ban dự án, lần lượt tại Phòng Kỹ thuật cơ điện, Phòng Đầu tư, Công ty Bia Hà Nội.
 - + Từ 02/2005 đến 30/7/2009: Trưởng phòng lần lượt tại các Phòng Kỹ thuật cơ điện, Phòng Kế hoạch đầu tư, Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội, nay là Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội.
 - + Từ 01/08/2009 đến nay: Phó Tổng giám đốc, Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội
 - + Từ 01/7/2010 đến 30/01/2012: Giám đốc Nhà máy Bia Hà Nội - Mê Linh
 - + Từ năm 2008 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP đầu tư phát triển Habeco
 - + Từ năm 2012 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát
 - + Từ năm 2013 đến nay: Phó chủ tịch HĐQT Công ty TNHH thủy tinh SAN MIGUEL YAMAMURA Hải phòng
 - + Từ năm 2015 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bia Hà Nội - Hồng Hà
- Các chức vụ công tác hiện nay:
 - + Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Phó Tổng Giám đốc
 - + Chức vụ tại tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Phát triển Habeco
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bia Hà Nội - Hồng Hà
 - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH thủy tinh Sanmiguel Yamamura Hải Phòng
- Tổng số CP nắm giữ: 8.200 cổ phần, chiếm 0,004% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện phần vốn: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 8.200 cổ phần, chiếm 0,004% vốn điều lệ
- Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu cá nhân trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết, 50% số cổ phiếu trên trong thời gian 06 tháng tiếp theo.
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không có

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- e. Ông Vũ Xuân Dũng - Phó Tổng Giám đốc**
 - Họ và tên: Vũ Xuân Dũng
 - Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 02/02/1973
 - Nơi sinh: Bắc Ninh
 - CMND: 012239338 Ngày cấp: 27/09/2012 Nơi cấp: Hà Nội
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Địa chỉ thường trú: P314, B3, TT Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Hà Nội
 - Điện thoại: (84-4) 3845 3843
 - Địa chỉ email: vuxuandung@habeco.com.vn
 - Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ sinh học, cử nhân Kế toán
 - Quá trình công tác:
 - + Từ 01/1997 đến 08/2003: Nghiên cứu viên, Viện Công Nghiệp Thực phẩm, Bộ Công Nghiệp
 - + Từ 09/2003 đến 09/2004: Phó trưởng phòng hóa sinh CNMT, Viện Công Nghiệp thực phẩm, Bộ Công Nghiệp
 - + Từ 10/2004 đến 03/2007: Chuyên viên, Vụ Công Nghiệp tiêu dùng và Thực phẩm
 - + Từ 04/2007 đến 15/07/2009: Phó vụ trưởng, Vụ Công Nghiệp nhẹ, Bộ Công Thương
 - + Từ 16/07/2009 đến nay: Phó Tổng giám đốc, Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội
 - + Từ năm 2012 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Harec Đầu tư và Thương mại
 - Các chức vụ công tác hiện nay:
 - + Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Phó Tổng giám đốc
 - + Chức vụ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Harec Đầu tư và Thương mại
 - Tổng số CP nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện phần vốn: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
 - Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu cá nhân trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết, 50% số cổ phiếu trên trong thời gian 06 tháng tiếp theo.
 - Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không
 - Những khoản nợ đối với Công ty: Không
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

f. Ông Ngô Quế Lâm - Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Ngô Quế Lâm
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 07/09/1972
- Nơi sinh: Thái Nguyên
- CMND: 011844565 Ngày cấp: 12/10/2005 Nơi cấp: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: P401 Nhà 27B3, Cát Linh, Phường Cát Linh, Đống đa, Hà nội
- Điện thoại: (84-4) 3845 3843
- Địa chỉ email: lamnq@habeco.com.vn
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư cơ khí chế tạo máy, Cử nhân Luật
- Quá trình công tác:
 - + Từ 11/1996 đến 04/1998: Kỹ sư, Phòng Kỹ thuật cơ điện, Công ty Bia Hà Nội
 - + Từ 04/1998 đến 04/2004: Kỹ sư, Ban dự án, Công ty Bia Hà Nội
 - + Từ 05/2004 đến 07/2006: Lần lượt đảm nhiệm các chức vụ Chuyên viên quản lý đầu tư thiết bị công nghệ, Phó Trưởng phòng, Phòng Đầu tư, Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội
 - + Từ 08/2006 đến 08/2009: Phó trưởng phòng, Thường trực Ban dự án bia Vĩnh Phúc, Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội
 - + Từ 01/09/2009 đến 31/7/2015: Lần lượt đảm nhận các chức vụ Phó giám đốc thường trực nhà máy, Trưởng chi nhánh - giám đốc nhà máy, Nhà máy Bia Hà Nội - Mê Linh, Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội.
 - + Từ 01/08/2015 đến nay: Phó Tổng giám đốc, Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội kiêm Giám đốc Nhà máy Bia Hà Nội - Mê Linh
 - + Từ 15/04/2016 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bia Hà Nội - Quảng Trị
 - + Từ 16/03/2016 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bia Thanh Hóa
 - + Từ 12/04/2016 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bia Hà Nội - Quảng Bình
- Các chức vụ công tác hiện nay:
 - + Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Phó Tổng Giám đốc
 - + Chức vụ tại tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bia Hà Nội - Quảng Trị
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bia Thanh Hóa
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bia Hà Nội - Quảng Bình
- Tổng số CP nắm giữ: 1.100 cổ phần, chiếm 0,0005% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện phần vốn: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ

- + Cá nhân sở hữu: 1.100 cổ phần, chiếm 0,0005% vốn điều lệ
- Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu cá nhân trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết, 50% số cổ phiếu trên trong thời gian 06 tháng tiếp theo.
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

12.4 Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Kế toán trưởng

- Họ và tên: Nguyễn Thị Ngọc Anh
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 06/12/1975
- Nơi sinh: Nam Định
- CMND: 012619836 Ngày cấp: 11/07/2003 Nơi cấp: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 13, Ngách 50, Ngõ 1194, Đường Láng, Phường Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 3845 3843
- Địa chỉ email: anhntn@habeco.com.vn
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Luật Kinh tế, Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác:
 - + Từ 09/1996 đến 08/1998: Kế toán, Công ty TNHH Thái Bình Dương RIM
 - + Từ 09/1998 đến 06/2004: Kế toán luân lượt tại Phòng Tài vụ, Phòng Tài chính Kế toán, Công ty Bia Hà Nội, nay là Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội
 - + Từ 07/2004 đến 08/2009: Phó Trưởng phòng, Phòng Tài chính Kế toán, Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội, nay là Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội
 - + Từ 09/2009 đến 06/2013: Kế toán trưởng, Công ty TNHH MTV Thương mại HABECO
 - + 01/07/2013 đến nay: Kế toán trưởng, Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội
- Các chức vụ công tác hiện nay:
 - + Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Kế toán trưởng
 - + Chức vụ tại tổ chức khác:
 - Thành viên HĐQT tại Công ty CP Bia Thanh Hóa.
 - Thành viên HĐQT tại Công ty CP Bất động sản Lilama.
- Tổng số CP nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ, trong đó:



- + Đại diện phần vốn: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu cá nhân trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết, 50% số cổ phiếu trên trong thời gian 06 tháng tiếp theo.
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

13. Tài sản

❖ Tài sản cố định

Bảng 36: Tình hình tài sản cố định tính đến thời điểm 31/12/2014

Tài sản	Nguyên giá (đồng)	Giá trị hao mòn (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)
Tài sản cố định hữu hình	8.276.876.849.731	4.076.651.685.758	4.200.225.163.973
Nhà cửa, vật kiến trúc	1.616.821.176.318	667.562.026.976	949.259.149.342
Máy móc, thiết bị	6.405.837.836.454	3.248.188.745.713	3.157.649.090.741
Phương tiện vận tải	159.447.178.355	93.221.872.049	66.225.306.306
Dụng cụ quản lý	88.839.291.735	62.228.156.560	26.611.135.175
Tài sản khác	5.931.366.869	5.450.884.460	480.482.409
Tài sản cố định vô hình	82.581.509.481	32.182.375.589	50.399.133.892
Quyền sử dụng đất	48.258.052.090	847.038.487	47.411.013.603
Phần mềm máy tính	33.877.373.634	30.917.721.704	2.959.651.930
Tài sản khác	446.083.757	417.615.398	28.468.359

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 của HABECO

Bảng 37: Tình hình tài sản cố định tính đến thời điểm 31/12/2015

Tài sản	Nguyên giá (đồng)	Giá trị hao mòn (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)
Tài sản cố định hữu hình	8.646.313.832.874	4.645.905.699.027	4.000.408.133.847
Nhà cửa, vật kiến trúc	1.690.561.477.956	764.776.160.264	925.785.317.692
Máy móc, thiết bị	6.666.318.921.570	3.697.263.241.212	2.969.055.680.358
Phương tiện vận tải	189.413.310.463	107.230.380.441	82.182.930.022
Dụng cụ quản lý	93.807.721.516	71.017.874.731	22.789.846.785
Tài sản khác	6.212.401.369	5.618.042.379	594.358.990
Tài sản cố định vô hình	83.832.095.281	33.866.644.741	49.965.450.540
Quyền sử dụng đất	48.495.673.890	990.327.407	47.505.346.483
Phần mềm máy tính	34.890.337.634	32.438.148.588	2.452.189.046
Tài sản khác	446.083.757	438.168.746	7.915.011

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015 của HABECO

Bảng 38: Tình hình tài sản cố định tính đến thời điểm 30/09/2016

Tài sản	Nguyên giá (đồng)	Giá trị hao mòn (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)
Tài sản cố định hữu hình	8.719.705.358.576	4.974.206.530.565	3.745.498.828.011
Nhà cửa, vật kiến trúc	1.744.266.994.170	820.029.040.965	924.237.953.205
Máy móc, thiết bị	6.668.565.505.134	3.949.569.867.972	2.718.995.637.162
Phương tiện vận tải	200.885.445.555	121.187.294.795	79.698.150.760
Dụng cụ quản lý	99.557.024.728	77.473.311.334	22.083.713.394
Tài sản khác	6.430.388.989	5.947.015.499	483.373.490
Tài sản cố định vô hình	84.630.895.281	35.237.005.807	49.393.889.474
Quyền sử dụng đất	48.495.673.890	1.099.499.725	47.396.174.165
Phần mềm máy tính	35.689.137.634	33.689.032.565	2.000.105.069
Tài sản khác	446.083.757	446.083.757	0

Nguồn: BCTC hợp nhất Quý III năm 2016 của HABECO

❖ **Bất động sản đầu tư**

Bảng 39: Tình hình bất động sản đầu tư tính đến thời điểm 31/12/2014

Tài sản	Nguyên giá (đồng)	Giá trị hao mòn (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)
Quyền sử dụng đất	33.127.201.669	6.307.145.601	26.820.056.068
Nhà	1.430.780.742	589.075.319	841.705.423
Tổng cộng	34.557.982.411	6.896.220.920	27.661.491

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 của HABECO

Theo ý kiến của Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte) - đơn vị thực hiện kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2014 của HABECO thì theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 - Bất động sản đầu tư, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31/12/2014 cần được trình bày. Tuy nhiên, Tổng Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý này nên giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31/12/2014 chưa được trình bày trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất. Để xác định được giá trị hợp lý này, Tổng Công ty phải thuê một công ty tư vấn độc lập đánh giá giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư. Tại thời điểm 31/12/2014, Tổng Công ty chưa tìm được một công ty tư vấn phù hợp để thực hiện công việc này.

Bảng 40: Tình hình bất động sản đầu tư tính đến thời điểm 31/12/2015

Tài sản	Nguyên giá (đồng)	Giá trị hao mòn (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)
Quyền sử dụng đất	33.127.201.669	5.272.430.613	27.854.771.056
Nhà	1.316.989.833	482.368.373	834.621.460
Tổng cộng	34.444.191.502	5.754.798.986	28.689.392.516

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015 của HABECO

Theo ý kiến của Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) - đơn vị thực hiện kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2015 của HABECO thì theo yêu cầu của chuẩn mực kế toán số 05 - Bất động sản đầu tư, Tổng Công ty phải trình bày giá trị hợp lý trong phần thuyết minh báo cáo tài chính. Tuy nhiên do không có cơ sở xác định giá trị này và đơn vị cũng chưa thuê đơn vị tài chính độc lập để đánh giá giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại thời điểm kết thúc niên độ (việc trình bày giá trị hợp lý mang tính tham khảo không ảnh hưởng đến số liệu trên bảng cân đối kế toán và kết quả hoạt động kinh doanh) và cũng không nêu vấn đề trên trong thuyết minh báo cáo tài chính do giá trị này chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng tài sản (chiếm 0,3% tổng tài sản). Vì vậy, kiểm toán viên của AASCN không yêu cầu Tổng Công ty phải trình bày giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư trên Báo cáo tài chính năm 2015 của Tổng Công ty.

Bảng 41: Tình hình bất động sản đầu tư tính đến thời điểm 30/09/2016

Tài sản	Nguyên giá (đồng)	Giá trị hao mòn (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)
Quyền sử dụng đất	33.127.201.669	7.083.181.842	26.044.019.827
Nhà	1.377.237.581	672.076.012	705.161.839
Tổng cộng	34.504.439.520	7.755.257.854	26.749.181.666

Nguồn: BCTC hợp nhất Quý III năm 2016 của HABECO

Bảng 42: Tình hình đất đai thuộc quyền sở hữu, sử dụng tại ngày 30/09/2016

STT	Địa điểm	Diện tích (m ²)	Hình thức sở hữu	Mục đích sử dụng
1	Số 183 Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội (*)	52.230	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm (lâu dài)	Văn phòng điều hành, nhà máy sản xuất
2	Xã Tiên Phong, huyện Mê Linh, Hà Nội	228.055	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm (từ 05/11/2007 đến 28/10/2053)	Văn phòng điều hành, nhà máy sản xuất
3	Phường Vân Cự, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	26.854	Nhà nước cho thuê đất trả tiền 1 lần (từ ngày 17/11/2010 đến 31/12/2057)	Văn phòng chi nhánh, kho trung tâm phân phối sản phẩm
4	Lô B6, Khu công nghiệp Long Bình An, xã Đội cấn, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	26.829	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm (50 năm kể từ ngày 15/7/2016)	Văn phòng chi nhánh, kho trung tâm phân phối sản phẩm, Nhà máy sản xuất
5	Khu B - Khu công nghiệp Nam Cẩm, xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	40.487,8	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm (từ ngày 08/4/2013 đến ngày 11/1/2059)	Văn phòng chi nhánh, kho trung tâm phân phối sản phẩm
6	Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	7.515	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm (từ ngày 22/9/2015 đến ngày 21/11/2064)	Khu liên hợp nhà hàng vườn bia Hà Nội

STT	Địa điểm	Diện tích (m ²)	Hình thức sở hữu	Mục đích sử dụng
7	Xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	31.623	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm (35 năm từ ngày 25/11/2004)	Kho trung tâm phân phối sản phẩm
8	Khu công nghiệp Tiên Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	15.000	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm (từ ngày 02/6/2003 đến tháng 12/2049)	Xây dựng viện nghiên cứu

Nguồn: HABECO

(*) Căn cứ văn bản số 848/VPCP-ĐMDN của Văn phòng Chính phủ ngày 04/02/2016 về việc xử lý tồn tại trong quá trình cổ phần hóa HABECO, Văn phòng Chính phủ đã đồng ý không tính bổ sung giá trị lợi thế vị trí địa lý tại vị trí Số 183 Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội vào giá trị của HABECO.

❖ **Hàng tồn kho**

Bảng 43: Chi tiết hàng tồn kho

Chỉ tiêu	31/12/2014 (đồng)	31/12/2015 (đồng)	30/09/2016 (đồng)
Hàng mua đang đi đường	56.704.059.328	38.494.353.475	2.512.804.120
Nguyên liệu, vật liệu	399.540.974.580	419.671.683.097	433.332.174.678
Công cụ, dụng cụ	52.900.701.854	49.520.997.801	50.974.036.535
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	125.332.233.606	118.947.520.043	154.379.095.990
Thành phẩm	92.217.730.195	131.818.624.349	171.445.825.204
Hàng hóa	76.652.763.107	76.182.477.920	142.536.147.208
Tổng cộng	803.348.462.670	834.635.656.685	955.180.083.735

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC hợp nhất Quý III năm 2016 của HABECO

❖ **Chi phí trả trước**

Bảng 44: Chi tiết Chi phí trả trước

Chỉ tiêu	31/12/2014 (đồng)	31/12/2015 (đồng)	30/09/2016 (đồng)
Chi phí trả trước ngắn hạn	11.015.912.099	7.726.165.845	15.536.788.183
Chi phí bảo hiểm chờ kết chuyển	117.711.269	0	910.003.609
Công cụ, dụng cụ xuất dụng	0	4.659.282.319	10.253.581.793

Chỉ tiêu	31/12/2014 (đồng)	31/12/2015 (đồng)	30/09/2016 (đồng)
Chi phí khác	10.898.200.830	3.066.883.526	4.373.202.781
Chi phí trả trước dài hạn	256.701.362.265	276.306.060.932	287.755.138.773
Lợi thế kinh doanh từ cổ phần hóa	43.986.801.236	31.267.727.728	21.728.422.597
Chi phí thuê đất trả trước	23.520.815.957	68.316.059.559	67.292.977.627
Công cụ, chai kết, bao bì luân chuyển	162.383.421.390	136.422.335.723	150.748.245.153
Chi phí giải phóng mặt bằng	22.925.075.105	18.362.911.153	17.586.504.797
Chi phí trả trước dài hạn khác	3.885.248.577	21.937.026.769	30.398.988.599
Tổng cộng	267.717.274.364	284.032.226.777	303.291.926.956

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC hợp nhất Quý III năm 2016 của HABECO

❖ **Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Bảng 45: Chi tiết chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chỉ tiêu	31/12/2014 (đồng)	31/12/2015 (đồng)	30/09/2016 (đồng)
Đầu tư và di dời nhà máy sản xuất tại Hải Phòng	1.659.624.931	0	0
Dự án nhà máy Yên Phong, Bắc Ninh	16.555.688.705	6.363.369.283	6.363.369.283
Dây chuyền chiết lon	296.115.210.565	0	0
Trung tâm phân phối sản phẩm Phú Thọ	1.810.503.637	12.872.385.843	0
Hệ thống sản xuất bia thử nghiệm	246.753.455	85.294.421.476	86.390.026.732
Hệ thống công nghệ thông tin tại TCT	200.000	2.462.020.153	2.462.020.153
Công trình chi nhánh Tuyên Quang	4.732.244.545	5.593.161.818	28.590.092.799
Công trình nhà kho tại Nam Định	0	8.114.828.687	15.031.069.596
Công trình Lò hơi đốt than	379.061.818	6.750.080.827	0
Công trình thu hồi CO2 công suất 300 kg/h	279.293.558	8.427.292.436	0



Chỉ tiêu	31/12/2014 (đồng)	31/12/2015 (đồng)	30/09/2016 (đồng)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang khác	9.126.894.343	13.531.826.137	87.704.571.231
Tổng cộng	330.905.475.557	149.409.386.660	226.541.149.794

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC hợp nhất Quý III năm 2016 của HABECO

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức

Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2016

Bảng 46: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức giai đoạn năm 2016 - 2017

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017	
		Kế hoạch (tỷ đồng)	% tăng giảm so với thực hiện năm 2015	Kế hoạch (tỷ đồng)	% tăng giảm so với kế hoạch năm 2016
1	Vốn điều lệ	2.318.000	0,00%	2.318.000	0,00%
2	Doanh thu thuần	10.342	7,73%	10.945	5,83%
3	Lợi nhuận sau thuế	937	(1,52%)	846	(9,70%)
4	Vốn chủ sở hữu	6.806	11,82%	7.201	5,80%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	9,06%	-	7,73%	-
6	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	13,77%	-	11,75%	-
7	Cổ tức (% vốn điều lệ)	15%	-	15%	-

Nguồn: Kế hoạch kinh doanh do HABECO lập nhưng chưa được ĐHĐCĐ thông qua.

Theo số liệu ước tính thực hiện cả năm 2016, tổng sản lượng tiêu thụ bia ước đạt 520 triệu lít, đạt 99,1% so với kế hoạch cả năm 2016. Tổng doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế năm 2016 của HABECO lần lượt ước đạt khoảng 10.348 tỷ đồng và 794,8 tỷ đồng, tương ứng bằng 100,06% và 84,82% kế hoạch cả năm 2016. Nguyên nhân chủ yếu của việc dự kiến không hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế của HABECO trong năm 2016 là do trong năm nay, HABECO phải chịu sự cạnh tranh mạnh mẽ của các doanh nghiệp cùng ngành khác. Vì vậy, để duy trì sản lượng tiêu thị và giữ thị phần sản phẩm, HABECO đã phải tăng chi phí để đẩy mạnh công tác marketing, hỗ trợ bán bán hàng và phát triển thị trường.

Căn cứ để đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức nêu trên

Năm 2016 là năm khởi đầu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020. Đây cũng là năm khởi đầu một tiến trình hội nhập mới khi hàng loạt cam kết hội nhập có hiệu lực. Chính phủ dự kiến mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm nay đạt 6,7% và tốc độ tăng CPI đạt dưới 5%. Theo Quy hoạch phát triển ngành bia, rượu, nước giải khát Việt Nam đã được phê duyệt, dự báo tăng trưởng bia các loại giai đoạn 2016-2020 là 3,06%/năm, đến năm 2020 đạt 4,1 tỷ lít. Trong năm 2017, HABECO đặt kế hoạch tổng sản lượng tiêu thụ bia đạt 535 triệu lít, tăng 2,9% so với tổng sản lượng tiêu thụ bia ước tính thực hiện trong năm 2016. Đồng thời, HABECO dự kiến tiếp tục duy trì giá bán các sản phẩm như thực hiện năm 2016. Theo đó, năm 2017, HABECO đặt kế hoạch tổng doanh thu thuần (các sản phẩm chính) là 10.945 tỷ đồng, tăng 5,83% so với kế hoạch năm 2016.

Trong khi đó, kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2017 của HABECO là 846 tỷ đồng, giảm 9,7% so với kế hoạch năm 2016. Nguyên nhân chủ yếu là do trong năm 2017, HABECO dự kiến sẽ đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động hỗ trợ bán hàng, marketing và phát triển thị trường

nhằm đảm bảo mục tiêu sản lượng tiêu thụ tăng 2,9% so với năm 2016 trước sự cạnh tranh ngày càng gay gắt của các doanh nghiệp cùng ngành khác trên thị trường. Bên cạnh đó, theo Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt số 70/2014/QH13 ngày 26/11/2014, thuế suất thuế TTĐB tăng từ mức 55% lên mức 60% từ ngày 01/01/2017. Đây cũng là yếu tố ảnh hưởng làm giảm lợi nhuận của HABECO trong năm 2017.

Để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, HABECO đã đưa ra các giải pháp thực hiện trong năm 2017 như sau:

▪ Về thị trường:

Để đạt được sản lượng tiêu thụ tăng trưởng 2,90% so với năm 2016, HABECO sẽ triển khai mạnh mẽ những hoạt động liên quan đến công tác thị trường, cụ thể:

- Tăng cường triển khai các hoạt động xây dựng, quảng bá và nâng cao giá trị thương hiệu Bia Hà Nội:

➤ Tiếp tục triển khai dự án xây dựng chiến lược thương hiệu 5 năm nhằm tái định vị thương hiệu Bia Hà Nội. Xây dựng bộ nhận diện thương hiệu mới kết hợp với hoạt động truyền thông đồng bộ để gia tăng kết nối với người tiêu dùng và tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

➤ Tổ chức các sự kiện để quảng bá Thương hiệu của Tổng công ty và các sản phẩm, tham gia các chương trình bình chọn thương hiệu...

- Triển khai các hoạt động về bán hàng:

➤ Xây dựng và triển khai các chương trình khuyến mại, hỗ trợ bán hàng hàng tháng cho các đại lý, khách hàng cấp 2, các nhà hàng trọng điểm.

➤ Triển khai các chương trình khuyến mại trực tiếp cho người tiêu dùng.

➤ Tiếp tục triển khai áp dụng thí điểm hệ thống quản lý bán hàng trực tuyến.

➤ Hoàn thiện hệ thống kênh phân phối, phối hợp với các đơn vị thành viên trong việc củng cố và phát triển thị trường cho các sản phẩm của Tổng công ty.

➤ Mở rộng thị trường, tìm kiếm thêm cơ hội xuất khẩu.

▪ Về kế hoạch, sản xuất:

- Theo dõi sát và cân đối hoạt động sản xuất tại các đơn vị thành viên đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu của kế hoạch năm.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, phát huy năng lực hiện có, chủ động đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm đang có lợi thế trên thị trường.

- Thực hiện tốt công tác tiết kiệm, chống lãng phí tại tất cả các khâu trong quá trình sản xuất, lưu thông.

- Chú trọng công tác phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, sáng kiến trong công tác quản lý, tuyên truyền ý thức tác phong công nghiệp, văn hóa doanh nghiệp, bảo vệ môi trường cho người lao động nhằm phát huy tối đa tính sáng tạo, trình độ, năng lực của người lao động.

▪ Về tổ chức, lao động:

- Thực hiện việc cơ cấu lại bộ máy tổ chức tại Công ty mẹ theo hướng sắp xếp, điều chỉnh các bộ phận chuyên môn và cán bộ nhân viên phù hợp với mô hình điều hành mới, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả.

- Thực hiện công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, bồi dưỡng nghiệp vụ định kỳ và chuyên sâu phù hợp với cán bộ, nhân viên đáp ứng yêu cầu của quá

trình sản xuất kinh doanh.

- Về chất lượng, kỹ thuật và nghiên cứu khoa học:
 - Kiểm tra giám sát đảm bảo chất lượng nguyên vật liệu đầu vào và bia thành phẩm.
 - Thực hiện tốt công tác sửa chữa bảo dưỡng máy móc, đảm bảo đáp ứng tốt yêu cầu của sản xuất.
 - Đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới để thực hiện mục tiêu đa dạng hoá sản phẩm, chuẩn bị đưa ra thị trường trong các năm tiếp theo.
- Về công tác đầu tư xây dựng cơ bản:
 - Thường xuyên rà soát lại tiến độ của các dự án để có biện pháp chỉ đạo, giám sát, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh nhằm đẩy nhanh tiến độ đầu tư. Chú ý các vấn đề về chất lượng và thủ tục pháp lý của từng dự án đầu tư.
 - Tổ chức thực hiện việc giám sát, đánh giá đầu tư một cách thường xuyên, củng cố, cập nhật những kiến thức, quy định mới của Nhà nước trong lĩnh vực đầu tư xây dựng để thực hiện đúng.

Kế hoạch tăng vốn điều lệ

Hiện nay, HABECO chưa có kế hoạch tăng vốn điều lệ trong năm 2017.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là một tổ chức tư vấn tài chính, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB đã tiến hành thu thập các thông tin; nghiên cứu, phân tích và đánh giá một cách cẩn trọng và hợp lý về hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội. Căn cứ trên năng lực hiện tại và triển vọng phát triển trong tương lai, nếu không có những biến động bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp, thì kế hoạch lợi nhuận mà Tổng Công ty đã đề ra trong những năm tới là phù hợp, kế hoạch trả cổ tức cho cổ đông của Tổng Công ty trong năm 2017 có thể được đảm bảo thực hiện.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của cổ phiếu cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết

Không có

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu niêm yết

Không có

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phần

3. Tổng số chứng khoán niêm yết

231.800.000 cổ phần

4. Tổng giá trị chứng khoán niêm yết

2.318.000.000.000 đồng

5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc tổ chức niêm yết

Tổng số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tổ chức niêm yết là 40.223.000 cổ phần, chiếm 17,35% vốn điều lệ, trong đó:

- Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật là: 40.223.000 cổ phần, chiếm 17,35% vốn điều lệ

Theo mục d khoản 1 điều 54 Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định: Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.

Bảng 47: Danh sách cổ đông bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật

STT	Cổ đông	Chức vụ tại HABECO	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng	
			Trong vòng 6 tháng kể từ ngày niêm yết	Trong vòng 6 tháng tiếp theo
1	Nguyễn Hồng Linh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	6.000	3.000
2	Trần Đình Thanh	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	6.900	3.450
3	Vương Toàn	Phó Tổng Giám đốc	2.600	1.300
4	Nguyễn Hải Hồ	Phó Tổng Giám đốc	8.200	4.100
5	Ngô Quế Lâm	Phó Tổng Giám đốc	1.100	550
6	Carlsberg Breweries A/S	Ông Tayfun Uner - Thành viên HĐQT là đại diện sở hữu	40.198.200	20.099.100
Tổng cộng			40.223.000	20.111.500

Nguồn: HABECO

- Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của tổ chức niêm yết là: **0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ.**

6. Phương pháp tính giá

6.1 Phương pháp tính giá

6.1.1 Tính giá theo phương pháp P/E

Theo phương pháp này, giá trị 1 cổ phiếu của Công ty được tính bằng công thức:

$$P = EPS * P/E_{bqñ}$$

Trong đó:

P: Giá trị 1 cổ phiếu (theo phương pháp P/E)

EPS: Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu

P/E_{bqñ}: được tính toán dựa trên tổng hợp P/E cơ bản của một số công ty ngành bia - rượu - nước giải khát có nhiều sự tương đồng nhất với HABECO đang niêm yết/đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán Việt Nam, cụ thể:

TT	Tên công ty	Mã cổ phiếu	Sàn giao dịch	Giá ngày 12/12/2016 (đồng/CP)	Vốn điều lệ đến 31/12/2015 (triệu đồng)	LNST năm 2015 (triệu đồng)	EPS (đồng/CP)	P/E
1	CTCP Bia Sài Gòn - Phú Thọ	BSP	UPCOM	27.000	125.000	37.625	2.559	10,55
2	Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn	SAB	HOSE	172.800	6.412.812	3.600.096	4.864	35,53
3	CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung	SMB	UPCOM	32.600	298.466	79.762	2.039	15,99
4	CTCP Bia Thanh Hóa	THB	HNX	17.500	114.246	14.788	1.040	16,83
5	CTCP Bia Sài Gòn - Miền Tây	WSB	UPCOM	58.500	145.000	95.467	5.714	10,24
P/B trung bình								17,83

Nguồn: BCTCKT năm 2015 của các công ty công bố thông tin, MBS tính toán chỉ số

- Số cổ phiếu lưu hành bình quân BHN năm 2015: 231.800.000 cổ phiếu
- Lợi nhuận sau thuế năm 2015 của BHN: 951.545.989.963 đồng
- EPS năm 2015 của BHN: 3.650 đồng/cổ phần
- Với mức P/E trung bình ngành bia - rượu - nước giải khát: 17,83

Mức giá tham khảo cổ phiếu của BHN theo phương pháp P/E là: **65.080 đồng/cổ phiếu**

6.1.2 Tính giá theo phương pháp P/B

Theo phương pháp này, giá trị 1 cổ phiếu của Công ty tính bằng công thức:

$$P = BV * P/B_{bqñ}$$

Trong đó:

P: Giá trị 1 cổ phiếu (theo phương pháp P/B)

BV: Giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu

P/B_{bqñ} được tính toán dựa trên tổng hợp P/B cơ bản của một số công ty ngành bia - rượu -

nước giải khát có nhiều sự tương đồng nhất với HABECO đang niêm yết/đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán Việt Nam, cụ thể:

TT	Tên công ty	Mã cổ phiếu	Sàn giao dịch	Giá ngày 12/12/2016 (đồng/CP)	Vốn điều lệ đến 31/12/2015 (triệu đồng)	SLCP lưu hành tại 31/12/2015 (CP)	VCSH tại 31/12/2015 (triệu đồng)	BV (đồng/CP)	P/BV
1	CTCP Bia Sài Gòn - Phú Thọ	BSP	UPCOM	27.000	125.000	12.500.000	226.526	18.122	1,49
2	Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn	SAB	HOSE	172.800	6.412.812	641.281.186	14.064.666	21.932	7,88
3	CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung	SMB	UPCOM	32.600	298.466	29.846.648	408.541	13.688	2,38
4	CTCP Bia Thanh Hóa	THB	HNX	17.500	114.246	11.424.570	220.599	19.309	0,91
5	CTCP Bia Sài Gòn - Miền Tây	WSB	UPCOM	58.500	145.000	14.500.000	459.901	31.717	1,84
P/B trung bình									2,90

Nguồn: BCTCKT năm 2015 của các công ty công bố thông tin, MBS tính toán chỉ số

- Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2015: 6.082.233.988.243 đồng
- Lợi ích cổ đông không kiểm soát: 886.228.695.469 đồng
- Số cổ phần lưu hành: 231.800.000 cổ phần
- Số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phần
- Giá trị sổ sách của BHN tại 31/12/2015: 22.416 đồng/cổ phần
- Với mức P/B trung bình ngành bia - rượu - nước giải khát: 2,90

Mức giá tham khảo cổ phiếu của BHN theo phương pháp P/B là: **65.006 đồng/cổ phần**

6.1.3 Giá thị trường trong 10 phiên giao dịch liên tiếp tại sàn UPCOM

Mức giá của cổ phiếu BHN là bình quân giá thị trường của cổ phiếu BHN trong 10 phiên giao dịch liên tiếp tại sàn UPCOM, trong đó giá thị trường của cổ phiếu BHN tại mỗi phiên giao dịch là bình quân gia quyền của các giá giao dịch lô chốt thực hiện theo phương thức khớp lệnh liên tục của cổ phiếu BHN tại sàn UPCOM trong phiên giao dịch đó (theo số liệu công bố của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội).

Theo đó, bình quân giá thị trường của cổ phiếu BHN trong 10 phiên giao dịch liên tiếp tại sàn UPCOM từ ngày 29/11/2016 đến ngày 12/12/2016 là: **113.769 đồng/cổ phần**

Tuy nhiên, do hiện nay cổ phiếu BHN đã được giao dịch trên thị trường chứng khoán có tổ chức nên Hội đồng quản trị HABECO đã quyết định mức giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) của cổ phiếu BHN theo giá trị trường. Cụ thể, ngày 05/12/2016, Hội đồng quản trị HABECO đã ban hành Nghị quyết số 21/NQ-HĐQT-HABECO thông qua phương án xác định mức giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên tại HOSE của cổ phiếu BHN là bình quân giá thị trường của cổ phiếu BHN trong 10 phiên giao dịch cuối cùng tại sàn UPCOM, trong đó giá thị trường của cổ phiếu BHN tại mỗi phiên giao dịch là bình quân gia quyền của các giá giao dịch lô chốt thực hiện theo phương thức khớp lệnh liên tục của cổ phiếu BHN tại sàn

UPCOM trong phiên giao dịch đó (theo số liệu công bố của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội).

7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội hiện không quy định cụ thể giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài.

Theo Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, ngoại trừ các công ty đại chúng hoạt động trong lĩnh vực mà điều ước quốc tế trong đó Việt Nam là thành viên có quy định thì thực hiện theo điều ước quốc tế; nếu hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật về đầu tư, pháp luật liên quan có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó; trường hợp ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%. Trường hợp doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa theo hình thức chào bán ra công chúng thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài thực hiện theo quy định của pháp luật về cổ phần hóa. Đối với các công ty đại chúng khác và các tổ chức kinh doanh chứng khoán, tỷ lệ sở hữu nước ngoài là không hạn chế, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

Tuy nhiên, do hiện nay chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể về tỷ lệ sở hữu nước ngoài cụ thể đối với từng ngành nghề kinh doanh của các công ty đại chúng theo Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ nên Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội tạm thời áp dụng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%. Sau khi có hướng dẫn cụ thể về tỷ lệ sở hữu theo ngành nghề kinh doanh, Tổng Công ty sẽ thực hiện rà soát các ngành, nghề kinh doanh để xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tổng Công ty theo quy định của pháp luật và sẽ thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng Công ty (nếu có) thông qua triệu tập Đại hội đồng cổ đông. Việc báo cáo và công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài sẽ được Tổng Công ty thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Tại thời điểm ngày 17/11/2016, Tổng Công ty có 21 cổ đông nước ngoài, sở hữu 40.402.200 cổ phần, chiếm 17,43% vốn điều lệ.

8. Các loại thuế có liên quan

8.1 Thuế liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Hiện nay, Công ty đang nộp các loại thuế theo quy định như: thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt và các loại thuế khác theo quy định của pháp luật.

Thuế Thu nhập Doanh nghiệp

Theo Nghị định 218/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26/12/2013 hướng dẫn thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp thì từ năm 2014 Công ty áp dụng mức thuế suất 22% trên thu nhập chịu thuế của Công ty và từ năm 2016 sẽ áp dụng thuế suất 20%.

Thuế Giá trị gia tăng

Theo Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế giá trị gia tăng thì Công ty áp dụng thuế suất 10% trên tất cả các mặt hàng.

Thuế tiêu thụ đặc biệt

Theo Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt số 70/2014/QH13 ngày 26/11/2014, bia là một trong những mặt hàng sẽ chịu tăng thuế tiêu thụ đặc biệt theo lộ

trình. Cụ thể, từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2016, thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt đối với mặt hàng bia sẽ tăng lên mức 55%, từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017 sẽ tăng lên mức 60% và từ ngày 01/01/2018 sẽ tăng lên mức 65%.

8.2 Thuế liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán

Đối với nhà đầu tư cá nhân

Thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: Thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức, cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán).

Mức thuế suất đối với từng loại như sau:

- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức, cổ tức): 5%.
- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau:
 - Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng.
 - Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.
 - Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

Kỳ tính thuế:

- Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế.
- Kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú được quy định như sau: Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng vốn. Kỳ tính thuế theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

Đối với nhà đầu tư tổ chức

Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất

Trong đó:

- Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu.
- Thuế suất = Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp của tổ chức đầu tư.

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT

Tổ chức niêm yết

Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội

Địa chỉ: Số 183 Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3845 3843 Fax: (84-4) 3722 3784

Website: www.habeco.com.vn



Tổ chức tư vấn

Công ty cổ phần Chứng khoán MB

Địa chỉ: Số 3 Liễu Giai, quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84-4). 3726 2600 Fax: (84-4). 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn



Tổ chức kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2014 được kiểm toán bởi:

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 12A, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 6288 3568 Fax: (84-4) 6288 5678

Website: www.deloitte.com/vn

Deloitte.

Báo cáo tài chính năm 2015 được kiểm toán bởi:

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt

Địa chỉ: Số 29 Hoàng Sa, phường Đa Cao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3910 3908 Fax: (84-8) 3910 4880

Website: www.aascn.com.vn



VII. PHỤ LỤC


1. Phụ lục 1: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
2. Phụ lục 2: Điều lệ công ty phù hợp với Điều lệ mẫu công ty niêm yết;
3. Phụ lục 3: Giới thiệu những văn bản pháp luật liên quan đến tổ chức niêm yết;
4. Phụ lục 4: Báo cáo tài chính đã kiểm toán 2014, 2015 (Riêng lẻ và Hợp nhất); Báo cáo tài chính đã được soát xét 6 tháng đầu năm 2016 (Riêng lẻ và Hợp nhất) và Báo cáo tài chính Quý III năm 2016 (Riêng lẻ và Hợp nhất);
5. Phụ lục 5: Các tài liệu khác



Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2016

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN MB**

Tổng Giám đốc 




Trần Hải Hà

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC NIÊM YẾT

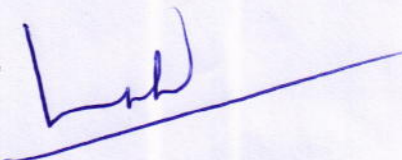
**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI**

Chủ tịch Hội đồng quản trị

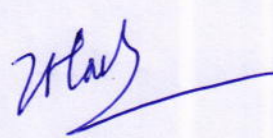




Đỗ Xuân Hạ


Tổng Giám đốc


Nguyễn Hồng Linh

Trưởng Ban Kiểm soát


Đinh Thị Thanh Hải

Kế toán trưởng 


Nguyễn Thị Ngọc Anh